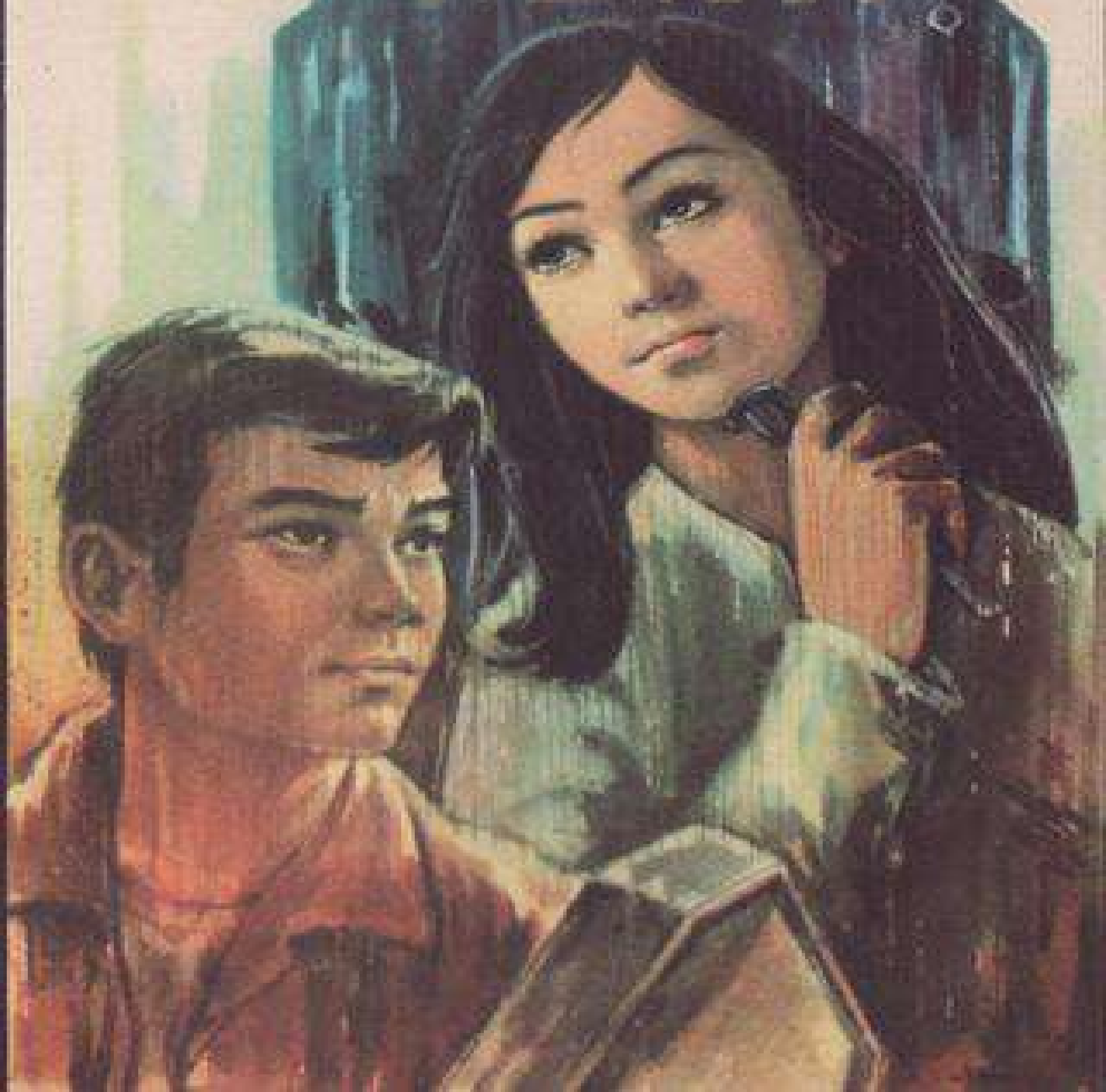


TỦ SÁCH
TUỔI HOA

NGUYỄN THỊ MỸ THANH
NGƯỜI KHẮC

BIAMMÔ



Người khắc bia mộ

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

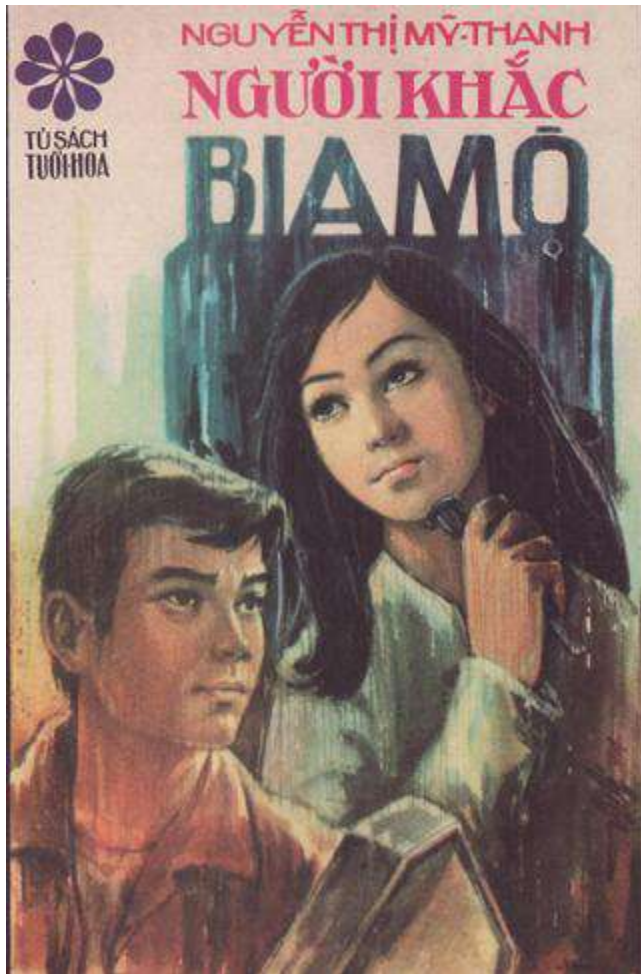
[Chương 5](#)

[Chương 6 \(chương kết\)](#)

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Người khắc bia mộ

Chương 1



- A ! Anh Đỡ về, bác ơi !

Thằng Thụy reo lên khi vừa trông thấy một bóng người xuất hiện trước hiên nhà. Người thanh niên giơ một cánh tay ra, chờ đợi. Thụy đứng dậy. Nhưng rồi nó đứng yên ở chỗ cũ. Không phải nó khước từ sự ôm lấy cánh tay đó và đu cao người lên như mọi lần. Mà nó ngần ngại vì nom thấy cánh tay trái băng bột của người đứng trước mặt.

Thụy kêu lên hoảng hốt:

- Anh Đổ ! Anh sao vậy?

Đổ chưa kịp trả lời, đã thấy bác Liêu đang đi ra. Giọng bác hấp tấp:

- Cái chi? Ai? Thằng Đổ mô?

Và bác đứng sững lại. Cánh tay băng bột là cái duy nhất để mọi người nhìn vào. Bác Liêu nói lắp bắp:

- Mi bị răng rứa ...Đổ?

- Con bị thương, ba ạ. Nhẹ thôi.

Bác Liêu trợn to đôi mắt:

- Nhẹ? Nhẹ mà như rứa à? Răng mà....cái chi cứng ngắt như ri, tay mi chịu răng nổi?

Vừa nói bác Liêu vừa sờ lên lớp băng bột dày cứng như xi-măng. Thằng Thụy ngỡ ngác. Nó không tài nào tưởng tượng nổi đằng sau lớp “xi măng” đó là cái gì. Một vết thương. Nó biết như vậy. Nhưng có đau nhức như hồi kia có lần nó bị té lửa đầu gối không? Thụy hỏi:

- Tại sao lại băng thế này, hở anh Đổ?

Bác Liêu nói ngay:

- Khoan, Thụy con khoan hỏi, để anh Đổ ngồi đã nờ. Đổ, mi ngồi xuống đi. Mi ăn chi chưa? Ba đi mua phở cho mi ăn hỉ !

- Thôi ba, con ăn với anh em trên tiểu đoàn rồi. Còn ba, ba đã ăn cơm chưa?

- Rồi, ba ăn từ chạng vạng. Nhà có ai mô? Ba chờ ai bây chừ mà ăn cho trễ? Mới ăn xong có thằng Thụy qua chơi, biểu ba vẽ cho nó làm lồng đèn ngôi sao. Ba mới tìm ra mấy cọng tre, thì mi về.

Bác Liêu ngồi xuống bên cạnh Đổ, hỏi với giọng âu lo:

- Răng mi nói là mi đi Căm-Bốt, yên ổn, thành thơi lắm? Rứa rồi mi lại bị thương...

Đổ trấn an cha:

- Con đã nói là con bị nhẹ thôi. Nhưng phải băng bột là vì bị gãy xương...

- Gãy xương?

- Chi mà ba hoảng rứa? Miếng đạn làm gãy một cái xương nhỏ ở cánh tay. Băng bột như ri, độ một tháng là khỏi, ba nờ.

Thằng Thụy hỏi:

- Miếng đạn....chui vô trong thịt lặn hả anh?
- Ủ, phải chui vô thịt thì mới đến xương.

Thằng bé thêm một điều thắc mắc:

- Rồi...nó có chui ra không anh?

Hai cha con bác Liêu không nhịn được cười. Đổ nói:

- May phước là nó chui ra. Vì vậy tay anh có hai vết thương. Nè Thụy, em muốn coi vết thương không? Nếu muốn, khi mô anh lười, anh không lên bệnh viện, anh qua nhờ chú y tá xóm mình băng dùm, em đi theo mà coi.

Thụy như vẫn chưa hết ngỡ ngác.Nó thấy anh Đổ hôm nay mới thật là thay đổi, thay đổi nhiều hơn cả cái ngày anh mặc bộ đồ lính lần đầu tiên. Ngày đó, anh trút bỏ lớp thư sinh hiền lành để làm một người oai dũng. Trong tâm trí Thụy, anh trở thành một “người hùng”, ít ra là đối với một thằng bé như nó. Nhưng hôm nay, cánh tay trái của anh đã bị bó lại bằng một khối bột trắng và cứng ngắt, đã bị treo ngang ngực bằng một sợi dây quàng qua cổ. Anh có đau đớn nhiều không? Mà sao anh vẫn cười nói tự nhiên? Một cánh tay của “người hùng” đã bị treo lên, có nghĩa là cuộc đời đã có một tí thay đổi chẳng? Thụy chỉ nghĩ được đến đó.

Đổ cúi xuống tháo dây giầy. Và Đổ đã nhìn thấy đôi dép của mình sắp ngay ngắn dưới gầm đi-văng. Đổ cởi giầy, xỏ chân vào đôi dép. Kể đã hơn một tháng anh xa nhà. Nhưng đôi dép vẫn trơn láng sạch sẽ. Đổ nhìn bác Liêu. Trong một thoáng thời gian lặng yên, Đổ nghe bồi hồi trong lòng. Mỗi một vật dụng của Đổ để lại nhà đều được bác Liêu sắp đặt và chăm sóc. Chiếc áo mưa treo trên tường, cây đàn dựng trong góc nhà, đôi dép sắp dưới đi-văng. Đổ bỗng thấy thương căn nhà quanh quẽ nghèo nàn của mình, nơi có một bóng già ngày ngày thui thủi mong chờ buổi con trai trở về. Hôm nay Đổ đã về để nhận thấy vầng trán của cha nhăn hơn một chút, mái tóc bạc thêm một chút, và dáng đi, giọng nói có vẻ yếu hơn một chút.

Bác Liêu xách đôi giày của Đỗ để sang một bên. Bác nói:

- Chứ rằng mà đôi giày của mi bùn đỏ chạch ri nè? Mi không xin đôi mới mà mang?

Đỗ cười:

- Ba lo chi từng chút? Giày nhà binh mà ba biểu sạch sẽ bóng loáng răng được? Ri là sạch được một nửa rồi đó ba, vì con đi riết....nó bở bùn ra, rơi rớt bớt rồi. Còn hồi ở Căm-Bốt mới về, ba biết rằng không?

- Chắc mi dơ lắm?

Đỗ cười vang:

- Còn hơn rửa nữa ba. Từ đầu xuống chân của con chỉ toàn màu đất. Dơ và hôi không chịu nổi. Còn đôi giày ni, là hai khối đất bó hai chân lại. Ba tưởng tượng nổi không?

Bác Liêu giật mình, lắc đầu:

- Tau thiệt không ngờ, có ngày mi cực khổ như rửa. Mới hành quân lần đầu mà phải đi xa.

- Chứ có ai đi hành quân ở thành phố mô ba?

Bác Liêu chép miệng:

- Thì đành rửa. Nhưng...người ta đi hành quân trong nước, chứ có ai mà đi qua tận bên Miên bên Lào.

Đỗ thở ra:

- Ba ơi, thứ lính con đi phải chấp nhận đi xa, và cực khổ.

- Tại mi hết, mi chọn làm chi cái nghề nớ? Ba đã biểu mi cố học cho thành tài, ra trường làm ông này ông nọ...

- Khi mô con về ba cũng nhắc lại chuyện học. Mỗi người có một cách chọn lựa ba à.

Rồi Đỗ chợt nhìn thấy đôi mắt của thằng Thụy đang ngó anh. Như hai hòn bi trong vắt, đôi mắt của thằng bé thật dễ thương. Nét mặt ngây thơ của nó làm anh bật cười. Tiếng cười như khuấy tan sự nặng nề giữa hai cha con. Bác Liêu đến trước bàn thờ, thắp ngọn đèn dầu lên, nói:

- Thôi, nói cho vui rửa chứ chuyện chi cũng đã yên cả rồi. Tới thắp nhang cho mạ mi đi .

Rồi bác ra ngồi ở chiếc ghế dài trước sân. Đổ đứng dậy tiến đến bên bàn thờ mẹ. Khung ảnh sáng mờ mờ dưới ngọn đèn dầu lung linh. Đổ thắp một cây nhang cắm vào chiến bình hương cũ kỹ. Tro đã đầy ắp cả bình cũng như những thương nhớ không bao giờ vơi được. Đầu óc trống rỗng. Đổ không biết phải khẩn vái điều gì. Mẹ chắc cũng đã phù hộ cho anh thoát khỏi tai ương khi trái đạn nổ to nhưc óc lúc anh bò chưa kịp ra đường cái, vì anh bị vướng một cành cây ngang chân. Mấy người lính ra tới nơi trước anh đã chết không toàn vẹn. Đổ bị thương nơi cánh tay, một vết thương phải nói là thật nhẹ, nhẹ nhất so với các vết thương, mặc dù trước mắt bác Liêu, nó là một tổn hại quan trọng, và trước mắt Thụy, nó là một cái gì thật lạ lùng và mới mẻ, khó mà tưởng tượng nổi.

Đổ cắm cây nhang xong, quay lại đã thấy bác Liêu đặt trên bàn một ly nước trà. Bác chỉ vào đó, nói:

- Trà chanh đường đó con. Mi thích thứ nớ, uống hết đi cho khỏe.

Đổ ngồi xuống bên cha, hỏi nhỏ:

- Ba nè, mai mốt con mới lãnh lương. Ba còn tiền xài không?

Bác Liêu “Ôi chào” một tiếng và tiếp:

- Mi khỏi lo cho tau. Tau có nghề mà.

- Nghề chi, ba?

- Tau quen bác Cai Tòng, đi theo bác làm hồ ở mấy nơi gần đây, cũng đủ tiền rượu thuốc.

Đổ kêu lên:

- Trời ơi, răng ba phải làm...

- Chừ tới phiên mi hoảng. Làm nghề gì cũng là một nghề để sinh nhai.

Mi cứ lo công việc của mi, khỏi bận tâm.

- Nhưng mà... ba làm việc nớ nặng nhọc lắm, con không yên lòng.

Bác Liêu vỗ tay lên vai con, nói như thuyết phục:

- Con nè, mỗi người phải có một việc để làm. Ngồi không, nó hư người đi. Ba đã già yếu mô mà con muốn ba phải ngồi không? Là m hồ cũng chẳng nặng nhọc chi mô. Xưa ba làm cai, nay ba làm phu, thiết nghĩ chẳng có gì đáng áy náy cả. Cũng đều là nghề xây dựng mà thôi. Con có

biết, mỗi ngày ba lãnh được ngót một ngàn đồng. Khá ghê không? Con khỏi ái ngại cho ba mỗi khi con đi xa.

- Ba! ...

- Ba không đi theo mi được mô, có ai mà chăm sóc? Đi vô rừng sâu muỗi độc nó cắn cho mà ròm người.

Bác thờ ra, nói như cho chính mình nghe:

- Vừa vừa vậy, chứ khổ quá...tau cưới cho một “mụ vợ”, dẫn đi theo, nó săn sóc cho.

Thằng Thụy đang mân mê vót những thanh tre, bỗng đưa bàn tay che miệng cười rúc rích. Bác Liêu nói:

- Cười chi? Mi con nít, lo mi đi!

Đỗ uống hết ly nước, nói:

- Tại ba nói “đị” quá mà không cười răng được? Con như ri mà ba nói tới chuyện cưới vợ.

- Chứ răng? Mi còn đợi tới bao lâu?

Đỗ nói bừa:

- Còn lâu lắm ba à. Con còn ...nhỏ dại....

- Nhỏ dại, nhỏ dại...

Đỗ lẩm bẫm:

- Mấy ông bà già... răng cứ hay muốn tụi con nít lấy vợ lấy chồng?

Bác Liêu trợn tròn mắt:

- A chớ răng, không lo chuyện nớ thì lo chuyện chi?

Đỗ giơ cánh tay lành lên, xá xá, nói đùa:

- Thôi ba ơi cho con xin. Cho con năm năm nữa.

Bác Liêu cười xòa:

- Lôi thôi quá hỉ ! Thôi con đi nằm đi. Cái tay ra răng? Có đau nhức nhiều không?

- Hơi ê thôi ba. Con nằm “bệnh viện dã chiến” ngoài đồng ruộng bên nớ rồi mới về bệnh viện thật sự để băng bột, bây chừ đã gần lành rồi. Ba đừng lo.

- Thiệt, tau...

Bác Liêu bỏ lửng câu nói rồi đi vào phòng trong giăng mùng. Đỗ nói:

- Ba ngủ sớm rứa? Ba nghỉ trước đi, con ra ngắm trăng với bé Thụy một chút.

Thụy ngược lên, ngạc nhiên:

- Anh Đố cũng biết hôm nay có trăng?
- Anh còn biết bữa ni mười hai âm lịch nữa chứ. Trăng chưa tròn mô, nhưng chắc cũng đẹp chán.
- Vậy anh ra sân đi, em không vót tre nữa, ngày mai em làm tiếp.
- Em định làm lồng đèn chi rứa?
- Bác dạy em làm đèn ngôi sao.

Đố lắc đầu:

- Đèn ngôi sao thường quá. Làm kiểu khác nhé!
- Vậy anh dạy em đi.
- Làm chiếc tàu của anh, được không?

Thụy sáng mắt lên, reo:

- Hay quá! Anh Đố làm dùm em cái sườn nghen!
- Là cái chắc, nhưng....

Đố ngậm ngừng. Đố muốn đổi ý. Anh muốn bảo với thằng bé rằng hãy cứ làm đèn ngôi sao cho có vẻ con nít, có vẻ ngây thơ, đừng làm tàu chiến, tàu đổ bộ....Nhưng Đố đã lỡ nói rồi, nếu anh đổi ý thì thằng bé sẽ cho rằng anh nói “phịa”. Đố gật đầu:

- Ờ, để anh làm dùm cái sườn.

Thụy khoái chí:

- Thế nào đèn của em cũng lạ nhất xóm.

Hai anh em ra ngoài sân. Trước hiên gió thổi mát rượi. Đố chỉ cho Thụy nhìn lên vầng trăng nấp sau những nhánh lá của cây mận sum suê. Khuôn trăng chưa đầy nhưng vẫn mang một vẻ mộng mơ diễm ảo. Ánh sáng trong xanh tỏa lan khắp xóm nhỏ làm Đố nghe lòng lắng dịu lại. Đã trải qua bao nhiêu ngày căng thẳng vì chiến trận rồi. Đố tìm lại một khoảng bình yên ở không gian này, ở thời điểm này. Một quầng nhỏ của thời thơ ấu bỗng hiện ra trong trí nhớ. Ngày xưa đã có lúc Đố mơ mai sau trở thành nhà khoa học

thám hiểm mặt trăng. Đố thường nhìn vầng trăng đầy bí ẩn đó mà nghĩ đến thật nhiều điều huyền diệu. Có lúc Đố lại mơ mình làm kiến trúc sư lên mặt trăng xây cất thật nhiều cung điện, tưởng tượng có một tiên nữ dịu dàng, một Hằng Nga nào đó ra vào nơi cung điện thướt tha. Nhưng từ lúc lớn khôn, Đố đã nhìn trăng bằng một con mắt khác. Và phải nói là từ lúc nếm mùi gian khổ, anh đã nhiều lần ao ước mảnh trăng xa xôi mà gần gũi đó, huyền bí mà cũng rất thân mật đó, sẽ chiếu rọi bình yên nơi những xóm thôn. Ở những nơi mà Đố đã đi qua, chưa bao giờ thấy được một đêm trăng thanh bình. Trăng đã trở thành một thứ xa xỉ phẩm, và ngắm trăng là một thói quen đã bị bỏ quên.

Bồng Thụy đập khẽ vào tay Đố, nói:

- Anh Đố thấy gì không?
- Thấy gì?

Thụy chỉ tay lên trời:

- Trong mặt trăng đó, anh thấy gì không?

Đố nói theo thông lệ:

- Thấy rồi, con thỏ ngọc.
- Không phải.
- Chứ chi nữa?
- Chiếc tàu của anh. Máy anh đang đổ bộ lên kia!

Đố cười thành tiếng:

- Bé con thiệt có tài tưởng tượng chi lạ. Trên đó không có chiến tranh đâu.
- Vậy thì có hòa bình?

- Lại bắt chước radio, truyền hình nữa rồi. Cũng không có hòa bình nữa. Vì có người ở mô? Chỉ toàn là đất với đá.

Đố xoa đầu thằng Thụy, suy nghĩ. Thằng bé này giàu tưởng tượng lắm đây, mai sau sẽ trở thành nhà văn hay nhà khoa học? Năm nay Thụy đang học lớp Nhất. Nó sắp thi vào lớp Đệ Thất trường công. Nhà nghèo, nhưng cái nghèo vẫn không lấn át được trí thông minh và tài tháo vát của nó. Đối với Đố, đã từ lâu anh xem nó như đứa em ruột. Anh cũng đã là “thầy giáo” của

nó một thời gian rồi. Nhà Thụy sát bên nhà anh, nó thường chạy qua chạy lại nói chuyện với bác Liêu. Vì thế cho nên giữa Đổ và Thụy mặc nhiên đã có một tình cảm khá sâu đậm. Nếu sự già yếu của bác Liêu khiến Đổ ưu tư thì sự ngây thơ hồn nhiên của Thụy giúp anh lấy lại niềm vui thanh thản cho mình. Đổ nghĩ rằng như thế cũng quá đủ cho anh rồi.

Chừng như lúc này vầng trăng không đủ gợi cho Thụy một ý nghĩ gì thêm. Và chừng như đôi mắt nó đang trít lại. Thụy che miệng ngáp, nói:

- Em về nhà nhé anh Đổ.
- Mới tám giờ mà buồn ngủ rồi hả?
- Em còn học bài một tí. Mai em qua. Anh Đổ còn ở nhà được bao lâu?
- Còn dài dài mà bé. Rảnh cứ qua đây, anh chỉ cho làm lồng đèn tàu đổ bộ, hỉ!

Thụy “dạ” rồi chạy vụt về nhà. Đổ nói với theo:

- Nhớ nói anh Đổ gởi lời thăm ba má hỉ !

Bóng của Thụy đã khuất trong đêm. Còn lại một mình Đổ. Anh châm một điếu thuốc. Bỗng nhiên anh thấy nhớ thật nhớ bạn bè còn gian lao trên chiến trường. Trăng trên kia vẫn sáng mờ ảo. Đêm giống như một đêm thanh bình thật sự. Ở một nơi nào, vùng thôn quê ruộng đồng bát ngát hay vùng rừng núi hoang vu, các bạn của anh vẫn đang miệt mài chiến đấu. Cũng vầng trăng đó, nhưng không phải là trăng thanh bình. Cũng ánh sáng đó, nhưng không làm ngọn đèn cho lũ trẻ nhỏ đùa vui. Đổ nghe ngậm ngùi khôn tả.

Có bóng ai thấp thoáng sau rào. Đổ nhướng mắt nhìn ra. Một người con gái, dáng nhỏ nhắn thanh tao, đang ngừng bước trước nhà Đổ. Người đó hình như chùn chân lại vì thấy trong nhà tắt đèn tối om. Đổ lấy làm lạ. Ai lại đến nhà mình trong lúc này? Anh lên tiếng:

- Xin hỏi ai đó?

Người con gái tiến lại một bước, nói nhỏ:

- Dạ thưa...

Ồ, một giọng nói thật êm, quá êm- Đỗ nghĩ nhanh như vậy, rồi hỏi tiếp:

- Cô tìm ai?

- Dạ thưa...đây có phải là nhà của ông Đỗ không ạ?

Đỗ lại thêm một điều ngạc nhiên nữa. Nhưng anh chưa tự xưng tên mình, mà hỏi:

- Xin lỗi, cô tìm anh Đỗ có việc chi?

Bây giờ cô con gái bước đến ngay trước mặt Đỗ. Qua ánh vàng trong trẻo của trăng, Đỗ nhận ra cô gái có một gương mặt hiền lành dễ mến. Cô gái e dè hỏi:

- Dạ thưa, ông Đỗ có vẫn mở lớp dạy kèm Toán Lý Hóa không ạ?

Đỗ giật mình. Cô gái lại đưa ra một tờ báo hơi cũ, nói:

- Thưa ông, tôi đọc thấy lời rao trong tờ báo này. Tôi...đến hỏi mặc may, hy vọng lớp vẫn còn mở.

- Cô xin học?

- Dạ.... vâng.

Đỗ cầm tờ báo, giở ra mục “Rao vặt”. Đây rồi, Đỗ vẫn chưa quên góc báo đăng những dòng chữ: *“Một nhóm sinh viên Khoa Học nhận dạy Toán Lý Hóa tại nhà riêng. Học phí rất nhẹ. Xin liên lạc Nguyễn Thi Đỗ, số nhà.....đường....”*.

Những dòng chữ đó bỗng nhiên tác dụng như một dòng suối, làm tâm tư Đỗ chợt rào rạt cảm xúc. Hơn một năm qua rồi, giấy báo đã cũ, nét chữ hơi mờ. Nhưng có một ngày bao nhiêu kỷ niệm đã được gọi lại trong anh. Những hình ảnh tưởng đã quên, bây giờ hiện trở lại rõ mồn một. Trong sân nhà này, hơn một năm trước, đã có lần Đỗ kê một chiếc bàn và dăm sáu chiếc ghế. Một nhóm sinh viên, gồm có Đỗ và hai người bạn của anh, đảm trách việc dạy kèm Toán Lý Hóa cho những học sinh nghèo hiếu học. Công việc kéo dài chưa đầy hai tháng đã phải dừng lại vì nhóm sinh viên cùng nhau đi lính. Nếu không, biết đâu chừng lớp học vẫn còn duy trì đến ngày nay và biết đâu đám học trò đã lên đến mấy mươi người. Đỗ có cảm giác như mình đang tiếc rẻ. Thời yên lành của một sinh viên đã qua. Người gọi lại hôm nay lại là một cô gái nhỏ, một cô bé có lẽ chưa qua hết quãng đời

làm học sinh và hẳn cũng chưa ngờ tới những đổi thay.

Đỗ hỏi một câu không liên quan gì đến câu ban nãy:

- Xin lỗi cô, cô...nhà ở đâu?
- Dạ cháu ở khu phố này, nhưng ở đường bên cạnh.
- À rứa à ?

Cô bé nhận ra tiếng “rứa” của Đỗ, cùng lúc Đỗ nhận thấy tiếng “cháu” xưng vội vàng của cô bé. Cả hai không hẹn mà cùng mỉm cười. Đỗ nói:

- Sao cô lại xưng hô như vậy? Tôi chưa già mà. Xin trả lời cô câu hỏi ban nãy: tôi là Nguyễn Thi Đỗ đây.

Một vẻ ngạc nhiên hiện ra trên mặt cô bé. Và ngạc nhiên là phải, vì chẳng ai có thể nghĩ rằng “người sinh viên Đại học Khoa Học nhận dạy Toán Lý Hóa tại nhà riêng” lại là một người lính đang đứng ở đây. Cánh tay treo ngang ngực của anh lại làm cô bé thắc mắc hơn nữa. Vài giây yên lặng trôi qua. Lần này cô bé lại đổi cách xưng hô nữa:

- Thưa Thầy, ở đây có còn mở lớp không ạ?

Đỗ mỉm cười lắc đầu:

- Không, dăm ba đứa học trò đã bay nhảy ở đâu rồi. Còn ông thầy thì hiện giờ đang đứng trước mặt cô đây. Một người lính, cô thấy chứ?

Đôi mắt kia long lanh rồi nhìn qua chỗ khác, lộ vẻ bối rối. Cô bé xoắn nhẹ bàn tay trên vạt áo ngắn. Đỗ nói:

- Tiếc quá ! Phải chi lớp còn mở, tôi có dịp được dạy cô. À, xin hỏi cô học lớp mấy nhĩ?
- Dạ thưa lớp Mười Hai.
- Cô ở xóm này?
- Dạ, nhưng ở đường bên cạnh.

Đỗ nhận ra rằng mình vừa mới hỏi một câu đã hỏi.

Có tiếng chân đi ra. Bác Liêu hắng giọng:

- Con nói chuyện với ai rứa Đỗ?

Không đợi nghe Đỗ trả lời, bác Liêu đến gần nhướng mắt nhìn cô bé. Và bác nói to:

- À, Minh, cháu của ông Phương đây mà. Con đi mô rứa Minh?

Minh ngạc nhiên:

- Nhà của bác ở đây hở bác? Vậy mà cháu không biết.

Bác Liêu quay sang nói với Đỗ:

- Cháu của ông Phương đó con. Hẳn mới dọn đến ở trọ nhà cậu mợ hẳn.

Và bác nói luôn với Minh:

- Răng mà bữa tê con đưa cho bác mấy viên thuốc uống cho hết nhức mõi thiệt hay ghê đi. Chừ thấy đỡ thiệt nhiều.

- Dạ, hôm nào bác sang bên cậu cháu, cháu sẽ đưa thêm thuốc cho bác.

Minh đã có vẻ bạo dạn hơn, khi thấy có bác Liêu. Bác Liêu như quên mất rằng nãy giờ Minh đã nói chuyện với Đỗ, nên lại giới thiệu:

- Đây là Đỗ, con của bác, con chưa biết hẳn phải không? Hẳn mới đi hành quân, bị thương đó con. Cực khổ biết bao nhiêu! Khi tê hẳn cũng có mở lớp, làm “giáo sư” nữa đó.

Bác Liêu nói một hơi làm cho Minh chỉ biết “dạ” nhip. Đỗ đứng yên, mỉm cười một mình. Trong lòng anh bỗng thoáng nghe một chút thú vị. Cô bé này, đối với Đỗ còn rất lạ, nhưng đối với cha anh, hẳn cô đã được xem như một người hàng xóm khá quen. Chỉ có điều là cô bé không biết bác Liêu ở nhà này. Dù sao cũng phải cảm ơn Minh. Sự hiện diện của Minh khiến Đỗ cảm thấy mình trẻ lại mấy tuổi. Đỗ tưởng như mình còn là anh sinh viên ngày nào. Kỷ niệm đôi khi cũng cần gọi lại. Mà được gọi lại bởi một người xa lạ mới thật là thú vị hơn nữa. Đỗ miên man suy nghĩ, mãi đến lúc cô bé lên tiếng nói với anh:

- Thưa “thầy” Minh về.

...thì Đỗ mới giật mình. Và Đỗ gật đầu như cái máy:

- À...cô Minh về nhé. Cũng sắp khuya rồi đó.

Minh chào bác Liêu rồi đi nhanh. Đỗ ngơ ngẩn nhìn theo. Những bước chân của cô bé êm quá. Đỗ nghe trong lòng anh một nỗi gì rất nhẹ nhàng lướt qua.

*

Đỗ ngồi xuống chiếc ghế dài kê sát tường. Cảm nghĩ đầu tiên của Đỗ là phòng thuốc của ông y tá Phương bài trí giống như một phòng trong bệnh viện quá. Và mùi ê-te cũng hăng hắc quyện khắp nơi. Thuở nhỏ, Đỗ sợ ngửi mùi thuốc, sợ thấy cây kim chích. Bây giờ lớn lên, “chạy trời không khỏi nắng”. Mà trái lại, Đỗ thấy thích mùi thuốc ấy, khung cảnh ấy. Đỗ không hiểu vì lẽ gì. Có thể có một lý do mơ hồ là ở nơi mà tất cả mọi vật dụng đều mang màu trắng sạch sẽ ấy, Đỗ đã bắt gặp những bàn tay êm dịu, những tấm lòng nhân ái. Từ lúc mang vết thương, Đỗ cảm thấy yêu mến những người làm nghề thuốc, từ những người y tá chiến trường đến người bác sĩ quân y, từ người y công thu dọn nhà thương đến người tài xế lái chiếc xe mang dấu hồng thập tự.

Đỗ nhìn xuống tay mình. Cánh tay này cũng đã nhận biết bao công lao của băng hữu và người chữa trị. Mai một đây khi “vỏ xi-măng” vỡ ra, Đỗ lại được tung hoành, lại đi xa miệt mài. Đỗ quay sang nhìn thẳng Thụy. Nó đang nóng lòng chờ coi vết thương của Đỗ. Hai anh em còn hẹn nhau đợi khi trăng lên cao sẽ đi rước đèn. Đỗ chiu ý nó, nên việc gì nó đề nghị anh cũng ừ. Đỗ biết, với bộ áo chiến rằn ri và cánh tay treo như thế này mà đi rước đèn chung với trẻ con thì chắc cũng ngộ nghĩnh lắm.

Đỗ tần mẩn gỡ mấy miếng băng keo dán chồng lên băng bột. Lớp “gạc” dày theo đó cũng rơi ra. Đỗ nghe Thụy kêu lên sợ hãi:

- Eo ơi ! Ghê quá, anh Đỗ !

Thằng bé nhắm ngay mắt lại. Vết thương của Đỗ đang bày ra trước mắt Thụy, chẳng giống như vết thương ở đầu gối nó tí nào. Hồi nó bị té, cái té nặng nhất từ lúc sinh ra đến giờ, đầu gối nó bị tróc một mảng da khá lớn, máu chảy cũng nhiều. Nhưng còn vết thương nơi tay của anh Đỗ, không phải là tróc da, mà hình như còn có chiều sâu. Không phải chỉ có máu mà hình như còn có mủ nữa. Thế mà nhìn anh Đỗ, Thụy không thấy anh lộ vẻ đau đớn chút nào. Anh thản nhiên nhìn vết thương rồi nhìn Thụy, cười:

- Ghê hở Thụy? Xem nì, đây là vết mảnh đạn vô, đây là nơi mảnh chui

ra.

Lại thêm một điều ghê gớm cho Thụy nữa. Mảnh đạn chui vào tạo nên một lỗ nhỏ, mà khi chui ra lại thành một lỗ lớn. Thật là quá sức tưởng tượng cho một thằng bé lớp năm, khi học đến bài cây cột thu lôi hay cái chuông điện nó đã ngỡ mình đang khám phá những hiểu biết vĩ đại.

Đỗ nhìn vết thương thật lâu. Đối với Đỗ thì khác hẳn với Thụy. Theo dõi da thịt mình từ ngày bị nạn đến nay, nên Đỗ biết rằng vết thương của anh sắp lành. Không có gì quan trọng cả, mọi việc rồi sẽ bình thường như xưa. Và Đỗ giật mình khi nghe một giọng nói quen quen cất lên:

- Thầy để Minh rửa vết thương cho.

Đỗ ngược lên. Cô bé đêm hôm nào đang đứng trước mặt anh. Nếu không nhờ giọng nói, chưa chắc Đỗ nhận ra được ngay. Vì đêm ấy cô bé xõa tóc dài đến ngang vai, mặc áo ngắn, còn ở đây cô vấn tóc gọn sau gáy và mặc áo blouse. Giống hệt những cô y tá mà Đỗ thường gặp ở bệnh viện. Đỗ hỏi:

- Cô Minh làm y tá?

- Dạ không, Minh chỉ làm giúp cậu Phương. Hôm nay đông khách quá, cậu Phương bận luôn tay. Để Minh làm cho thầy.

Và Minh nhẹ nhàng rửa vết thương, băng lại cho Đỗ, không thua một y tá lành nghề. Khi đã dán xong miếng băng keo cuối cùng, Minh cắt dây vải quàng qua cổ anh để treo tay lên. Đỗ hỏi:

- Cô Minh chắc đã quen làm việc này?

- Dạ...với những vết thương thì vết nào cũng vậy. Nhưng Minh chỉ gặp vết thương của những người bị té, bị xe đụng sơ sài, hoặc đánh nhau bị thương. Lần này là lần đầu tiên Minh làm cho một người lính.

- Tôi cũng lần đầu tiên được băng bó bởi một y tá “tài tử”.

Minh cười :

- Vâng, một y tá “tài tử”.

Câu chuyện chỉ đến đó, thì ông Phương đến gần bên, hỏi Đỗ:

- Sao? Cô cháu của tôi có làm anh đau?

- Thừa chú không ạ, mà trái lại, rất..nhẹ ạ.

Minh hơi mỉm cười, rồi quay đi thu dọn những mảnh gạc bẩn. Chờ cho

Minh khuất sau vách nhà, Đổ rút tiền ra đưa cho ông Phương:

- Chú tính cháu bao nhiêu, kể cả tiền thuốc của ba cháu?

Ông Phương xua tay, nói:

- Thôi, thôi ,anh Đổ, tôi không lấy tiền đâu. Tiền của bác nhà, tôi đã tính với bác rồi. Còn anh thì thôi. Bà con lối xóm làm giúp nhau một chút mà. Lâu ngày anh mới về, tôi chưa có gì mừng anh mà tiền nong chi.

Đổ áy náy:

- Nhưng....

- Anh đừng ngại. Con cháu của tôi giúp anh một chút, chẳng đáng chi đâu. Cứ qua tôi mà băng cho tiện, khỏi đến nhà thương.

Đổ cười:

- Rửa thì cháu phải cảm ơn cô Minh.

- Được mà. Được mà!

Người y tá mấy mươi năm trong nghề nói chuyện thật dễ dãi. Trước đây ông cũng phục vụ trong quân đội một thời gian rồi mới trở về làm bệnh viện tư và mở phòng chích thuốc trong xóm. Có lẽ vì thế cho nên ông cũng đã dành một sự ưu ái đối với những người thương binh. Vừa bơm thuốc vào ống chích, ông vừa nói:

- Thời chiến tranh, ai cũng phải nặng nợ lính tráng. Xóm mình nhập ngũ cũng khá nhiều đấy anh nhỉ! Riêng con đường nhà tôi đã có hơn mười người. À, kỳ này anh Đổ đánh trận ở đâu vậy?

- Thưa chú, cháu đi Neak Luong đó chú.

- Neak Luong?

Người y tá nhắc lại bằng vẻ ngạc nhiên và nói tiếp:

- Kỳ này mình đi xa dữ vậy sao? Tôi tưởng anh đi Tây Ninh hay Châu Đốc thôi.

- Thưa chú từ nơi mình qua Căm Bốt cũng đâu có xa chi. Nơi cháu đi là một thị trấn ngang với Tây Ninh của mình đó chú.

Ông Phương chép miệng:

- Tôi mong sao cho chóng bình yên để các anh được trở về. Chiến tranh kéo dài lâu quá. Từ ngày tôi còn trẻ tuổi đã biết đến chiến tranh. Đến lứa tuổi của các anh đây vẫn phải tiếp tục. Lâu quá rồi còn gì!

- Dạ.

Thằng Thụy nói nhỏ bên tai Đỗ:

- Đi về rước đèn, anh.

Đỗ xin phép ông Phương để ra về. Hai anh em đi vòng sang ngõ nhà mình. Khoảng tám giờ đêm. Trăng chưa lên cao lắm, nhưng ánh sáng đã lan đầy ngõ xóm. Thụy chạy vào nhà lấy chiếc lồng đèn ra. Chiếc đèn do anh Đỗ làm khung và Thụy phết giấy. Đỗ thắp cho nó một ngọn đèn cầy. Chiếc lồng đèn có hình chiếc tàu nhỏ sáng rực lên. Thụy reo:

- Đẹp quá! Màu xanh lơ đẹp quá. Đèn của em đẹp nhất, anh Đỗ ơi!

Thụy lại chạy vào nhà gọi mấy đứa em nó. Mấy đứa bé con nối đuôi nhau rước chiếc đèn tàu chiến, trông như một tiểu đội tí hon. Đỗ vui lây với niềm vui trẻ nhỏ. Trong phút chốc quên mình là người lớn, Đỗ đi theo chúng rước đèn đến nhập bọn với bầy trẻ đàng kia.

- Sơn! Hải!

Thụy gọi tên hai đứa bạn rồi kéo “tiểu đội” của nó đến khoe. Thằng sơn trầm trồ:

- Đèn này ngộ quá, mua ở đâu vậy?

- Ở tụi bây đó.

- Mua ở...tiệm Đông Hưng Viên?

- Đoán mò trật lất. Anh Đỗ làm cho tao đó. “Le” không?

Thằng Hải xuýt xoa:

- Anh Đỗ làm đèn đẹp quá! Thằng Thụy sướng nghen. Tụi tao phải làm lấy nè. Tao làm chiếc máy bay nó ra con chuồn chuồn, còn nhóc Sơn muốn làm đèn con cá chép, nó ra.....

Sơn ngắt lời:

- Ra cái gì?

- ...ra con cá nục.

Cả đám con nít cười rộ lên. Đỗ cũng cười:

- Vậy cũng đẹp rồi. Tại anh bị cái tay đau này, nếu không thì anh đã làm cho mỗi đứa một cái.

Thụy khoe:

- Anh Đỗ làm có một tay thôi. Tao phải giúp anh nữa đó.

- Thôi đi rước đèn nào!

Đám trẻ nhỏ rước đèn thành một hàng dài. Đèn kiểu đèn được mang ra. Từ đèn xếp đơn sơ, đèn giấy bóng kính có sơn màu mè mua ở tiệm đến những chiếc đèn tự làm lấy bằng giấy hoa, cả những lon sữa bò được biến chế thành đèn và đẩy đi dưới đất phát ra những tiếng leng keng thật vui. Trẻ con ở đây ít biết hát. Và chừng như cái cảnh vừa rước đèn vừa hát bài “Rước đèn tháng tám” chỉ có trên màn hình ti-vi. Còn ở xóm nghèo này, đám rước rộn ràng toàn những tiếng nói cười và đôi khi tiếng cãi vã nhau về đèn này xấu, đèn kia đẹp... Nhưng quá đủ để vui và đầy ắp tính chất “con nít”. Thỉnh thoảng lại có tiếng khóc vì một đứa bé nào đó bị đứa khác chen lấn làm tắt nến. Trong đám náo nhiệt đó, Đổ thấy mình tham dự bằng tất cả niềm vui. Sự hồi tưởng mảnh đời thơ ấu nổi lên mãnh liệt nhất. Ở đây, Đổ nhớ đến đêm trên bờ sông Hương rước sáng đèn. Đã hơn mười năm xa Huế rồi còn gì! Có ai đã lớn mà không bồi hồi nghĩ đến tuổi nhỏ của mình?

Nhưng tiếng la to của thằng Sơn làm Đổ trở về thực tại:

- Đèn của thằng Thụy đẹp nhất.

Có tiếng phản đối:

- Đèn của tao đẹp hơn. Đèn của tao là con rồng mua ở tiệm lớn.

- Nhưng mà màu xấu in. Đèn thằng Thụy làm lấy mà màu đẹp nhất.

Hỏi phụ họa:

- Ủa, không có tiệm nào làm được tàu đổ bộ.

Thụy hãnh diện:

- Ủa, của anh Đổ tao làm mà!

Đám con nít đồng ý theo. Chúng nó nhao nhao:

- Anh Đổ hay quá!

Lũ trẻ ở ngõ bên nhiều đứa không biết anh Đổ là ai, cũng bắt chước reo:

- Anh Đổ hay quá! Hoan hô anh Đổ!

- Đèn tàu đổ bộ của thằng Thụy đẹp nhất!

Đổ sung sướng cười với lũ trẻ. Bỗng có tiếng con gái nói sau lưng:

- Hoan hô anh Đổ!

Minh hiện diện với chiếc áo hoa màu xanh, bên cạnh một đám trẻ ba đứa.

Đỗ chào:

- A, có cả cô Minh nữa.
- Minh dẫn con của cậu Phương ra rước đèn. Thầy làm đèn hay quá!

Đỗ kêu lên:

- Cô Minh bỏ giùm tôi chữ “thầy”. Tôi có dạy cô một chữ, nửa chữ nào mô.
- Dạ...
- Mà ngày xưa tôi có dạy một nhóm học sinh, họ cũng gọi tôi là “anh” thôi. Tôi coi họ như những đứa em. Ở nhà, tôi vẫn còn để tấm bảng nhỏ trong góc, ghi “*Lớp học huynh đệ*”. Tôi chưa nhận làm thầy ai cả.

Minh cúi đầu, cười tinh nghịch:

- Vâng, xin “huynh” bỏ lỗi cho.

Đỗ phì cười. Cô bé này cũng có chất “tếu” trong người đây, không hẳn là rụt rè lắm đâu. Ba đứa bé nhà ông Phương đã nhập bọn để rước đèn. Đỗ nói:

- Chỉ có cô Minh và tôi là không có đèn. Lạc lõng chưa?

Minh ngơ ngác, rồi cười nhẹ, rút trong túi áo ra hai cây đèn sáp nhỏ. Đỗ reo lên:

- A, không sao. Chúng mình cũng có đèn vậy.

Và anh mời lửa. Hai người cầm hai cây đèn nhỏ, Minh bẻ hai nhánh cây ngấn để cắm lên. Lũ trẻ thấy thế cũng reo vui. Đỗ nói:

- Rứa là ta có quyền rước đèn với bọn nhỏ.

Đám rước đèn đi khắp hai con đường xóm nghèo. Bọn Thụy, Hải, Sơn đã lẫn ở đầu đoàn người. Chỉ có Đỗ và Minh đi sau chót. Một đám rước đèn ngộ nghĩnh nhất Sài Gòn.

Một lát yên lặng, rồi Đỗ hỏi:

- Xin lỗi, nhà cô Minh ở đâu?
- Dạ, Minh ở Thủ Đức, sau dọn về Hàng Xanh. Hồi tết Mậu Thân, ba mẹ của Minh....

Minh ngừng nói, nghẹn ngào. Đỗ hiểu. Thời gian Hàng Xanh bị tai biến là lúc Đỗ còn học lớp Đệ Nhất, tức là lớp Mười Hai. Có lẽ gia đình của Minh

đã gặp chuyện không may trong dịp này.

- Xin lỗi cô Minh, tôi đã quá tò mò.

Minh gượng cười:

- Dạ không. Minh phải cảm ơn anh. Ba năm rồi Minh ở nhà bà con xa, tình cờ mới đây Minh gặp lại cậu Phương. Cậu bảo Minh về ở nhà cậu mợ để đi học cho gần và kèm cặp giùm mấy đứa con của cậu. Minh đang học lớp Mười Hai. Nhưng Minh dốt Toán Lý Hóa lắm. Nhất là môn Vật Lý, sao mà khó quá đi. Mỗi lần làm bài tập, Minh bị ít điểm, Minh tức quá...

- Chắc cô Minh khóc hoài?

Minh cười thẹn:

- Dạ, có..... Minh tức....Minh học dốt....

- Không đâu, chính tôi hồi xưa cũng bị khó chịu vì môn Vật Lý lớp Đệ Nhất. Tại vì chúng ta quên không phân biệt con kiến bò lên với chiếc lá cây rơi xuống.

Câu ví von của Đổ làm Minh bật cười.

Đổ nói tiếp:

- Tôi còn ít nhất một tháng nữa mới ra mặt trận lại. Không chừng còn lâu hơn nữa. Nếu không ngại gì, cô Minh cứ ghé nhà, tôi nhớ được điều chi sẽ chỉ lại cho cô điều nớ.

- Dạ thôi, phiền anh.

- Không phiền chi cả. Chính tôi ở nhà buồn buồn chẳng biết làm chi. Tôi đang muốn có một ngày “*Lớp học huynh đệ*” được mở lại.

- Nếu thế anh chỉ có một học trò.

- Cũng được nữa.

Minh lặng im. Đổ nghe trong lòng có một chút hân hoan. Một cơn gió hơi mạnh thổi qua làm tắt ngọn nến của Minh. Đổ nghiêng đèn của anh thấp lại đèn cho cô bé. Gương mặt của Minh bị khoảng tối làm mờ đi một lát rồi bỗng sáng trở lại, hiện rõ hai con mắt đen láy và long lanh. Hai ngọn lửa lao chao rồi đứng thẳng. Đổ nhìn hai “chiếc đèn” độc đáo thấp trên hai nhánh cây sần sùi, cười nhẹ. Anh nhận ra rằng hai người đã đi xa đám rước đèn của bọn trẻ nhỏ. Không gian bình lặng như một khoảng của ngày thanh bình. Bỗng nhiên, Đổ gọi khẽ:

- Thúy Minh!

Minh ngạc nhiên, nhưng rồi nhớ lại ban nãy mình mặc áo blouse có thêu nguyên tên. Minh ngược nhìn Đổ, chợt thấy một tia mắt nhìn hiền hòa dưới vầng trán rộng. Một giây thôi. Rồi Minh ngượng ngập cúi xuống nhìn ngọn đèn. Hai má nóng bừng, Minh luống cuống không biết phải làm gì. Đổ cũng không biết phải nói gì.

Hai ngọn đèn vẫn sáng ở bên nhau.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Người khắc bia mộ

Chương 2

Thúy Minh mở nắp bút máy, viết vào quyển bút ký:

“Mùa thu, năm 1970”

Rồi Minh không biết phải viết gì thêm. Và nghĩ như thế quá đủ cho Minh rồi. Cũng như ngày nào Minh chỉ đề: *“Tết Mậu Thân, 1968”* - mà đến nay vẫn không quên những hình ảnh hãi hùng. Không cần phải viết dài dòng. Một chữ, hai chữ, gói trọn một quãng nhỏ trong đời sống. Hai năm rưỡi trôi qua, Minh đã sống không một niềm vui. Những nụ cười chỉ là gượng gạo. Những tin tưởng chỉ là tạm bợ. Thiếu một mái gia đình. Thiếu cả những yêu thương. Cuộc sống không sắp đặt trước mà bỗng thu nhỏ lại, gọn và khô. Nhưng đột nhiên, *“mùa thu năm 1970”* đã đến, hình như làm cho khoảng đời khô gọn ấy có một chút xao động. Một làn gió thoảng qua không gian yên lặng. Một cọng cỏ ngã xuống mặt hồ yên. Tâm hồn Minh cũng như đang lao chao. Vì một sự gặp gỡ. Vì Đố. Vì sự hiện diện của Đố trong xóm nhà lạng lẽ này.

Đố đã hiện ra sau cánh rào, mà Minh ngỡ là một ông lính xa lạ, không phải người “thầy” mà Minh đang tìm kiếm. Đố đã đứng dưới ánh trăng –đêm mười hai- mờ dịu, cho Minh những điều ngạc nhiên. Đố hiện diện ở nhà cậu Phương. Và chính tay Minh đã băng bó cho người. Hôm đối diện với vết thương trên tay Đố, Minh đã rất xót xa. Vì Minh biết rằng những đổi thay, những tai biến không phải chỉ riêng đến cho mình, mà đến với bất cứ ai. Mỗi cá nhân khó lòng sống yên với đời sống bình lặng mà mình mong muốn. Và sự sống, sự chết của mình gắn liền với vận mạng của quê hương. Đối diện với một người lính mang thương tích, là đã thấy rõ ràng sự “gắn liền” đó.

Và Đố đã hiện diện bên cạnh Minh, trong đám trẻ nhỏ rước đèn tháng tám. Đố oai dũng tươi sáng bên chiếc đèn thô sơ độc đáo. Đố cũng hiền hòa dịu dàng khi thắp cho Minh ngọn đèn và khi Đố gọi “Thúy Minh”. Chưa có ai

gọi Minh bằng giọng như vậy. Có tiếng gọi ngọt ngào của mẹ cha ngày thân ái cũ, nhưng là với một sự thương yêu khác, không so sánh được. Minh không biết phải phân tích ra sao. Tìm hiểu ý nghĩa của một tiếng gọi lại khó khăn hơn cả giải một bài tính Vật Lý. Việc làm tính Vật Lý đối với Minh bây giờ không còn khó nữa. Minh đã được nhiều điểm khi làm bài tập. Minh không còn tức phát khóc trong lớp học. Nhờ Đố. Minh đã đến nhà Đố nhờ dạy thêm. Bác Liêu cũng vui vẻ khi thấy Minh đến nhà. Đối với bác, sự hiện diện đó làm cho căn nhà của bác đỡ khô khan.

Chiều nay, bỗng nhiên Minh thấy cần phải ghi một điều gì vào quyển bút ký đã từ lâu Minh cất kỹ vì sợ phải gọi lại những nỗi buồn. “Mùa thu...”, một cô bé mười bảy tuổi cảm thấy đời sống linh hoạt lên một chút. Một niềm vui nhẹ nhẹ mà lâu bền. Và cần phải đón nhận, như nhận một viên kẹo ngọt. Cần phải ấp ủ, như ấp ủ một quyển vở mới. Cần phải giấu kín, như giấu kín những dòng bút ký. Minh cảm thấy Đố hiện diện trong khắp các sinh hoạt của Minh. Đố khuyến khích, an ủi Minh. Đố tuy xa, nhưng hầu như lúc nào cũng ở trước mặt Minh. Ánh mắt Đố sáng ngời. Vầng trán Đố rộng rãi. Giọng nói Đố ấm cúng. Tâm tính Đố thành thật, bao dung. Có phải niềm vui chợt đến này là sự đền bù cho Minh đã bao ngày mất bóng hạnh phúc của mẹ cha?

Minh gấp sách lại, đứng lên. Minh đã nghĩ ngợi băng quơ hơi nhiều. Minh tự hỏi như thế có nên hay không? Từ hồi còn bé đến nay chưa bao giờ Minh nghĩ riêng về một người, chưa từng suy tư về một hình bóng. Đôi lúc Minh thắc mắc không hiểu Minh có quá khô khan như bạn bè thường chê? Vì chúng bạn, phần đông ở lứa tuổi học lớp Mười, Mười Một, đứa nào cũng đã bận lòng đến “chuyện tình cảm”. Hình như chúng nó cũng ít che giấu với nhau, nên trong những câu chuyện chúng nó thường kể cho nhau nghe về những người bạn trai. Minh thì không vậy. Minh ít tham dự vào những đề tài đó. Minh không khó tính. Minh cũng không kiêu hãnh hay mặc cảm. Nhưng chỉ là vì Minh chưa cảm thấy có ai để cho Minh bận tâm đến. Chưa có ai khiến cho Minh xúc động. Thế mà nay, Đố, anh đã đến,

như cơn gió làm tắt ngọn đèn cầy. Nhẹ nhàng quá. Anh đã làm Minh hơi mất thăng bằng. Nhưng cũng chính sự có mặt của anh giúp Minh thấy sự vui vẻ hăng hái trong việc học hành, trong sinh hoạt thường nhật. Phải cảm ơn anh, một người tình cờ và thân mến.

Minh đến trước gương, tự nhiên muốn soi mình trong ấy. Một cô bé đã lớn, tóc dài xõa trên vai, mắt trong sáng và bờ môi tươi tắn. Mình đây phải không? Minh nhoẻn miệng cười với chính mình, ngay đúng lúc trong gương xuất hiện bóng của Liên Nga.

- Thúy Minh !

Minh bàng hoàng. Không phải tiếng gọi của Đõ, mà của Liên Nga. Nga đến với quyển sách dày cộp trên tay.

- Minh làm gì đó?

Chưa để Minh trả lời, Nga hóm hỉnh:

- Á à...hôm nay lại soi gương nữa hở? Sắp đi đâu sao cô nương?

Minh lườm bạn:

- Chiều rồi mà đi đâu? Tao mới nấu cơm xong, định học bài đây. Nga đến chi vậy?

- Hối mày đã làm toán xong chưa? Tao bí...

- Bài thầy Hùng hả ?

- Ừ

- Làm xong rồi.

Liên Nga trở mặt:

- Khó quá mà mày làm ra rồi sao?Chỉ cho tao với.

Minh sung sướng đem vở Toán ra khoe bạn. Liên Nga xem từng dòng chứng minh, rồi tự cốc vào đầu, nói:

- Vậy mà mình nghĩ hoài không ra. Ngu nhỉ! Minh lúc này “*chì*” ghê hen.

- “*Chì*” gì đâu? Chịu khó suy nghĩ một chút.

- Tao nghĩ nát cả óc ra chứ bộ.

Minh cười thú vị. Liên Nga nói:

- Cho tao mượn vở ghen. Tao phải đem về nhà “*ngiên kú*” cách suy

lượn của mày mới được. Còn bây giờ, rảnh không?

- Chi vậy?
- Đi mua vải với tao.

Minh ngần ngừ vài giây, rồi lắc đầu nói:

- Tao còn trông nồi cơm, và tắm cho mấy đứa em nữa.

Liên Nga xịu mặt:

- Gì mà bận dữ vậy? Làm vừa thôi, làm quá thành cô bé lọ lem đó.

Minh suyt bặt:

- Nói vợ Phương nghe vợ giận đấy. Mày làm như cậu vợ tao ác lắm vậy. Tao giúp đỡ cậu vợ tao, có gì đâu. Tao chẳng nghĩ gì hết.

Liên Nga im lặng ngồi xuống ghế, bỗng thấy quyển sách là lạ để trên bàn, nó giở ra. Minh kêu lên:

- Ờ, đừng, Nga!

Nhưng Liên Nga đã trông thấy những dòng chữ viết ở trang gần cuối. Nó liền thoáng hỏi:

- Sao viết ít thế này Minh? Tao chưa hiểu gì cả.

Minh tủm tỉm cười:

- Buồn tay viết chơi mà!
- Xạo đi mày! Nói tao nghe với!
- Tao còn chưa hiểu, làm sao mày hiểu? Thôi đi về đi, để “em” làm công chuyện “bác” ơi!

Liên Nga đứng lên, ôm quyển vở Toán của Minh luôn:

- Ừ, về thì về.

Minh đưa Liên Nga ra cửa, đã thấy thằng Thụy đứng chờ ở đó. Thụy dúi vào tay Minh một mảnh giấy, nói:

- Anh Đố nhờ em đưa cho chị.

Rồi nó ù té chạy. Minh còn đang ngạc nhiên thì Liên Nga giật lấy mảnh giấy, liếc mắt đọc nhanh. Nó cười rinh rích, rồi trả lại, giả giọng xía xói:

- À, tao biết rồi, mày giấu tao ghen!

Minh ngơ ngác:

- Ờ kìa! Cái gì đâu hở Nga?

Liên Nga nói nhỏ vào tai Minh:

- Mày có cái “anh” nào đó nhé! Anh đó “gà” toán cho mày nhé! Chuyện “mùa thu” nhé! Tao biết rồi nhé! Mày giấu tao nhé! Xấu lắm nhé!... Minh nhăn mặt, kêu lên:

- Chi mà một lô “nhé” vậy Nga? Nói tầm bậy...

Nga nheo mắt với Minh rồi đi mất, chẳng đợi nghe phân trần. Minh chạy ù vào nhà, rồi mới dám mở mảnh giấy ra đọc. Minh thấy bàn tay mình run run. Nét chữ của Đỗ hiện ra trước mắt:

“Cô Minh,

Tôi sắp trở lại bệnh viện sư đoàn. Nếu không có gì trở ngại, tôi mong được gặp cô Minh sau giờ tan học ngày mai. Tôi có mấy quyển sách mới, định dành cho cô Minh.

Rất mong,

Đỗ”

Minh bồi hồi. Đỗ muốn gặp Minh sau giờ tan học... Mấy quyển sách mới... Rất mong... Vừa xúc động, vừa thấy lo âu, Minh ngồi thừ ra với một mớ ý nghĩ hỗn độn. Rồi nhớ lại nét mặt “sùng sùng” của Liên Nga cùng những câu xia xói của bạn, Minh nghe tim đập nhanh. Rủi Liên Nga vào lớp kháo với bạn bè “tin thất thiệt” thì sao? Chắc Minh sẽ xấu hổ biết chừng nào! Mà Đỗ sẽ gặp Minh ở đâu? Ôi chao, nếu anh đến ngay trước cổng trường... Trường của Minh có cả lô nam sinh nữa. Tụi nó sẽ nhìn Minh bằng ánh mắt chế nhạo. Minh sẽ ngượng chết luôn.

Như vậy rồi Minh có gặp Đỗ không? Có gặp được không? Cũng không thể đến nhà anh mà không có bài nhờ chỉ hộ. Minh rối tung cả óc. Việc dễ dàng như thế, hoặc nên, hoặc không, mà Minh cũng băn khoăn như bị đặt trước một đề Toán khó giải.

Minh nhét mảnh giấy vào túi, rồi tự nhủ: phải làm việc, phải làm việc để giữ thăng bằng. Minh đem rửa rau đã ráo nước sắp ra đĩa. Minh thờ thần nhìn tay mình nâng niu những lá rau xanh mướt. Đôi mắt chế giễu hóm

hình của Liên Nga hiện lên trên màu xanh ấy. Đôi mắt thiết tha của Đỗ cũng hiện lên. Minh bối rối vô cùng, rồi bỗng tự hỏi tối nay là mấy rồi? Trời có còn trăng không? Ở sân nhà kia Đỗ có ra nhìn trời? Đỗ nghĩ gì, nhớ gì về cái đêm rước đèn hôm nọ, hai nhánh cây thô, thắp hai ngọn đèn ngoan?

Tối rồi... Minh bâng khuâng... Trời có trăng không, đêm nay...???

**

Liên Nga hỏi ngay khi Minh vừa vào lớp:

- Hôm qua sao nghỉ học vậy Minh? Bệnh hử?

Minh lắc đầu. Liên Nga lại hỏi:

- Tao thấy mắt mày có quầng thâm nè, bộ thức học bài hay là mất ngủ hả?

- Không có.

- Chứ sao vậy?

Minh lại lắc đầu., và ngồi xuống mở cặp lấy vở để lên bàn. Liên Nga khoe:

- Hôm qua thầy Hùng gọi tao lên bảng, tao làm toán giống y kiểu của mày. Ông cho tao mười tám điểm luôn. Sướng quá!

- Thế à?

Minh cúi mặt, buồn thiu. Liên Nga ngạc nhiên:

- Có chuyện gì mà mày buồn xiu vậy?

Và Nga giật mình khi thấy đôi mắt của Minh từ từ đỏ lên và long lanh. Nga không dám hỏi thêm vì kinh nghiệm cho biết rằng chỉ cần hỏi tới một câu là sẽ làm cho hai hồ nước kia trào ra. Tốt hơn là cứ để cho bạn dụi lại, rồi từ từ nó sẽ nói cho mình nghe.

Minh quay đi. Nga rút khăn tay đưa cho Minh. Nga vẫn thường làm như vậy mỗi khi thấy bạn buồn. Có thể nói khăn của Nga không phải sắm cho chính Nga, mà để dành lau nước mắt cho cô bạn “mít ướt” này. Nga mỉm cười. Chắc cũng chẳng có gì quan trọng đâu. Cùng lắm là bị cậu hay mợ nói một câu hơi nặng, rồi tủi thân rồi động lòng nhớ cha, nhớ mẹ. Hay là....

Liên Nga bỗng nhớ tới mảnh giấy của người ký tên “Đỗ”. Có thể nguyên nhân là ở đó. Một lời hẹn khéo léo và “có cớ”. Một sự mong đợi. Nhưng tại sao hôm qua Minh lại nghỉ học? Minh khước từ sự gặp gỡ đó chẳng? Vì sao? Liên Nga thắc mắc ghê lắm nhưng phải kìm lại vì giờ Vạn Vật đã bắt đầu.

Giờ chơi, Liên Nga rủ Minh đi dạo trong sân trường. Minh vẫn giữ vẻ mặt buồn thiu. Hai đứa vào quán hội đoàn mua xí muội và đến ngồi ở một băng ghế tránh xa bọn nam sinh. Liên Nga chìa gói giấy ra:

- Ăn xí muội đi! Mặt mày bí xì làm tao nản quá!

Minh cười:

- Chi đâu mày? Khéo tưởng tượng.

- Chối nữa hở? Tao tưởng tượng? Còn mày thì khóc thật. Không nói cho tao nghe thì tao chẳng thèm chơi với mày nữa. Ghét!

Minh lặng thinh. Liên Nga ôm vai bạn thỏ thẻ:

- Hỏi thật mày nghe Minh! Phải mày buồn vì cái anh Đỗ nào đó không?

Minh lắc đầu lia lịa:

- Đâu có mày. Nói tâm bậy.

Liên Nga vờ giận dỗi:

- Bộ tao không xứng đáng nghe chuyện của mày sao? Thế thì thôi vậy.

Rồi Nga dợm đứng lên. Minh vội nói:

- Nga! Mày sao... nóng quá hà. Tao... tao... ừ, tao buồn vì chuyện đó.

- Vì... mảnh giấy bữa trước?

- Ừ, nó... làm tao rối óc.

- Có gì mà phải rối óc?

Minh bẹo tai Liên Nga, nói:

- Mày là con khỉ. Mày lạnh quá nên biết hết tất cả rồi. Tao không giấu mày, nhưng mày không được nói với mấy đứa kia đó.

- Tao thân có một mình mày, bép xép với tụi nó làm chi?

Minh thở dài:

- Nhớ giữ kín giùm tao. Chuyện nhỏ xíu, không ỏm tỏi như tụi nó đâu.

Liên Nga chêm vào một tựa truyện tiểu thuyết:

- “Cơn gió thoảng” hở?
- Gió thoảng hay gió lốc gì đó, tùy mà ý hiểu.
- Tao có hiểu “mô tê” gì đâu? Nè, Đổ là ai?

Minh nghe nóng ở hai má. Minh dí mũi giếp chà trên mặt đất, đáp nhỏ:

- Một... ông người Huế, sinh viên Khoa Học.

Liên Nga ngắt lời:

- Con trai Huế? Học Khoa Học? Khô queo!

Minh cãi:

- Đâu có khô queo. Người ta..người ta...
- Ướt át lắm hở?
- Ừ... mà ý muốn hiểu như vậy cũng được. Nhưng mà “ổng” đã đi lính từ lâu rồi, gần hai năm.
- Ghê thế à? Gặp hồi nào?

Minh đỏ mặt, nói:

- Thôi mà, tao không kể bây giờ đâu, dài dòng lắm.
- Thôi thì thôi. Nhưng này Minh! Anh chàng hẹn gặp mà ý hôm qua, mà ý có gặp không?
- Không.

Liên Nga trở mắt, thấy Minh lại sắp khóc.

- Sao vậy? Rồi sao mà ý cũng không đi học?
- Tao sợ quá! Lần đầu tiên tao bị đặt trong một tình trạng như vậy. Tao nói dối là bệnh để cậu mợ cho tao ở nhà một bữa. Tao sợ anh ấy đón trước trường, chắc tao “*quê*” chết luôn.
- Sao mà lại nhát gan đến độ đó hở Minh?

Minh cắn môi:

- Tao biết anh ấy sắp trở lại bệnh viện. Tao cũng muốn gặp một lần. Nhưng tao không dám. Đi với “ai” ngoài đường tao sợ lắm. Tao cũng ngán bị bọn bây trêu chọc. Và nhất là tao không muốn cậu mợ tao biết được rồi sẽ buồn lòng. Tao mâu thuẫn ghê hở Nga?
- Vậy thì thôi. Còn chán chi dịp khác.
- Nhưng mà..., nhưng mà...

Liên Nga hoảng:

- O! Lại sắp nhè nữa kìa!
- Tao gặp thằng bé Thụy hôm kia mà thấy đó, nó bảo là anh Đỗ đã về tiểu đoàn rồi, sau khi chờ tao suốt cả buổi trưa trước trường. Vậy là...

Liên Nga rút khăn tay đưa cho Minh, chép miệng:

- Khổ chưa! Tội nghiệp “ổng” ghê nhỉ!
- Tại tao..., phải không Liên Nga?
- Ừ, tại mày. Nhưng mà mày làm vậy đúng. Con gái bạo quá không nên. Hãy giữ cho nó êm đềm tốt hơn Minh ạ. Mà sao “ổng” lại lên bệnh viện?
- Tao quên nói cho mày biết là anh Đỗ bị thương ở bên Căm-pu-chia mới về.
- Có nặng không?
- Không. Bị ở tay, một vết thương nhỏ, nhưng trúng xương nên đang phải băng bột.

Liên Nga vỗ vai Minh, nói:

- Như vậy tao sẽ giúp mày.

Minh tròn xoe đôi mắt, ngạc nhiên hỏi:

- Mày giúp gì?
- Chúng mình có cơ để đem cam bưởi táo nho lên biểu cho “người thương binh”. Ổn không?

Minh sửng sốt. Trời! Không ngờ nhỏ bạn của mình gan quá!

- Làm sao đi?
- Mày biết tiểu đoàn của “ổng” không?
- Biết. Ở Thủ Đức.
- Tao chở mày đi bằng xe Honda, chịu chứ?

Minh gật đầu liên như không dám suy nghĩ, miệng nói:

- Nga, mày gan thật.
- Tao giúp mày gan đó chứ! Mấy chuyện này, đôi khi cũng phải “nhát”, đôi khi cũng phải “gan”, chứ đừng có luôn luôn “nhát gan”.

Minh hân hoan nắm chặt lấy tay Liên Nga.

Có bóng cô giáo dạy Văn Vật đang lấy xe đi về. Dáng cô tha thướt bên

chiếc xe Cady màu vàng. Liên Nga nắm tay Minh:

- Minh! Mà thấy gì không?
- Thấy gì?
- Cô Vân. Cô đẹp ghê mà hử?

Minh cười:

- Chắc chắn rồi! Mà tại sao mà lại nói cái câu cũ rích đó vậy?
- Tao nói để muốn nhắc với mà, mà còn nhớ từ năm tao chơi với mà là tụi mình còn học lớp Tám đến bây giờ, mỗi khi tao muốn trêu mà, tao hỏi mà yêu ai, mà trả lời làm sao, nhớ không?
- Trước sau như một, tao nói tao yêu mẹ tao, ba tao, và tao yêu cô Vân.
- Mà nói còn sót.
- Tao yêu mà.

Liên Nga dí ngón tay vào má Minh, nói:

- Mà là năm sáu cái xạo chứ không phải là ba xạo thôi đâu. Thử hỏi lại lòng đi.
- Mà lắm cảm quá, Liên Nga. Tao... không biết.

Liên Nga nguýt một cái dài:

- Không biết thì thôi, trả khăn tay đây.
- Trả thì trả.

Liên Nga giăng chiếc khăn tay ra trước mặt Minh, xia xói:

- Tao không biết, tao không biết... Vậy thì cái gì trên khăn tôi đây?

Trả lời đi!

Mấy dấu nước mắt của Minh còn hoen trên nền khăn xanh lơ. Minh xấu hổ quay mặt đi. Liên Nga cười, giọng cười nghe như tiếng pha lê vỡ, giòn tan....

**

Đỗ leo xuống khỏi chiếc xe jeep. Người tài xế hỏi:

- Chùng nào Thiếu úy trở lại bệnh viện để tôi đón?

Đỗ ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Tôi định về phòng lấy một ít đồ dùng rồi trở lại đó ngay. Nhưng có lẽ tôi sẽ ở lại đây một đêm với anh em cho vui. Vậy sáng mai anh tới hỉ!

- Vâng, chào Thiếu úy tôi đi.

Chiếc xe jeep quay đầu chạy ra cổng tiểu đoàn. Đỗ bước lên thềm của dãy nhà đầu tiên, đi dọc theo đó để về phòng của mình. Lúc này vào khoảng ba giờ trưa. Nắng loang khắp cả lối đi trải đầy sỏi. Một thứ nắng quái của mùa thu, khô khan và hơi u buồn. Không có ai trên lối đi của Đỗ. Tiểu đoàn vắng ngắt. Đỗ ghé vào phòng làm việc, hỏi người thượng sĩ già:

- Sao không thấy ai cả, bác Tâm?

Người thượng sĩ già nướng mắt, nhận ra Đỗ, giơ tay chào và trả lời:

- Họ đi hành quân hết rồi, thưa Thiếu úy.

- Khi mô, bác?

- Dạ mới sáng nay. Kỳ này họ đi U Minh.

- U Minh?

Đỗ lập lại và ngăn người.

- Kế cả đại đội của tôi?

- Dạ, đi gần hết mà Thiếu úy.

- Cám ơn bác.

Đỗ bước ra. Tiểu đoàn lại đi hành quân nữa rồi. Kế cả đại đội của anh, mới ở Căm-bốt về đã lên đường trở lại. Chỉ còn những người thương binh như Đỗ là còn nằm bệnh viện hoặc ở hậu cứ. Đỗ nhìn cánh tay anh, vết thương đã kéo da non. Băng bột vừa mới cắt sáng nay. Đỗ sẽ xin ra vùng hành quân. Không thể để đồng đội gian nan một mình.

Đỗ vào phòng của anh, một căn phòng trong dãy nhà tiền chế. Mọi vật dụng vẫn nằm yên tại vị trí thứ tự như trước ngày anh đi qua Miền. Đối với Đỗ, nơi đây cũng là một chỗ trú ngụ thân quen không kém chi căn nhà của bác Liêu. Cũng có khá nhiều kỷ niệm với bạn hữu. Chiếc bàn nhỏ đặt cạnh giường ngủ là nơi Đỗ thường đánh cờ với mấy người đồng đội. Những người bạn đã từng vào đây, nói chuyện, ca hát, đánh cờ, nay đã mỗi người một nơi. Có người hôm trước cười với Đỗ một nụ cười chưa quên, sáng mai lên đường và mất dạng luôn. Chuyện xảy ra thông thường trong thời chiến như bây giờ. Chiếc rương gỗ để trong góc phòng, có giăng một tí bụi

trên nắp. Đỗ bước đến, giở ra. Quần áo của anh nguyên vẹn trong ấy. Những thư từ của bạn bè, người thân. Những mảnh giấy của Đỗ đang viết lách dang dở. Và... quyển nhật ký. Đỗ mỉm cười. Phải gọi là “lắm cảm ký” thì đúng hơn. Đó là quyển sổ mà một người bạn tặng cho, nhưng Đỗ chưa ghi một điều gì ra vẻ. Đỗ không có nhiều thì giờ để ghi lại từng ngày những gì xảy ra trên bước đường của mình, chỉ để trong đầu. Và Đỗ nghĩ, anh sẽ quên những chuyện sống chết đó chỉ khi nào mất trí.

Mặc dầu vậy, Đỗ cầm quyển sổ lên, mở ra. Lần ghi chép cuối cùng trước khi qua Căm-Bốt, Đỗ viết bằng bút mực đen. Thảo nào! Đỗ lại cười nhạo sự lắm cảm của mình. Bây giờ, Đỗ phải ghi vào bằng màu xanh mới được.

“Thúy Minh, cô bé đã đến vào một mùa trăng”

Đỗ đặt bút xuống, ngẫm nghĩ. Tại sao Đỗ lại viết tên của Thúy Minh? Có phải cái tên dịu dàng đó đã ở lại trong tiềm thức của Đỗ, từ cái đêm hai người thả nển rước đèn với trẻ nhỏ? Đỗ vẫn tự cho rằng anh chưa được phép gọi Minh bằng cách nào hơn là hai chữ “cô Minh” một cách thân mật và giữ gìn, như một người anh gọi bạn của em gái mình. Còn trong thâm tâm Đỗ, tự nhiên anh cảm thấy Minh đã đến chiếm một chỗ quan trọng trong đời sống của anh. Minh đến, trước hết đã gọi cho Đỗ một xúc động, khơi lại quãng ngày mà “lớp học huynh đệ” của anh có đầy sức sống. Minh đến, như một hương nhớ, làm cho căn nhà nhỏ đã lâu vắng bóng người mẹ bỗng tươi vui lên. Chính bác Liêu cũng bùi ngùi cảm động khi ngày đầu tiên Minh đem quyển toán Vật Lý sang nhờ Đỗ giảng, Minh đã thả nhang nơi bàn thờ của mẹ Đỗ. Thúy Minh! Có phải Minh là tượng trưng cho một cái gì vừa dịu dàng nhân ái, vừa thuần khiết ngọt ngào? Tìm một cô gái lộng lẫy, “hợp thời trang” thật dễ. Nhưng tìm thấy một người con gái như Minh, phải nói là hơi khó khăn.

Đỗ đã mang hình bóng của Minh từ xóm nghèo thân ái về đến tiểu đoàn. Có phải Minh chỉ xem Đỗ như một ông thầy, một người anh không hơn không kém? Vì Minh đã không đến gặp Đỗ ở sân trường, ngày mà Đỗ trở

lại bệnh viện. Minh nghĩ gì? Minh giận Đố chăng? Minh chắc không muốn tiến xa hơn cái giới hạn mà một cô bé có thể tiến đến. Mà Đố thì đã cho tình cảm của anh đi khá xa. Minh có lẽ sẽ không bao giờ biết được anh đã nghĩ gì về Minh. Thúy Minh! Cô bé dịu dàng như một vàng trắng, đã đến vào mùa thu năm nay....

Đố đóng cửa phòng, ra ngồi ở khoảng sân trước dãy nhà. Nắng đã dịu bớt nhờ những đám mây xám. Hàng cây Bã Đậu mới trồng hôm nào, nay đã lên cao bằng một đứa bé. Biết đâu chừng, sau vài chuyến hành quân nữa, khi trở về Đố sẽ tha hồ được tàn cây che mát. Bụi trúc mọc ngay bên hông phòng Đố, đã có từ lâu, lúc Đố chưa vào binh chủng, đến nay vẫn chẳng có gì thay đổi. Đố ngồi xuống một phiến đá, dưới bóng mát của bụi trúc đó, nhìn ra suốt cả con đường dài. Rồi những ngày sắp tới, Đố sẽ làm gì? Dưỡng bệnh một thời gian, về nhà, rồi sẽ xin đi U Minh. Rồi sẽ đương đầu với một nỗi gian nan khác, ở một không gian khác, một nơi rừng sâu nước độc nổi tiếng lắm muối mòng. Một nơi ở cuối miền quê hương. Thúy Minh! Anh sẽ mang hình bóng của Thúy Minh đến đó.

Bỗng Đố nheo mắt nhìn. Dưới nắng vàng có bóng hai người con gái đi vào sau khi dừng xe và xuất trình giấy tờ ngoài cổng canh. Một cô có vẻ nhanh nhẹn, tóc cắt ngắn, còn cô bên cạnh giống hệt Thúy Minh. Đố đứng dậy. Không lẽ là Thúy Minh? Đố tin là anh đã nhìn lầm.

Hai người đi thẳng đến dãy nhà của Đố. Họ đến thật gần, Đố mới dám tin đó là Minh. Minh dừng chân lại. Cô bé kia ghé tai hỏi nhỏ một câu. Minh gật đầu.

Đố nói:

- Cô Minh có việc chi mà lặn lội đến đây?

Minh cúi đầu, đáp khẽ:

- Dạ thưa, dạ thưa, Minh lên...

Rồi ghé tai cô bạn:

- Liên Nga, nói giùm tao đi.

Liên Nga nói đỡ:

- Dạ thưa anh, Minh nó đem lên biếu anh một ít trái cây và một ít thuốc của cậu Phương nó gửi cho anh.

Đỗ ngạc nhiên:

- Ủa! Sao cô Minh lại bận tâm đến tôi rứa? Tôi vẫn khỏe như voi mà!

Minh ấp úng:

- Vết thương của anh...?

Đỗ chìa cánh tay ra:

- Hôm nay thì tôi đã không còn là thương binh nữa rồi. Thiệt...làm bận lòng cô Minh và cô đây quá. Mời hai cô vào phòng ngồi cho mát.

Liên Nga nói:

- Thôi được rồi anh ạ. Để tụi này ngồi đây cũng được. Ở đây đẹp quá! Đỗ chỉ cho hai cô gái ngồi xuống phiến đá.

Minh nói:

- Dạ, đây là Liên Nga, bạn học của Minh. Còn đây là anh Đỗ....

Nga cười:

- Anh Đỗ chưa biết Nga, nhưng Nga thì khỏi cần Minh giới thiệu, Nga cũng biết anh là anh Đỗ.

Rồi Nga cố ý quay mặt đi, xuýt xoa khen mấy hàng cây. Trong lúc ấy, Đỗ nhìn Thúy Minh. Lại gặp đôi mắt dịu dàng quá. Cả hai, không biết nói gì, im lặng và đều nghe thấy tiếng chim chuyền hót trên đầu ngọn trúc.

Một thoáng trôi qua, rồi Đỗ nói:

- Hai cô dám chở nhau bằng xe gắn máy?

Minh chỉ bạn:

- Liên Nga nó gan lắm. Chính nó....

Minh định nói tiếp “chính nó xúi Minh đến đây”, nhưng thấy không nên. Nga đã hết lòng như vậy rồi còn gì? Minh thì bị giằng co bởi nhiều ý nghĩ phức tạp. Minh không cho rằng việc đi thăm Đỗ ở hậu cứ là có lỗi, nhưng muốn rằng phải suy nghĩ kỹ trước khi làm một việc gì để về sau khỏi ân hận. Minh sống cô đơn không có sự gần gũi của cha mẹ, nên phải tự khuyên nhủ chính mình, và tự chống chọi với những trường hợp khó khăn. Sự “suy nghĩ” của Minh kéo dài hơn một tuần, và cuối cùng Minh đành

nghe lời Liên Nga, đến thăm Đổ.

Đổ nhìn Minh, chờ đợi. Minh nói tiếp:

- Chính nó chở Minh đến bệnh viện hỏi thăm, họ bảo là anh mới về tiểu đoàn. Ở đó qua đây gần ghê!

Liên Nga đứng lên, nói:

- Chết, mình quên khóa xe. Phải ra khóa lại mới được, kéo mất xe thì khổ.

Minh hỏi nhỏ:

- Tao nhớ là tao thấy mày đã khóa xe rồi mà Nga?

Liên Nga thủ thỉ vào tai Minh:

- Mày là con ngu. Tao khóa rồi hay chưa kệ tao. Mày ở đó đi.

Liên Nga tình bơ đi ra cổng. Minh ngơ ngẩn nhìn theo. Rồi quay lại, gạt tia mắt của Đổ, Minh bối rối không thể tả.

Đổ mỉm cười:

- Cô Minh thấy ở đây thế nào?

- Dạ...ở đây đẹp quá.

Đổ gật đầu:

- Vâng. Hậu cứ mới được sửa sang, nên trông mát mắt. Nhưng tiểu đoàn vừa mới đi hành quân lại, nên buồn lắm.

Minh đưa mắt nhìn quanh. Quả thật, cảnh thanh vắng lạ thường. Đổ chỉ vào phòng anh:

- Tôi ở đó, một mình, buồn lắm!

- Sao anh không về nhà?

- Bác sĩ bảo tôi ở lại trên này để họ săn sóc cho khỏe hẳn. Cô Minh nghĩ sao?

- Dạ, sao ạ? Minh không hiểu.

Đổ cười:

- Tôi hỏi lắm lắm quá hi! Tôi muốn biết Minh nghĩ gì về đời lính tráng của bọn tôi?

Bị đặt trước một câu hỏi bất ngờ, Minh ấp úng:

- Minh nghĩ rằng...

Ánh mắt của Đỗ vẫn tha thiết vô cùng. Minh nói:

- Minh sẽ trả lời anh Đỗ sau. Bây giờ... Minh khó nói quá!

Rồi Minh đỏ mặt, nhìn ra hàng cây non, nói lảng:

- Cây này trông hay quá! Người ta gọi là cây gì hở anh?

- Cây Bã Đậu. Ở Sài Gòn trồng nhiều cây Bã Đậu lắm. Đặc biệt là trong các trại lính, các quân y viện, nếu cô Minh có dịp đi đến cô sẽ thấy. Cây Bã Đậu là cây mọc vùng nhiệt đới. Nhưng theo tôi, phải nói đó là cây dành riêng cho....quân đội.

Minh cười thú vị, quên mất nỗi bâng khuâng vừa rồi.

Gió thổi qua làm xào xạc những cành lá trúc. Đỗ ngược nhìn trời xanh qua những kẽ lá và nói:

- Đây là nơi mà tôi thường ra ngồi. Ngồi chỗ này quan sát được cả một khu đất rộng từ cổng trại vào đến dãy nhà bàn. Bên kia là sân chào cờ. Còn những cây trúc này, tôi vẫn thường cửa ra làm cho ba tôi đủ mọi thứ lặt vặt. Có khi buồn, tôi vẽ khắc lên đó. Cô Minh coi nè!

Đỗ chỉ cho Minh thấy những nét khắc của anh trên thân trúc. Ở đâu Minh cũng thấy tên Đỗ, đủ nét, đủ kiểu. Đỗ nói giọng lảng lảng:

- Bụi trúc này, mặc nhiên xem như là của tôi. Ít có ai làm những việc như tôi, thật lắm cẩm...

- Minh thấy không có lắm cẩm chút nào.

- Có chứ! Tôi thường tự cho rằng mình lắm cẩm. Như tuần trước... viết cho cô Minh mảnh giấy, nhờ Thụy đem đi rồi, tôi mới thấy là tôi lắm cẩm...

Đôi mắt Minh chợt đỏ lên:

- Minh... Minh muốn hôm nay đến ... xin lỗi anh...

Đỗ trở mặt:

- Kìa! Cô Minh!

- Minh còn lắm cẩm hơn anh nhiều. Chắc anh phiền giận Minh lắm?

- Không đâu, Thúy Minh!

Gió thổi mạnh khiến Minh nghe tiếng xào xạc của đám lá cây rõ hơn. Tiếng của Đỗ quyện trong vùng không gian mơ màng. Cảnh êm ả vô cùng. Minh

bâng khuâng nắm tà áo dài, lặng im.

Đỗ châm một điếu thuốc hút. Đỗ muốn nói với Minh rằng chẳng ai nữ giận một cô bé hiền dịu như Minh cả. Và Đỗ muốn nói với Minh rằng, mai mốt, một tuần, đôi tuần nữa, Đỗ sẽ đi hành quân lại. Nhưng lần đi này sẽ mang theo một hình ảnh dễ thương , là Thúy Minh. Sẽ viết mực xanh vào đầu trang nhật ký, để có thật nhiều may mắn, thật nhiều hy vọng.

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Người khắc bia mộ

Chương 3

- “Mùa đông, trời u ám, lạnh lẽo...”

Liên Nga đọc như vậy rồi lắc đầu bảo Minh:

- Mùa đông ở Sài Gòn chẳng có lạnh lẽo gì hết. Nóng thấy mồ! Còn bầu trời thì sáng trưng như mùa hạ. Minh, mày thấy không? Các ông thi sĩ, văn sĩ, nhạc sĩ bỏ quên Sài Gòn. Họ cứ ca ngợi ở đâu đâu không hà.

Minh chặc lưỡi:

- Mày lý sự quá đi, Liên Nga. Họ là nghệ sĩ, họ có quyền viết về nơi nào mà họ thích chứ.

Liên Nga vẫn nói bằng giọng hậm hực:

- Mấy người già thì không sao. Thí dụ họ nhớ Hà Nội, nhớ Hải Phòng. Nhưng còn bọn nhỏ tuổi như mình đây, có biết ngoài Bắc là mô tê gì đâu. Vậy mà vẫn cứ bắt chước người lớn, rập theo khuôn ca tụng nhớ nhung. Sao không ai ca tụng trời Sài Gòn hết vậy?

Minh cười:

- Mày lý luận nghe cũng ngộ lắm. Tao đợi có dịp được nghe một bài thơ của mày...

- ...viết về mùa đông Sài Gòn. Tao đọc mày nghe nghe.

“Trời nóng quá trời ơi!

Mệt thở không ra hơi

Mùa đông như mùa hạ

Thơ con cóc,... cấm cười”

Nhưng cả hai đứa đều cười đau cả bụng. Liên Nga dụi mắt, nói:

- Thiệt là nhàn cư vi bất thiện. Cả lớp này đâm hư hết. Gần Tết rồi!

- Ủ, gần Tết rồi hở?

Minh nói bằng giọng băng khuâng. Liên Nga cũng nghiêm nét mặt lại, nói:

- Tết này, tao mười chín, mày mười tám phải không Thúy Minh?

- Ủ.

- Lớn rồi!”Già” hết rồi mà ạ!

Minh trợn mắt:

- Ai bảo với mà thế?

- Chứ bộ mà tưởng mình còn con nít lắm sao?

Minh cắn môi:

- Không con nít, cũng không phải bà cụ. Con nít có việc của con nít. Người lớn có công việc của người lớn. Lớn rồi càng thích chứ sao! Tha hồ làm được nhiều việc.

- Việc gì?

- Chưa biết, nhưng chắc chắn là có việc để làm. Tao nghĩ con gái bây giờ không phải như ngày xưa, cứ mười bảy mười tám tuổi là đợi người ta rước đi, sợ già, sợ ... ế.

Liên Nga nhìn Minh thật kỹ:

- Tao trông mà, tao tưởng mà yếu đuối lắm. Ai dè mà cũng “gân” ghê Minh ạ. Chịu mà rồi đó.

Minh nói tiếp:

- Nhất là trong thời buổi này...

Rồi bỏ lửng câu nói của mình. Minh nhìn ra cửa sổ. Ngọn nắng đặc biệt của những ngày cận Tết dọi vàng tươi trên những cây Chuối Hoa làm những cánh hoa lốm đốm rục lên như cánh bướm. Ở trường lớp này, không khí bình yên quá. Khung cảnh thích hợp cho những thư sinh mơ mộng làm thơ, nhất là lại được tự do làm thơ trong lúc cô Vân vắng nên được cho nghỉ giờ Vạn Vật. Học trò tụ thành năm, bảy nhóm ngồi với nhau trong lớp, nói chuyện xôn xao. Con gái thì bàn chuyện vải vóc, may sắm. Bọn nam sinh thì tán gẫu với nhau về chuyện phim ảnh, trò chơi.

Minh muốn tách rời khỏi đám đông ấy, muốn tách rời cả với Liên Nga, để một mình mình nghĩ ngợi. Minh muốn bỏ quên cảnh yên bình của những ngày có nắng Tết này để tưởng tượng đến một nơi khác. Người thành phố, dù muốn dù không, cũng an hưởng với hiện tại của họ. Dù giàu, dù nghèo, cũng biết rằng có Tết. Tết sắp đến, rộn ràng báo hiệu ở khắp đường sá. Nhưng ở đó, cuối miền quê hương đó, vùng Cà Mau đồng lầy nước độc, có

rừng U Minh đó, Đố đang ra sao? Anh đang băng qua một cánh đồng nào? Trời đang mưa hay đang nắng tươi vàng như ở đây?

Nhỏ Liên Nga vô tư hơn hờ. Bạn bè thầy cô ở đây cũng thân nhiên với cuộc sống của mình. Chỉ có Minh tự hỏi tại sao Minh quá âu lo. Từ mùa thu ấy đến nay, có biết bao nhiêu cảm nghĩ phức tạp đã đến trong lòng cô bé. Vì Đố. Đố đã đến và đã đi rồi. Ở miền Cà Mau, xa lắc đối với người thành phố, chiến trận đang xảy ra. Minh muốn khóc khi chợt nhận thấy rằng giữa khung cảnh thân quen này, Minh thật sự cô đơn.

- Còn bao nhiêu ngày nữa thì Tết hờ Nga?

Nghe giọng Minh sững ướn, Liên Nga ngạc nhiên quay lại. Nga lẩm nhẩm tính rồi nói:

- Hôm nay hai mươi hai Tết rồi. Ngày mai đưa Ông Táo về trời. Ngày mai trường mình tổ chức liên hoan luôn đó, mà quên rồi sao?

- Vậy à?

Liên Nga thắc mắc:

- Mà sắp khóc rồi hờ Minh? Thôi tao biết rồi!

Minh không đáp, nhìn ra ngoài cửa sổ. Không còn thấy nắng tươi vàng bên những nụ Chuối Hoa, mà như có một làn sương làm xám buồn cảnh vật. Minh nghe ướn trên mi. Nỗi buồn sao đến thật dễ dàng và đột ngột?

Liên Nga thở dài, tần mẩn vuốt tóc bạn. Cả hai yên lặng. Chỉ còn nghe tiếng nói chuyện rì rào của những người vô tư kia. Và giữa tiếng rì rào đó, có tiếng chuông reo làm vỡ tan ý nghĩ..

Liên Nga thu xếp sách vở vào cặp của Minh, nói:

- Đi về, Minh!

Và đưa khăn tay cho Minh. Cử chỉ máy móc ấy làm Minh phải bật cười:

- Khi! Mà làm như tao là cái “phông tên”.

- Không “phông tên” thì là trái mít ướn vậy. Từ ngày....

Rồi Liên Nga tùm tùm cười.

Đôi bạn đi trong đám học sinh áo trắng, ra khỏi cổng trường. Liên Nga nói:

- Tết này chắc ba má tao cho tao về quê ăn Tết quá Minh ạ.

- Mày về Gò Công?
- Ủ, còn mày?

Minh cười buồn:

- Tao có quê, mà về sao được? Mày chỉ cho tao nơi nào bán vé tàu hỏa đi Nam Định đi!
- Không về quê được thì có chán gì chỗ? Tao đề nghị mày đi Huế, được không?

Minh đứng sững lại ngạc nhiên. Rồi bỗng hiểu, Minh néo Liên Nga một cái thật mạnh. Liên Nga kêu đau, chảy nước mắt. Minh phụng phịu:

- Mày trêu tao vừa vừa thôi chứ Nga. Đã có gì đâu... mà mày chọc quê tao hoài. Cậu Phương tao đã cam lòng nhận nơi này làm quê hương rồi thì tao cũng vậy. Tao không...

Minh chợt ngừng nói, mở to mắt nhìn qua bên kia đường. Đổ đứng dưới bóng cây Diệp xanh mát. Đổ giơ tay lên vẫy gọi Minh. Xe tấp nập qua lại làm Minh tối mắt. Phải Đổ đó không? Đổ đang băng qua đường. Minh đứng sững, vịn chặt tay Liên Nga. Cho đến lúc Đổ đã đứng trước mặt và Liên Nga reo lên:

- A! Anh Đổ!

...thì Minh mới dám tin là Đổ đã về thật. Minh lắp bắp:

- Anh Đổ đã về...
- Cô Minh, cô Nga vẫn khỏe?
- Dạ.

Liên Nga láu táu:

- Anh Đổ đến trường đón Minh phải không?

Đổ gật đầu. Liên Nga tùm tùm cười:

- “Rứa” thì nhờ anh hộ tống nhỏ “ni” về nhà hăn ở xóm “nớ”, anh “hỉ”!

Đổ cười. Liên Nga nheo mắt với Minh và đi về hướng khác.

Minh như run lên, vừa mừng vừa sợ. Nhưng sự có mặt của Đổ trong lúc này như tia nắng làm tan màn sương xám. Minh hỏi:

- Anh không đi hành quân nữa?
- Cả tiểu đoàn được về nghỉ ngơi cô Minh ạ. Không biết có phải đi mô

nữa không. Nhưng hăng biết rằng Tết ni tôi được ăn Tết ở nhà.

Minh vui sướng muốn khóc. Đỗ bắn khoăn:

- Tôi trông cô Minh hình như hơi ốm đi thì phải? Cô làm sao vậy?

Minh nói rất nhỏ:

- Minh...

- Còn tôi, cô Minh thấy thế nào?

- Anh đen hơn một chút, gầy hơn một chút.

- Tôi bị sốt rét một tuần, may là không kéo dài, nếu không....

- Nhưng mà anh đã về.

Đỗ nghe giọng Minh ghen lại. Có một mối cảm thông nào hiện ra giữa hai người. Đỗ biết lời nói dù bay bướm đến đâu cũng không diễn tả cho họ được. Đỗ và Minh lặng yên đi dưới bóng mát của hàng cây Điệp. Trên kia hình như những nụ hoa đang bối rối hé nở.

Đỗ nói:

- Về Sài Gòn, nhìn mọi người dắt nhau đi bát phố, đi sắm Tết, vui quá.

Minh thở dài:

- Có nhiều không được dắt nhau đi bát phố, sắm Tết.

- ...mà vẫn thương nhau, phải không cô Minh?

Minh im lặng. Đỗ nói giọng lằng lằng:

- Cô Minh, tôi mang một ý nghĩ từ ngày bước chân đến rừng U Minh và định khi về Sài Gòn sẽ nói với cô.

- Thưa anh, chi ạ?

- Tôi nghĩ rằng tôi là kẻ lắm cảm nhất thế giới. Vì sao cô Minh biết không? Vì từ hôm đầu tôi đã xin cô đừng gọi tôi bằng “thầy” mà tôi thì đến nay vẫn cứ gọi cô là “cô Minh”, nghe có khách sáo không?

Minh bối rối, đưa tay xoắn xoắn mấy sợi tóc. Đỗ nói êm như tiếng gió:

- Vì vậy, tôi mong được bỏ chữ “cô” đi, để... gọi cô là Thúy Minh như... Liên Nga đã gọi vậy.

- Dạ.

- Thúy Minh có biết, khi đặt chân đến rừng U Minh, chuyện gì làm tôi nhớ mãi đến bây giờ không?

- Dạ???

- Chú lính thân tín của tôi nhất, có nhiệm vụ săn sóc cho tôi, là một người rất chăm học. Một hôm khi hai chúng tôi nằm trên hai chiếc võng giăng giữa những cây rừng và đắp kín người lại cho muỗi khỏi đốt, tôi nghe hẳn học bài. Nghe kỹ, thì ra hẳn học tiếng Anh, mà mới bắt đầu phát âm các chữ cái thôi. Hẳn đọc lòng búng trong võng “ây, bi, xi”. Tôi lắng nghe hẳn đọc đến “ti, yêu, vi”... và hẳn vùng dậy, la to: “Thiếu úy ơi, rừng U Minh có thể đọc là rừng Yêu Minh cho nhớ chữ, phải không Thiếu úy? Phải chữ U đọc là “yêu” không?”. Tôi buồn cười quá, thương thằng bé ham học. Nhưng từ hôm đó, tôi nhập tâm luôn hai chữ “Yêu Minh”.
Minh nghe nóng bừng cả mặt, luống cuống đánh rơi chiếc cặp xuống đất.

**

Bác Liêu đặt mấy chén cơm lên bàn thờ, rồi nói:

- Ba tưởng mi phải ăn Tết trong rừng với muỗi, chắc ba buồn chết luôn.

Đỗ vừa cột dây giày, vừa nói:

- Con cũng không ngờ là được về. Chuyển đi này đầy cả may mắn.

Bác Liêu nheo mắt ngắm con trai:

- Ba thấy mi vui ra đó Đỗ. Mấy ngày ni thấy mi hát hồng miết.

- Con cũng vẫn rửa, chứ có chi lạ mô ba!

- Hồng qua mắt tau hả? Trước kia mi làm lì như cục đất... À, mi đi mô rửa?

Đỗ đứng dậy đáp:

- Con định đi phố coi người ta múa lân

- Mi làm như mi là con nít.

- Con đi với thằng Thụy mà ba. Hẳn với lại thằng Hải, thằng Sơn sắp qua đây rồi.

- Mi thấp nhang cho mạ mi đi, để tau cúng cơm luôn.

- Dạ...

Đỗ đến thấp ngọn đèn dầu, rồi mời lửa vào ba cây nhang. Bác Liêu đứng cạnh bên, lẩm bẩm khấn vái như nói chuyện với vợ:

- Mười năm rồi còn chi! Mụ ích kỷ lắm! Mụ bỏ tui đi lâu quá rồi! Con Hải đi theo chồng xa xứ. Thăng Hựu bắt tui không cần nghĩ tới hẳn, vì hẳn chỉ biết có vợ hẳn thôi. Chỉ còn thằng con út của tui với mụ đây thôi, mụ phù hộ cho hẳn bình yên nơi lẫn tên mũi đạn, ghen mụ!

Bác rưng rưng muốn khóc. Đỗ cảm nhang vào chiếc bình đã được lau sạch. Trong hương khói quyện mờ mờ, Đỗ cảm thấy như mẹ đang về hưởng lại không khí hạnh phúc ngày xưa.

Đỗ nhìn bác Liêu. Dù sao, Đỗ cũng vẫn còn diễm phúc là được gần cha, và xót xa nghĩ đến Thúy Minh. Trong khung cảnh đầm ấm của gia đình cậu Phương, hẳn là Minh đang nhớ đến cái Tết tang tóc ba năm trước. Minh yếu đuối. Minh thật thà. Đỗ muốn sốt chia phần nào với Minh nổi cô đơn ấy.

Đỗ nghe có tiếng con nít xôn xao trước sân. Có bóng của Thụy, Sơn và Hải hiện ra dưới nắng. Thụy lên tiếng gọi:

- Anh Đỗ ơi!
- Vô đây đi các em. Anh trong ni.

Ba đứa ủa vào sân. Chúng nó tíu tít:

- Dạ, chào bác ạ. Năm mới, tụi con mừng tuổi bác ạ.

Bác Liêu cười thành tiếng:

- Cái tụi khôn ghê hi! Bốn “mùng” tụi mi mừng tuổi bác đủ bốn. Bữa ni mừng thêm “mùng” thứ năm, thì bác sạch túi.

Sơn cười khúc khích:

- Tối mừng bảy mới hết Tết mà bác.
- Răng rứa?

Hải đáp thế:

- Dạ, mồng bảy tụi con mới đi học. Bữa nay vẫn còn Tết.

Đỗ cười:

- Mấy em nói phải đó ba. Ăn Tết sáu ngày là quá ít. Con thì chắc được ăn Tết cả tháng giêng ni.

Bác Liêu gật gù, và móc túi lấy ra ba tờ giấy hai chục mới toanh.

- Bác nói rứa chứ bác cũng lì xì đợt thứ năm đây. Bác chúc các cháu

ăn nhiều, hôm ni lớn hơn hôm qua một xí.

Ba đứa bé vui thích cảm ơn lia lịa. Thăng Thụy quay sang Đổ, nói:

- Anh Đổ, chơi cờ cá ngựa nhé!
- Anh định dẫn cả bọn đi coi xi-nê đây.
- Cái đó để sau đi. Bây giờ đánh cờ cá ngựa nha anh. Với lại em thấy chị Minh sắp sang đây.

Đổ ngạc nhiên:

- Răng Thụy biết?
- Em hỏi chị ấy. Thôi, chơi cờ cá ngựa đi anh.

Đổ chịu liền. Thụy giăng bàn cờ lên bàn. Bốn anh em ngồi vào. Thăng Sơn đi lấy cái chén, miệng nói lớn:

- Một, sáu ra ghen! Sáu được đi nữa.
- Biết rồi – Thăng Hải nói.

Đổ cầm hột xí ngẫu lên, đưa cho Hải:

- Em bé nhất, cho em đi trước.

Hải đổ hột xí ngẫu vào chén, la lên:

- Ra số hai. Trời!

Đến phiên Sơn. Nó cũng tiu nghỉu:

- Năm. Xui quá!

Thụy lắc lắc hột xí ngẫu trong lòng bàn tay, lâm râm niệm “chú” và xoay mạnh. Hột đổ chạy tròn trong chén thật lâu rồi đứng lại. Ba đứa bé cùng reo:

- Một!

Thụy hân hoan nắm một con ngựa màu vàng cho ra đứng ở cửa chuồng.

- Tới phiên anh hi!- Đổ nói và quăng hột xí ngẫu vào chén.
- Anh ra sáu nè! Sáu thì được đi lần nữa phải không?
- Dạ.

Đổ lại được đi thêm. Lần này lại ra sáu. Cả bọn la trời. Một lần sáu nữa.

Con ngựa hồng của Đổ đã đi được một quãng dài. Thụy lo lắng:

- Mấy ngày nay anh Đổ “ăn” trọc đầu tụi em rồi. Sơn, Hải, ráng “ăn” lại anh Đổ hôm nay đi. Đứa nào thắng sẽ khao cả bọn ăn “xấp xấp”.

Nghe đến “xấp xấp”, Hải và Sơn thèm nuốt nước miếng. Hải bậm môi:

- Ráng phục thù nè. Ngày mai sửa soạn đi học rồi, hôm nay quyết thắng ván cờ chót.

- Ủ, quyết thắng ván cờ chót.

Ba đứa nhỏ cùng lập lại mấy chữ “ván cờ chót”.

Nhưng Đổ vẫn luôn luôn dẫn đầu. Ngựa của Thụy quyết chạy đua với Đổ, còn Hải và Sơn thì cứ bị đá về chuồng hoai. Ba đứa bắt đầu run khi Đổ chỉ còn hai nấc nữa là đến cửa chuồng, sắp kết thúc cuộc đấu. Ba con ngựa của anh đã về chuồng đứng chờ con cuối cùng. Thăng Sơn nói:

- Vái trời anh Đổ dừng ra số hai. Thụy ơi, rượt theo đá con ngựa ấy đi. Con ngựa của Thụy rượt theo gần con ngựa của Đổ rồi. Đổ mỉm cười buông hột xí ngẫu vào chén. Hột vuông xoay tít thật lâu trước sự hồi hộp của bọn trẻ.

Thụy thót ruột: anh Đổ ra số hai rồi. Phen này anh Đổ lại thắng. Nhưng cả ba đứa đều ngạc nhiên tại sao anh Đổ không cầm ngựa lên để đi tiếp vào chuồng? Mà Đổ đang nhìn ra cổng. Có dáng Thúy Minh thấp thoáng ngoài đó. Thật lạ tay, thăng bé Hải ranh mãnh lật hột xí ngẫu ra số bốn. Đổ không hề hay biết, vì Đổ có còn chú ý gì đến bàn cờ nữa đâu! Ba đứa bé nhìn nhau, nháy mắt. Thụy nói:

- Anh Đổ ra rồi kìa!

Đổ nhìn vào chén:

- Rồi à? Ủa, số bốn... Đi rãng được?

Và con ngựa cuối cùng của Đổ đứng đó, chờ ngựa của Thụy tới đá. Ba đứa nhỏ thích chí reo vang. Ngựa của Thụy ung dung về chuồng. Thụy thắng cuộc, vui mừng nói:

- Em phục thù được rồi! Ai biểu anh Đổ giỏi quá làm chi? Dù vậy tụi em cũng bao anh ăn ‘xấp xấp’ đó!

Đổ phì cười:

- Ủ, Thụy thắng rồi, bao anh ăn “xấp xấp” hỉ!

Rồi Đổ đứng lên đi ra sân. Ba đứa bé nhìn nhau cười tủm tỉm. Cả bác Liêu cũng biết chuyện. Bác đưa tay củng nhẹ lên đầu thăng Hải.

Đổ thấy Minh đứng trước rào. Minh mặc chiếc áo màu xanh điểm hoa

vàng. Minh xoa tóc trên vai. Đỗ thấy lòng mình hân hoan. Minh trông dịu dàng xinh đẹp như một nụ mai.

- Minh vô chơi.

Đỗ mở cửa rào. Minh e dè nói:

- Hôm qua bác và anh sang nhà. Bữa nay cậu Phương bảo Minh sang mừng tuổi bác và... anh.

- Thích quá! Vậy thì Minh “mừng tuổi” tôi đi, tôi sẽ “lì xì” cho.

Minh thẹn, đỏ mặt, nói nhẹ:

- Năm mới, Minh mừng tuổi anh Đỗ, chúc anh Đỗ luôn luôn khỏe mạnh và gặp được vạn điều may mắn.

- Tôi cũng... một cách khách sáo, chúc Thúy Minh được toại nguyện trong mọi việc.

Bác Liêu bước ra sân nói lớn:

- Cháu Minh đó à? Cháu đi có một mình?

Minh đáp:

- Dạ thưa bác vâng ạ. Cậu con hôm nay lại phải trực ở nhà thương, cậu bảo con thay mặt sang chúc Tết bác.

- Cám ơn cháu hỉ! Bác cũng chúc cháu năm nay học hành tấn tới, thi đậu, và có chi mừng thì nhớ cho bác biết, hỉ!

Đỗ cười nhẹ, còn Minh băng khuông cúi đầu. Bác Liêu nói:

- Nhang tàn rồi! Đứa mô ăn cơm với bác nè?

Ba đứa nhỏ lao nhao:

- Con ăn. Con ăn.

- Minh vô ăn cơm luôn đi cháu. Cứ tự nhiên, coi như người trong nhà.

- Thưa bác, con vừa mới ăn cơm ở nhà. Mời bác xơi cơm đi ạ.

Đỗ nói:

- Con cũng không ăn mô, ba.

Bác Liêu dọn những bát cơm và thức ăn cúng xong bày lên bàn ăn, nói:

- Mi thì khỏi mời, chút có đôi ráng ăn cơm nguội. Thụy, Sơn, Hải ăn với bác nè.

Đỗ và Minh bước ra sân. Hai người ngồi xuống băng ghế dài. Đỗ nói:

- Sân nhà này từ lúc thiếu bóng mẹ tôi, trông xác xơ quá! Mấy cây hoa

leo chết từ lúc nào không hay. Minh thấy có thảm không?

- Minh nghĩ tại vì anh đi hành quân hoài nên nhà quanh quẽ.
- Tôi nghiệp cho ba tôi. Mấy ngày ni tôi về, ông mừng lắm. -Đỗ thờ dài- Tại tôi đã chọn con đường này. Thời chiến tranh, biết làm sao hơn? Tôi không bao giờ hối tiếc việc mình làm. Nhưng chỉ sợ rui mà....

Minh hoảng hốt:

- Anh ...đừng nói gở.

Đỗ cười nhẹ:

- Lính tráng nói chuyện chết chóc là thường, Minh đừng sợ. Tôi hãnh diện với con đường mà tôi đang đi. Chỉ có đôi lúc nghĩ lại mà hơi buồn vì tôi đã làm trái với ý muốn của ba tôi.
- Dạ, chẳng hạn như chuyện gì?
- Ba tôi ngày xưa làm thầu xây cất. Nhưng ông còn có một biệt tài, là ông khắc cần những bức tường, những cây cột rất khéo. Ba tôi say mê với nghề nghiệp nớ. Ba tôi muốn tôi tiếp tục công việc của ông, nhưng phải hơn ông một bậc.
- Bác muốn anh học Kiến Trúc?
- Vâng, ba tôi muốn tôi trở thành kiến trúc sư. Tôi thi đậu vô trường Kiến Trúc. Tôi cũng học ở đó một năm. Nhưng tôi không thấy có một chút ham thích nào cả. Đối với tôi, môn học đó cứng nhắc và tốn kém. Sẵn học thêm ở trường Đại học Khoa Học và đở cuối năm, tôi bỏ Kiến Trúc sang Khoa Học luôn.
- Bác có buồn anh không?
- Dĩ nhiên là ông giận. Nhưng tôi giải thích mãi, sau ông không giận nữa. Tôi thích học ở Khoa Học hơn, vì tôi thích hợp với việc nghiên cứu sinh vật hơn là ngồi ngắm những mẫu tượng vô tri. Có thể quan niệm của tôi là sai với nhiều người, phải không Minh?
- Nhưng mỗi người có một sở thích riêng.
- Đúng vậy, học ở Khoa Học tôi tiến rất nhanh. Nhưng khi sắp lấy chứng chỉ cuối để hoàn tất cử nhân, tôi đã quyết định đi lính.

Đỗ thờ dài:

- Đòi lính lại càng thích hợp với tôi hơn. Nhưng đó lại là một lần nữa

tôi đã cãi lời ba tôi. Bây giờ việc gì cũng đã xong. Tôi ít muốn nhắc lại với ba tôi làm gì. Có được ngày mô về nhà thì vui cho trọn ngày nó.

Minh lặng yên ngắm nhìn những hạt nắng tròn xuyên qua những cành mận đậu lại trên tà áo. Mùa xuân ở đây hơi nóng bức. Không có tiếng pháo Tết mà chỉ có giọng cười đùa của trẻ con. Minh cảm thấy xóm nhà vui tươi hơn mọi năm. Trong lòng Minh cũng hân hoan khôn tả. Có phải vì sự có mặt của Đỗ đã làm gọn sóng quăng đời bình lặng của Minh?

Một phút yên lặng trôi qua. Đỗ nói:

- Thúy Minh có biết là chuyến hành quân vừa rồi ở rừng U Minh tôi đã vui rất nhiều không? Tôi cũng không hiểu tại rằng nữa. Tôi cảm thấy yêu đời đến nỗi chú lính thân nhất của tôi đã nói: "Thiếu úy vui vẻ quá! Em nghe người ta bảo người vui vẻ yêu đời không bao giờ chết yêu". Tôi cũng tin như rứa.

Minh rùng mình. Minh rất sợ nghe ai nói đến chữ chết. Đỗ nói:

- Sự vui vẻ làm tôi quên bằng một giấc mơ. Hôm nay tự nhiên lại nhớ. Tôi mơ thấy không biết mình đã phạm tội gì mà bị tòa kêu án mười năm. Cũng trong giấc mơ đó tôi nghĩ đến một người con gái, và nghĩ rằng cô ấy sẽ chẳng bao giờ có can đảm chờ một người xa cách mười năm. Chuyện lắm cảm quá phải không Minh?

Đỗ lại nói tiếp, giọng xa xăm:

- Mười năm quá dài, không đi bát phố, không đi xi-xê, ai mà chịu được, Minh hỉ!

Minh cười:

- Anh nói thế chứ ngày xưa "mười năm trấn thủ lưu đồn", có sao đâu? Có những kẻ thương nhau, cam chịu mọi thiệt thòi, mọi nghịch cảnh. Nhất là trong thời chiến này, Minh thấy có biết bao nhiêu chuyện đáng ca tụng.

- ...như là...?

- Chẳng hạn cảnh một người vợ đút cháo cho chồng, một cô gái đẩy xe lăn cho người yêu...

Minh bùi ngùi. Hai người lặng thinh để nghe thoang thoảng tiếng chim gọi nhau trong một góc sân. Đỗ phá tan không khí trầm buồn đó:

- Minh nói làm tôi bỗng nhớ lại một bài hát hồi còn đi học, các bạn sinh viên chỉ cho tôi hát, vui lắm, hình như tựa đề là “Yêu nhau”.

- Bài đó ra sao, anh?

- Tôi nhớ không liên tục, để hát Minh nghe hỉ! Bài này là sinh hoạt ca, tếu lắm. Minh nghe cảm cười hỉ!

Đỗ lấy giọng hài hước hát:

- *“Yêu nhau đâu phải cứ là giận nhau*

Giận nhau chưa chắc đã yêu nhau... thứ thiệt

Yêu nhau đâu phải cứ ngồi sau xe

Ngồi sau xe ấy ngồi sau xe, chưa chắc là đã yêu nhau”

Minh che miệng cười:

- Bài hát vui quá! Minh phải học thuộc, đem dạy cho nhỏ Liên Nga mới được.

Đỗ lấy ra một tờ giấy bạc mới, rút viết ký tên lên đó. Rồi nhét tờ giấy bạc vào một phong bì đỏ thắm, Đỗ trình trọng nói:

- Thúy Minh, anh lì xì cho Minh, năm nay mười tám tuổi, “ăn nhiều chóng lớn” nhé.

Minh cầm phong giấy, nghe lòng rào rạt cảm xúc. Trên cành mạn, chim chuyền hót đã bay xa.

Dường như có tiếng ai gọi ngoài cổng. Đỗ và Minh nheo mắt nhìn ra. Dưới nắng vàng có bóng một người lính.

- Thưa Thiếu úy!

Đỗ nói:

- À, Lâm đó hả? Có việc chi rứa? Vô đây!

Đỗ và Minh đứng lên. Người lính tên Lâm bước vào. Anh giở mũ, chùi mồ hôi trên mặt, nói:

- Có lệnh gọi Thiếu úy về tiểu đoàn gấp ạ.

Đỗ hỏi:

- Chi rứa?

- Dạ, để đi hành quân.

Đỗ và Minh hơi sửng sốt. Đỗ lập lại:

- Đi hành quân?
- Dạ, đi Hạ Lào, Thiếu úy.

Không có câu nói nào tiếp sau câu nói của Lâm nữa.

Một lát sau, Đổ nói:

- Lâm ngồi đây đợi tôi hi. Tôi vô nói với ba tôi.

Nhưng bác Liêu đã bước ra sân. Bác hỏi:

- Chuyện chi rứa Đổ?
- Dạ con phải đi hành quân ngay ba ạ.

Bác Liêu thốt lên:

- Mi đi hành quân? Chao ôi, răng mà... mới đi Cà Mau về đó...
- Biết răng được ba. Nhà binh hay có lệnh đi bất ngờ.

Đổ ngồi xuống sửa lại dây giày. Thụỵ và hai đứa bạn chạy ra.

- Anh Đổ lại đi nữa hở?
- Ừ. Rứa là anh chưa dẫn ba đứa đi xi-nê, đi coi múa lân được.
- Anh đi bây giờ? Anh đi bằng gì?

Lâm nói:

- Có xe jeep chờ ở đầu ngõ.

Bác Liêu đứng im giữa nhà.

Đổ nói vớt:

- Ba nợ, con được ăn Tết ở nhà được mấy ngày ni cũng là quá đủ rồi.

Con đi, rồi con lại về.

- Nhưng mà đi mô?
- Dạ, kỳ này đi Hạ Lào.
- Nhưng mà Hạ Lào ở mô?
- Ở sát trên Căm-bốt đó ba.

Bác Liêu nhăn mặt:

- Chứ răng mà mi cứ đi ra xứ người miết rứa?

Đổ cười cho yên lòng cha:

- Hai xứ nổ sát bên mình. Muốn yên giấc trong thì phải lo chặn từ bên ngoài. Quan trọng lắm chứ ba. Chuyện quân sự biết mô mà lường.

Bác Liêu bỗng nói như sực nhớ:

- Mi ăn cơm đi. Mi để bụng đói à?

- Thôi ba, để con lên Tiểu đoàn ăn cũng được. Đã có lệnh thì phải đi liền.

- Trời đất! Hân mới đi U Minh về đó!...

Đỗ đến thắp nhang cho mẹ, nói:

- Chắc không đến nỗi nào đâu ba. Ba đừng quá lo cho con. Số con hên mà.

- Thôi đi mi! Khẩn vái mạ mi cho nhiều vô, để bà phù hộ cho mi. Tao lo quá!

Thụy bảo bạn:

- Sơn, Hải, tụi mày thấy anh Đỗ giống vua Quang Trung không?

Hải gật đầu:

- Ủ, anh Đỗ oai ghê!

- Là cái chắc. Mày ngu quá, tao nói anh Đỗ giống vua Quang Trung ở chỗ là mừng năm Tết đem quân đi đánh giặc đó.

- À, vậy mà tao không nhớ kìa.

- Mừng năm Tết, vua Quang Trung đem mười vạn quân ra Bắc, liên tiếp chiếm Hà Hồi, Ngọc Hồi, Đống Đa, rồi kéo vào Thăng Long.

Đỗ xoa đầu Thụy:

- Thụy giỏi quá. Nhưng anh không giỏi bằng vua Quang Trung mô.

Thụy nói:

- Anh oai chứ! Anh đi qua Hạ Lào hở? Anh sẽ chiếm Pakse, Saravane hay là Tchepone?

Ai cũng cười vì câu nói của thằng bé. Đỗ đáp:

- Quân ta đi ngăn giặc, chứ đâu có đi chiếm nơi này nơi nọ.

- Diệt giặc xong anh Đỗ lại về hở?

Đỗ cười ấm cúng:

- Chứ răng! Nè Thụy, Sơn, Hải, ở nhà ráng học thi vô lớp Sáu cho đậu hỉ. Anh đi chuyến ni không biết bao lâu, chắc khi về ba đứa đã là “sinh viên” lớp Sáu. Nhất là Thụy nghen! Em giỏi Sử Ký, Địa Lý, gắng học, mai sau làm công dân ưu tú.

Thụy rưng rưng nhìn anh Đỗ. Chưa có lần đi nào anh dặn dò Thụy như vậy. Thụy nghe buồn thế nào ấy. Dù thế, Thụy vẫn nhoẻn miệng cười. Nó đã

thấy mẹ nó, mỗi khi ba nó sắp đi xa, mẹ nó luôn tươi cười, để rồi sau đó mẹ nó lại khóc ngon lành. Thụy cũng muốn những gương mặt ở đây tươi tắn, để anh Đỗ lên đường mang theo nụ cười.

Bác Liêu hỏi:

- Mi có cần mang theo thứ chi không , Đỗ?
- Thôi khỏi, ba à. Con để đồ dùng ở hậu cứ rồi. Ba đừng lo chi cho con. Mọi việc đã có Lâm lo rồi.

Đỗ nói, giọng nhỏ lại:

- Cần nhất là ba phải dưỡng sức. Con sẽ gửi tiền lương về cho ba.
- Thôi con.
- Con không muốn ba đi làm hồ nữa. Ba đã già yếu rồi, làm việc nặng có hại.
- Con để tiền mà xài.
- Con ở rừng núi, xài chi mô. Ba chùi con nghen.

Bác Liêu đành gật đầu:

- Ủ, tau ở nhà. Mi thiệt!...

Rồi bác cúi xuống, dụi mắt. Đỗ thưa:

- Thôi, ba ở nhà, con đi.
- Ủ, mi đi, nhớ biên thư về.

Ba đưa bé chạy theo Đỗ ra sân. Minh vẫn đứng lặng trên thềm nhà. Nắng đã lên cao gần đứng bóng. Có tiếng chim hót uể oải trên cành mạn. Đã vắng tiếng trẻ nô đùa trong ngõ xóm. Đỗ nghe lòng bồi hồi. Chưa có lần đi nào thấy quyến luyến như vậy. Đỗ đến trước mặt Minh, nói khẽ:

- Anh đi, Minh nhé!

Minh gật đầu, gượng cười nhưng mắt đỏ hoe. Minh cúi xuống nắm chặt tà áo xanh hoa vàng bây giờ trông đã u buồn. Minh chưa bao giờ dự vào một cuộc tiễn đưa không định trước như thế này.

- Minh ráng học, thi đỗ nhé! Anh sẽ viết thư về.
- Dạ...

Đỗ nắm lấy bàn tay Minh siết mạnh. Minh nghe tim nhói đau. Nắng ấm lên một chút trên mái hiên nhà rồi mây xám che qua. Minh muốn khóc. Ba đưa nhỏ trầm trồ nhìn theo anh Đỗ của chúng thật oai trong màu áo trận. Anh

Đỗ của chúng, áo rần ri da cộp, mũ đậm màu xanh lá cây, giầy đinh cứng rần, trông oai vệ quá. Chúng nó kêu tên anh cho đến lúc hai người lính đã khuất sau ngõ xóm nghèo.

Minh quay vào, thấy bác Liêu ngồi buồn bã nơi đi-văng. Bác chẳng thiết nói lời nào. Căn nhà quạnh quẽ. Khói hương từ mấy cây nhang Đỗ vừa mới thắp vẫn còn quyện bay. Không gian xám buồn. Minh nghe như có một sợi khói buồn vương trên mắt...

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Người khắc bia mộ

Chương 4

“Khe Sanh, ngày...

Thúy Minh dấu ái,

Kể cũng đã hơn một tháng kể từ ngày anh rời xóm nhỏ. Nhưng anh không còn nhớ rõ hôm nay là ngày mấy. Ở đây không có lịch, và những công việc cũng làm bọn anh bận rộn và hao mòn dần trí nhớ. Anh cũng mong rằng Minh không nỡ trách anh vì sao không viết thư ngay. Chắc Minh mong lắm? Hôm nay vừa mới cho đào xong hố cá nhân, anh viết vội thư về cho ba anh và cho Minh. Thư chắc sẽ không có lớp lang và chữ viết chắc không được đẹp. Anh đang kê giấy lên ba lô để viết đây.

Ở Sài Gòn chắc Minh và gia đình cậu Phương vẫn thường? Anh cầu mong như vậy. Riêng anh, ở đây, trong một thung lũng đêm lạnh cắt da, ngày nóng cháy cổ. Chỉ có thể, không có gì đẹp để ca ngợi. Chưa có lệnh đi Hạ Lào. Bọn anh còn dừng ở đây để chờ tiếp tế. Có thể còn lâu nữa mới đi, mà cũng có thể tối nay anh sẽ lên đường.

Hôm ở nhà, mừng năm Tết, anh về hậu cứ nhưng chưa đi ngay. Nhớ Minh và nhớ nhà ghê gớm nhưng anh không về được. Nghỉ vài ngày rồi anh mới lên đường. Ngày đi, anh thấy ai cũng có vẻ buồn, vì lần này đi hơi xa xứ, Minh nhỉ! Hạ Lào, tên một vùng đất đầy núi non. Nó sẽ không có nhiều đồng lúa như ở miền nam mình hay là ở Căm-Bốt. Nhưng dù nơi đó có hiểm trở đến đâu, trong anh vẫn luôn luôn có một cái tên cao quý và diệu hiền, sẽ giúp anh có nhiều niềm tin tưởng và hy vọng.

Ở Huế, ra Quảng Trị, Đông Hà, đoàn quân anh ra Cửa, rồi mới đến Khe Sanh. Những ngày tiến quân đầy gian khổ. Nhưng anh biết khi vượt qua biên giới còn gian khổ hơn. Ở đây, những đêm khuya nằm nghe tiếng đại bác vang vọng đầy thung lũng, thấy nhớ thật nhớ những ngày vui ở Sài Gòn. Anh không được ăn Tết trọn vẹn hết tháng giêng như anh đã mong. Dù sao, anh vẫn cảm thấy mình đang có một niềm hạnh phúc. Nhờ Minh, Minh đã đến, tạo cho anh một niềm vui.

Thư anh viết chưa hết ý. Anh còn muốn viết thật nhiều. Nhưng đã có lệnh vang trong máy. Anh phải ra sắp xếp cho các tiểu đội đi gác. Anh dừng vậy. Ngày mai hay một sẽ có chuyến tiếp tế. Hy vọng thư của anh được đến tay Minh sớm. Chúc Minh ngoan và vui nhiều, học giỏi.

*Anh,
Đỗ”*

“Khe Sanh, ngày ...

Thúy Minh dấu ái,

Anh lại viết thư cho Minh đây. Hôm nay trung đội anh được rảnh rang một chút, vì chỉ còn ngồi chờ lệnh sang Hạ Lào. Đêm đang xuống lạnh cắt da. Chữ viết của anh chắc cũng run rẩy, khó đọc lắm hỉ? Ở Sài Gòn nó Minh đang làm gì? Giờ này có còn thức chong đèn học bài? Minh đã sửa soạn thi đệ nhị lục cá nguyệt chưa? Không biết anh có kịp về để ăn khao mừng cô Tú kếp?

Ngày hôm nay có một chuyện thật buồn cười, để anh kể Minh nghe. Sáng sớm tiểu đội của Lâm đi gác về, cho anh hay rằng có một thứ cây gì thoảng mùi rất thơm. Lâm thì cứ cho đó là cây trầm. Anh, từ thuở bé, có biết cây trầm ra sao, nói với Lâm: ”Nếu là trầm, cho phép em cứ chặt bỏ vào ba lô, mai một về bán có lời lắm”. Hăn làm thật, đẽo khúc ra cắt vào bao kỹ càng. Hăn định ninh về nhà chuyển này sẽ kiếm được tiền đi học. Buổi trưa, Lâm đem mấy khúc cây ra hít mãi. Mà thật, loại cây gì lạ ghê, thơm y hệt mùi gỗ trầm. Anh cũng tin thật.

Đến chiều, Lâm nấu cơm. Khổ nỗi, trời mới mưa xong làm cây cối ướt hết, nhen lửa hoài không đỏ. Lâm đành bấm bụng lấy vài khúc “trầm” ra đốt. Minh biết chuyện gì xảy ra không? Mấy khúc cây cháy rừng rực, khói bốc lên ùn ùn đen ngòm. Mặt mũi anh và Lâm thành người da đen hết. Gỗ trầm cháy âm ỉ, khói trắng và mùi thơm chứ đâu có như vậy. Hai anh em nhìn nhau, vừa cười vừa khóc vì khói vào làm cay mắt quá. Bao gỗ trầm sau đó được Lâm trút ra hết để... nấu cơm.

Anh kể chuyện lấm cặm quá hờ Minh? Chẳng có chuyện gì đáng kể hết ngoài những tiếng súng ì ầm. Ban đêm nghe Lâm thổi kèn cầm cho Thiều hát, anh thấy buồn chi lạ. Hôm qua có đụng trận nhỏ. Thế mà dưới thung lũng đã có mấy tấm poncho bó lại để cạnh bên nhau. Ngày xưa chiến sĩ da ngựa bọc thân, bây giờ cũng chẳng khác gì, Minh hỉ!

Đã có lệnh tiến quân. Sáng mai anh sẽ qua biên giới.

Máy bay tiếp tế đã đến rồi. Anh chưa nói được chi với Minh hết. Đành phải ngưng ở đây. Gửi về Minh niềm thương chân thành của anh.

Đỗ”

Hai lá thư đến tay Minh cùng một lúc. Nghĩa là chúng đã được đem về bằng cùng một chuyến tiếp tế. Có dấu hiệu vôi vàng nơi nét chữ trên phong bì và trên dấu keo dán của bức thư thứ nhì. Như thế là chắc chắn Đỗ đã qua Hạ Lào. Mùa xuân chưa qua hết nhưng đã mất rất nhiều ý nghĩa. Tết qua lặng lẽ và không khí trầu nặng những nhớ nhung. Báo chí sôi động theo dõi những bước tiến của các đơn vị hành quân. Sắc diện bình thản của thành phố dường như cũng xao động với những biến chuyển ở tận vùng biên giới địa đầu. Có tiếng bàn tán trong lớp về tin chiến sự. Có lời lo âu quay quắt của những bà mẹ. Có tin chiến thắng Tchépone. Có tin người hùng Nguyễn Văn Dương tự sát trên đồi 31. Và một hôm bỗng thấy xuất hiện những vành khăn trắng trong sân trường.

**

Minh đứng lặng người trước cổng nhà Đỗ. Không dám lên tiếng gọi, dù Minh đã thấy bác Liêu ngồi trong sân. Nặng lên buồn tênh nơi thềm nhà. Nặng của những ngày cuối tháng ba, đủ soi tỏ mái tóc của bác Liêu màu bạc xám. Bác đang đục, đẽo, khắc gì lên một tấm đá. Xung quanh bác, có nhiều tấm đá giống một khuôn như thế. Minh se lòng. Những tấm đá trông như những tấm bia mộ. Bác Liêu đang làm gì thế?

Giây lâu sau, Minh e dè lên tiếng:

- Thưa bác... Thưa bác, con mới qua.

Bác Liêu gỡ kính trắng, nheo mắt nhìn. Bác đã nhận ra Minh.

- Cháu Minh đó à? Vô đi cháu, bác để cống hờ.

Minh đẩy nhẹ cánh cống, bước vào. Bác Liêu lại mang kính vào, cầm cây đũa lên tay, hỏi:

- Có việc chi không cháu?

- Dạ... con qua thăm bác

- Rửa thôi hả?

Minh ấp úng:

- Dạ... con muốn hỏi thăm bác, bác có nhận được thư của anh Đỗ không?

- Không, cũng hơn một tuần rồi cháu, bác không có nhận được thư hẳn. Bác chỉ nhận vồn vẹn có hai cái thư, hẳn viết ở mô hè?...Ở...

- Ở Khe Sanh phải không bác?

- Ở ở, đúng rồi đó. Hẳn có viết thư cho cháu phải không?

- Dạ.

Minh cúi đầu. Một nỗi vui hiện lên cùng trong một nỗi buồn. Bác Liêu hỏi tiếp:

- Rồi hẳn có viết cho cháu cái mô nữa không?

- Thưa bác, con cũng cả hơn tuần nay không có tin tức gì hết.

- Hẳn qua Hạ Lào rồi đó cháu.

Bác Liêu cầm búa gõ lên đầu đũa. Một mảnh đá nhỏ tróc ra. Bác nói:

- Hôm trước thằng Thụy nó khoe với bác cái bản đồ mới vẽ. Sẵn đó, nó chỉ cho bác nước Lào. Chao ôi, ai có dè mà xa dữ rứa. Từ đây ra Quảng Trị đã xa quá rồi, mà hẳn còn đi qua bên nó, thiệt đường diệu vợi.

- Thưa bác, anh Đỗ khỏe lắm, bác đừng lo.

Minh nói để trấn an bác Liêu mà cũng như tự trấn an mình. Bác Liêu thở ra:

- Thằng Thụy nó ưa môn Địa lý. Thằng nhỏ vẽ hình đẹp thiệt. Hẳn tô màu đỏ ở vùng núi non miền bắc và dãy Trường Sơn. Hẳn tô màu xanh lá cây ở đồng bằng miền nam, rồi giải thích cho bác màu xanh là ruộng, màu đỏ là rừng núi.

Bác Liêu vừa đọc thêm một chỗ khác, vừa nói:

- Hẳn tô màu xanh ở nước Căm-Bốt, rồi nước Lào hẳn sơn hầu hết là màu đỏ – Bác chắc lười- Thằng Đổ kỳ ni vào chốn núi rừng, khí hậu bên nó chẳng biết ra rắng, biết hẳn có chịu nổi không?

Minh lặng thinh. Lời nói của bác Liêu làm Minh thấy nao lòng quá. Bác Liêu đâu biết chính Minh cũng thất thỏm trông tin Đổ từng ngày. Mỗi ngày, tin chiến sự càng sôi động hơn. Minh thờ thần trong lớp học. Minh thao thức giữa đêm. Mắt Minh thâm quầng khiến Liên Nga cũng nhận thấy. Minh muốn chỉ cần một chữ của Đổ gửi về thôi, cũng đủ làm Minh yên lòng. Nhưng đã hơn một tuần rồi không nhận được thư. Minh không tin rằng Đổ có thể ngồi yên nhìn những chuyến bay tiếp tế cất cánh mà không gửi tin của Đổ về. Hôm qua thấy một người bạn cùng lớp đội tang anh vừa tử trận, khóc vui giữa lời an ủi của bạn bè, Minh chết điếng cả người. Đọc báo nghe dân chúng ở cố đô Huế khóc mong ngóng người thân, Minh quay quắt không yên. Và ở đây, bác Liêu cũng chẳng khác gì Minh. Sự chờ đợi, lo âu của một người cha có sôi nổi như của một người mẹ, một người vợ, một người yêu ? Chỉ thấy bác Liêu ngồi lặng yên cô độc trên sân vắng, mắt ráo khô và người cứng ngắt như một bức tượng.

Minh ngồi xuống bên những bia mộ. Đúng là những bia mộ vì bác Liêu đang phủ bụi cát đi để lộ rõ những chữ vừa mới khắc: “*Nơi an nghỉ của....*”. Minh hỏi:

- Bác ơi, bác làm gì vậy?

- À, bác lãnh làm những bia mộ ni. Làm cho qua thì giờ mà cháu. Ông Cai Tổng biết bác có nghề khắc, nên ông lãnh giùm bác công việc ni cho bác làm.

- Bác làm như thế có mệt không hở bác?

- Thì cháu thấy đó nợ. Chỉ việc đục, khắc, chứ có xê dịch, bưng bê hay gồng gánh chi mô! Nghề của bác mà. Thằng Đổ, hôm đi hành quân, có dặn bác rồi. Hẳn không cho bác đi làm phu hồ nữa. Thì bác làm chuyện ni vậy. Minh, cháu múc giùm bác một lon nước.

Minh đứng dậy cầm chiếc lon sữa bò đi múc nước. Bác Liêu bắt đầu mài

chiếc đục trên miếng đá mài. Minh đem nước tối, bác Liêu đổ nước lên mặt đá mài. Chiếc đục bén hơn hẳn lúc trước, sáng ngời.

Minh nói:

- Thưa bác, con xin phép bác con về. Bao giờ nhận được thư anh Đỗ con sẽ sang ngay.
- Ủ, cháu về hỉ!
- Dạ, bác ơi bác cũng nên vào nghỉ trưa cho khỏe.

Bác Liêu cười:

- Già rồi cháu à. Có năm cũng chẳng ngủ được mô. Mắt cứng lại rồi.
- Dạ, thôi thưa bác con về.

Minh rón rén đi ra, khép cánh cổng lại. Minh nhìn lại một lần nữa sân nhà quen thuộc. Ở chỗ này Đỗ đã hiện diện như trong một giấc mơ. Mắt Đỗ sáng quá và giọng anh ngọt ngào quá! Đỗ đã đến trong tâm hồn Minh buổi tối nào cánh tay còn treo ngang ngực, và buổi sáng nào cũng cánh tay ấy trao cho Minh phong giấy đỏ đựng tiền lì xì mừng Minh được mười tám tuổi. Nơi Đỗ và Minh ngồi, hôm mồng năm Tết, bây giờ là chỗ bác Liêu ngồi khắc bia mộ. Tự nhiên Minh nghe nổi gai ốc. Nhìn bác Liêu ngồi in chiếc bóng gầy guộc lên những dòng chữ trên mộ chí, Minh lạnh cả người. Một nỗi lo sợ ủa đến trong lòng. Nghĩ đến Đỗ gian nan trong những cánh rừng hoang vu, Minh muốn khóc.

Minh bước thẩn thờ trên đường xóm nắng hanh. Chỉ mới khoảng độ hai giờ trưa thôi. Ở Sài Gòn mùa nào cũng như mùa nấy, chỉ có nắng đến làm khô khát cả người. Nghe bước chân mình nặng nề, Minh nghĩ đến bài vở, lúc này Minh học như một bốn phận, hết cả vui thú. Minh nghĩ đến Liên Nga. Nó đã hết trên Minh khi nhận thấy nỗi buồn sâu đậm của bạn. Dường như Nga cũng thầm cầu mong cho Minh chóng nhận được tin của Đỗ.

Ở khúc quanh rẽ vào nhà Minh bỗng hiện ra một người lính đi khập khiễng. Minh nhướng to mắt, nghe tim mình đập mạnh. Đúng là màu mũ, màu áo của Đỗ. Nhưng là Lâm. Minh kêu lên:

- Anh Lâm! Anh về đó hử?

Người lính gượng đi nhanh đến, ngờ ngờ hỏi:

- Chào chị. Phải chị là chị Minh?
- Dạ phải, tôi đã gặp anh Lâm hôm trước. Anh về... còn anh Đỗ có về không?

Lâm lắc đầu:

- Không chị ạ, Thiếu úy còn kẹt bên Hạ Lào.

Hai người đi trở lại nhà bác Liêu. Minh gọi to:

- Bác ơi! Có anh Lâm đến nè bác!

Rồi Minh dìu Lâm vào sân. Bác Liêu đứng phắt dậy, run giọng:

- Chú Lâm hôm Tết tới đây đó hả? Có tin gì? Có tin gì không? Thăng Đỗ mô?

Bác Liêu hỏi giọng hoảng hốt khiến Minh cũng nghe lòng mình nôn nao ghê gớm. Lâm chỉ vào chân:

- Con bị thương nên được chở về đúng ngay lúc có chuyến bay tiếp tế. Còn Thiếu úy vẫn ở lại ngọn đồi cho đến phút chót.

- Hẳn đóng trên đồi đến phút chót? Rồi rãng nữa?

Lâm có vẻ mệt mỏi, đáp giọng ngắt quãng:

- Dạ, lúc con được tải đi thì...Thiếu úy vẫn bình yên. Ông có dặn con về nhắn thăm bác và chị Minh. Con về nằm bệnh viện được gần một tuần nay rồi. Bữa nay hơi đỡ đỡ nên con đến thăm bác. Thưa bác, vì rằng...trong lúc con nằm điều trị, có mấy anh em ở cùng đại đội cũng được chuyển về, họ nói sau khi con đi được một ngày thì ... ngọn đồi bị pháo dữ dội.

Bác Liêu nhăn mặt kêu lên:

- Trời ơi! Rồi rãng nữa?

Lâm ngập ngừng:

- Dạ thưa bác, họ nói rằng... hình như không ai thoát khỏi trận pháo kích đó.

Minh chết điếng cả người. Bác Liêu thốt lên hoảng hốt:

- Trời ơi! Có ai... có ai thấy thằng Đỗ ra rãng không? Hẳn có được trở về không?

Lâm nuốt nước bọt, nói khó khăn:

- Thưa bác, con nghe mấy anh em nói lại, là máy bay trực thăng chỉ

đáp xuống một chút rồi phải lên ngay, vì giặc pháo như mưa. Anh em nào còn sức bò đến được chân máy bay thì được cứu, còn ai...

Minh bật khóc nức nở. Bác Liêu buông mình xuống ghế, rũ người như một tàu lá. Người lính im bật, cảm thấy như mình vừa phạm tội. Anh đứng trơ giữa cánh nhà buồn tênh, trước hai con người đang đầy tràn niềm thất vọng.

**

Minh và bác Liêu xuống xe lam. Minh hỏi người tài xế:

- Thưa bác từ đây vào Rừng Cấm có xe đi không ạ?

Người tài xế lắc đầu:

- Ở đó khu vực quân sự, không có xe lam vô đâu cô ơi! Thường người ta đi xe jeep, không thì đi xe găng máy hoặc đi bộ.

- Dạ cảm ơn bác.

Chiếc xe lam chạy đi, tung một đám bụi mờ. Bác Liêu nhìn theo, ngơ ngác hỏi:

- Cháu Minh có biết đường đi không?

- Dạ biết.

Minh chỉ đáp vậ và không dám cho bác Liêu biết đã có lần Liên Nga chở Minh bằng xe găng máy vào khu vực mang tên Rừng Cấm này. Bác Liêu hỏi:

- Bây giờ làm răng mình đi vô đó cháu? Hai bác cháu mình đi bộ nghen!

- Dạ, đành vậ thưa bác. Bác đi được không?

- Được chứ cháu. Bác chỉ nóng lòng biết tin của hãn thôi.

Hai người bắt đầu đi bộ vào con đường vắng vẻ. Cây cối hai bên đường đã xác xơ. Lần thứ hai Minh đến hậu cứ của Đổ. Mới sau có mấy tháng mà lối đi dường như đã đổi khác. Con đường bị cày tung lên tro đất xám. Thịnh thoảng hai bác cháu phải đứng nép vào lề để tránh đường cho một chiếc quân xa. Mỗi lần như vậy, xe chạy qua làm bụi đất bay lên mù mịt. Bác Liêu ho sù sụ. Minh nhường chiếc mũ cho bác đội và xách giỏ cho bác. Minh cũng nghe lòng hồi hộp vô cùng. Sự lo âu nôn nóng khiến chân Minh

đi không biết mỗi. Nặng bốc khói trên đỉnh đầu không làm Minh để ý. Và kìa, đằng xa, sau lớp bụi xám đã bắt đầu thấy hiện ra cổng của tiểu đoàn.

Minh đứng sững trong khoảng sân dài, trên lối đi trải đầy sỏi trắng dẫn đến cột cờ. Quang cảnh hậu cứ vắng vẻ. Cảnh yên lặng đến rợn người. Có một nỗi u buồn nào vây quanh và làm nặng oằn không khí. Áo dài của Minh đã bám đầy bụi xám. Bộ đồ của bác Liêu cũng vậy. Minh gượng cười lấy khăn tay ra lau mặt. Bác Liêu giở mũ quạt quạt cho đỡ nóng. Bác hỏi:

- Làm răng biết tin hẳn, cháu?
- Để con đi tìm xem.

Minh đi dọc theo hành lang của dãy nhà tôn, và tìm ra phòng hành chánh. Minh đứng ngập ngừng trước cửa. Chỉ có hai người lính đang làm việc trong phòng: một người thượng sĩ già đang làm sổ sách và một người lính trẻ đang đánh máy. Căn phòng thấp, không có tiếng động nào ngoài tiếng lóc cóc khô khan từ chiếc máy đánh chữ vang ra. Minh lên tiếng:

- Thưa ông!...

Người lính trẻ ngừng tay đánh máy, nhìn ra, hỏi:

- Cô hỏi chi?
- Dạ, tôi muốn hỏi thăm tin tức của người nhà
- Vậy thì cô hỏi ông này. Bác Tâm ơi, có cô đây muốn hỏi thăm tin tức kìa!

Lúc này thì người thượng sĩ già ngược nhìn lên, hỏi bằng giọng mệt mỏi:

- Chi đó cô?

Minh bước hẳn vào phòng, nói:

- Xin bác làm ơn tìm giúp cháu tin của Thiếu úy Nguyễn Thi Đỗ, đại đội...
- À tôi biết Thiếu úy Đỗ, ông ấy đi Hạ Lào rồi.

Minh nuốt nước bọt:

- Dạ cháu biết. Nhưng cháu xin bác liên lạc hỏi giùm cháu hiện nay Thiếu úy Đỗ đang ra sao.
- Cô... là gì của Thiếu úy?
- Dạ cháu là... em của anh Đỗ. Cháu có đi với ba cháu.

Rồi Minh quay ra cửa, vẫy bác Liêu vào. Thượng sĩ Tâm nói:

- Tôi thì chỉ lo làm số lương. Còn tin tức từ chiến trường gửi về, có ông khác lo. À mà quên nữa, ông và cô có thể đến dò tin tức ở trên tấm bảng kia. Sáng hôm nay có tin mới, họ đã ghi lên đó.

Minh cảm thấy tay mình run lên. Minh không dám cử động. Thượng sĩ Tâm lại nhắc:

- Cô lại đó xem đi, may ra biết tin.

Bác Liêu nhìn Minh, chờ đợi. Minh lấy can đảm đến bên bức tường trong cùng. Trên đó có treo một tấm bảng kẻ phấn màu còn rõ nét mới. Minh nhón gót nhìn lên. Cột đầu tiên ghi tên, những cái tên xa lạ, cột kế bên ghi tình trạng: tử trận, bị thương, nằm bệnh viện nào... đều có ghi rõ. Tên Nguyễn Thi Đỗ đây rồi! Mất tích. Minh choáng váng, ôm đầu nức lên một tiếng. Bác Liêu chạy đến, hoảng hốt:

- Sao cháu? Có tên hấn không?

Minh nói như bị cực hình bắt buộc phải nói:

- Bác ơi, họ ghi anh Đỗ mất tích....

Bác Liêu thấy mờ cả mắt. Bác không còn nghe thấy gì sau tin của con trai. Bác đứng sững. Cảm giác như đã mất hết. Bác muốn kêu lên “Con ơi!” một cách đau thương và dễ dàng như người ta vẫn nói trong những vở kịch, những cuốn phim, hoặc muốn kể lể như trong tuồng tích. Nhưng không được. Miệng lưỡi bác tê cứng. Bác nhìn thấy Minh rũ người như một ngọn cỏ úa. Bác thấy ông Thượng sĩ Tâm ngẩn ngơ, tay còn đang lật chồng sổ sách, và người lính trẻ dừng tay đánh máy, gương mặt trông như một khối băng đang tan chảy.

... Không biết trải qua mấy phút, mấy giây, mà đến một lúc bác Liêu cũng đã thốt được nên lời:

- Thôi, cảm ơn hai chú, tôi về.

Ông thượng sĩ già đứng dậy, nói gượng gạo:

- Tôi xin chia buồn cùng ông. Biết Thiếu úy Đỗ như thế, tôi cũng buồn lắm. Nếu có tin gì thêm, chúng tôi sẽ gửi giấy đến tận nhà cho ông.

- Cảm ơn chú. Đi về con ơi!

Minh bàng hoàng như đang ở trong một cơn mê. Minh mở to đôi mắt ráo

hoảnh, và cố gắng mở lời chào hai người lính.

Khoảng sân rộng lại hiện ra trước mắt. Nắng ban nãy như rức lửa trên đường, giờ đã biến đi đâu. Trời tối lại vì trên đó đã hiện ra một đám mây đen như hình một con gấu khổng lồ che mất màu xanh. Nổi chết chóc đang bủa vây quang cảnh. Minh nghe hai mắt khô khan vô cùng, nhưng vẫn mở lớn để thấy rõ hàng cây Bã Đậu. Chúng đã lớn hơn ngày nào rất nhiều. Chúng có mong bước chân người thân quen trở về để tìm bóng mát? Chúng có một góc nào của thân cành đầy nhựa để dùng làm chỗ như trái tim, để mà nhận biết rằng trong khi chúng nảy nở lớn lên thì đã có biết bao người ở đây đã ra đi và đã ngã xuống?...

Đây là phiến đá Đổ nhường cho Minh và Liên Nga ngồi. Bây giờ bác Liêu đang thần thờ ngồi xuống đó. Đây là bụi trúc rậm che mát cả một khoảng đất. Tên của Đổ khắc đầy trên những thân hình trụ rỗng. Minh đau đớn nhận thấy trên thân của cây trúc lớn nhất, có tên “Thúy Minh” được Đổ ghi bằng những nét dao thân ái. Minh muốn òa khóc. Tất cả mọi cái nơi này là của Đổ. Nhưng mà Đổ đã mất tích, không tìm thấy xác đâu. Trên ngọn đồi ấy, nơi mà Đổ đã đóng quân, Lâm đã nói, không có ai thoát khỏi trận pháo kích tử thần. Đổ đã tan xác ở một vực sâu nào, dập vùi ở một bụi cây nào, hay đã thành tro trong một hầm lửa nào. Đổ ơi! Mãi mãi anh sẽ không trở về đây để ngồi dưới tàn cây Bã Đậu, để khắc thêm nhiều chữ “Thúy Minh” lên thân trúc xanh tươi. Anh sẽ không bao giờ ngồi đàn trên phiến đá hay lặng yên nhìn khói thuốc bay tản mạn và nghe tiếng sáo trúc dặt dìu trong gió. Ở cõi nào xa xăm, yên ổn quá, anh không còn bận lòng đến chiến tranh, hòa bình; anh không biết đến yêu thương, thù hận; anh là anh, là hư vô, là vĩnh cửu. Hết rồi! Chỉ có người sống, người ở lại sẽ gánh hết nỗi đau buồn.

Bác Liêu ngồi yên như pho tượng, Nhưng đâu ai biết nỗi khổ sâu đang làm đầu óc bác thành một đám rối. Bác vẫn ngồi yên như thế cho đến lúc có lác rắc mấy giọt mưa. Và bác vẫn không hề lay động. Minh vỗ nhẹ tay bác:

- Bác ơi! Trời mưa rồi! Chắc về không kịp.

Bác Liêu không trả lời. Sau câu nói, Minh cũng không biết phải làm gì hơn là yên lặng. Chắc chắn là hai bác cháu sẽ không tránh được mưa. Minh

ngũ đến con đường dẫn ra khỏi Rừng Cấm, ban nãy tung bụi mù như sương, lát nữa sẽ nhầy nhựa ngập chân. Sẽ có một bóng già và một bóng trẻ lui thủi trở về xóm nghèo từ nay hiu quạnh. Sẽ không còn ý nghĩa để mà sống, để mà tin yêu.

Mưa đầu mùa đã đổ. Nước mưa dầm xuống mặt đất khô làm xông mùi nồng lên nhức óc. Bác Liêu vẫn ngồi yên như pho tượng trong khi mưa càng lúc càng to. Minh nghe nước mắt mình bắt đầu chảy rào rạt cùng với mưa. Đổ ở đâu, có hiện về trong không gian cô quạnh này không? Đổ có thấy nước mưa tuôn tràn trên những cành lá có mang tên Đỗ, tên Minh, và chảy rờn rờn xuống bên cạnh bác Liêu? Minh tưởng như dưới gốc cây này có một búp măng vừa bị đốn, và những dòng nước mưa kia, có phải chẳng là dòng lệ của lũy tre già?

**

Thụy gấp quyển vở lại. Bài “*Vua Quang Trung đại phá quân Thanh*” đã thuộc lòng như in, thuộc lòng từ lúc mới nhập học, đáng lẽ nó phải bỏ qua để ôn những bài khác. Nhưng mà Thụy vẫn thích lắm nhắm đọc hoài. Nó vẫn muốn tưởng tượng ra một cảnh oai phong và câu văn thuộc lòng “*Mùa xuân năm Kỷ Dậu 1789, vua Quang Trung đại phá quân Thanh*”. Thụy giờ vở ra, ghi vào bên dưới bài Sử Ký đó:

“*Mùa xuân năm Tân Hợi 1971, anh Nguyễn Thi Đỗ tiến quân sang Hạ Lào*”, rồi Thụy áp mặt lên vở, khóc ngon lành. Nó nhận ra những dòng chữ mới viết bằng mực tím đang nhòe nhoẹt nước mắt. Nó thương anh Đỗ quá! Nó thương anh Đỗ như đã thương một vua Quang Trung lấy lòng trong Việt sử. Mà hơn thế nữa, nó thương anh Đỗ như một thân tình. Anh Đỗ của nó vẫn còn trẻ trung quá, còn yêu đời quá. Ngày mồng năm Tết anh vẫn còn dạn dò nó ráng học, thi đậu vào lớp sáu và sau này trở thành một công dân ưu tú... Thế mà chưa đầy ba tháng sau, anh đã không còn. Xóm nhà có một nổi trống trải to lớn, mà Thụy là đứa bé nhận thấy rõ nhất. Vì anh Đỗ đã đi. Vì anh Đỗ đã đi làm “chiến sĩ da ngựa bọc thân” mất rồi, anh Đỗ ơi!

Bây giờ, trời đang vào tháng sáu. Mưa cũng đã điều hòa một nhịp. Thụy đã nghỉ hè và đang ôn bài thi. Đôi lúc, trong đầu óc bé bỏng của nó, cũng hiện lên nhiều nỗi băn khoăn. Thụy nghĩ ngày tháng đã trôi quá nhanh. Mới ngày nào bước vào thu, Thụy mới lên lớp năm, vẫn còn lười học lắm, vẫn còn mê mãi theo chiếc lồng đèn tàu chiến của anh Đỗ làm cho, mà nay đã đến giữa mùa hạ. Thụy sắp thi vào lớp sáu. Chóng quá! Và Thụy ngỡ ngác tự hỏi rằng, với thời gian ấy có đủ để một người chiến sĩ năm xuống tan rữa thịt xương? Thụy thấy mình không còn ngây thơ nữa, đúng vậy, kể từ ngày anh Đỗ mất bóng ở xóm nghèo.

Thụy cầm vở đi lững thững sang nhà bác Liêu. Căn nhà đã xơ xác càng xơ xác hơn. Thụy nhận thấy mấy chấn song đã gãy mục, xiêu vẹo, chẳng có ai buồn đóng lại. Cây mận già tự do đâm cành lá ở một nửa sân, mà trái thì không hề thấy. Cả lũ chim sẻ thường chuyền nhảy, hót đùa, hình như cũng trốn ở đâu. Thụy ngỡ ngác đứng nhìn qua hàng rào, thấy bác Liêu đang đục đẽo trên một tấm đá. Bác vẫn miệt mài làm công việc đó hàng ngày, một mình. Tự nhiên Thụy thấy nao nao lòng. Nó đẩy cổng rào, bước vào, đến bên bác Liêu. Nghe tiếng động, bác Liêu ngược nhìn lên. Thụy ôm vở trước ngực đứng sừng sững trước mặt bác, giống hệt như hình ảnh của Đỗ hồi còn bé. Bác Liêu nói như trong mơ:

- Con đó à? Ngồi xuống đây đi con.

Thụy thấy se lòng. Nó hỏi:

- Bác làm hoài vậy bác? Bác không mệt hờ bác?

- Không con à.

Thụy thấy mái tóc bác Liêu đã bạc gần hết. Từ ngày được tin anh Đỗ mất tích đến nay, con người bác đã sa sút thấy rõ. Bác già đi đến cả chục tuổi và bắt đầu yếu mệt với những cơn ho dài thượt. Thụy khoảng mấy ngón tay vào lon sữa bò đầy nước, rồi tần mẫn cầm chiếc đục lên, nói:

- Bác khắc đẹp quá bác ạ.

Bác Liêu cười xa vắng:

- Đẹp chi mô con. Mỗi con người đều được chết và được một năm mộ.

Khắc đẹp hay không đẹp thì cũng chỉ một tấm bia, cũng một tên mình mà thôi.

- Nhưng mà bác tài thiệt. Con chắc chẳng bao giờ làm được như bác đâu.

- Mỗi người một công việc. Con có tài học, ráng học cho giỏi. Con làm chi việc này? Đưa cây đục cho bác.

Bác Liêu khắc thêm nét cuối của chữ “A” trên tấm bia để trước mặt. Thụy lẩm bẩm đọc:

- “*Mộ chí của...*”. Bác ơi, cái này của ai vậy bác?

- Của anh Đổ.

Bác Liêu đáp như một lời rên rỉ. Thụy giật mình, nó tưởng nó nghe lầm. Bác Liêu nói như sắp khóc:

- Bác sẽ khắc cho anh Đổ con một tấm bia mộ, bác để dành đây, khi mộ có xác anh con, bác sẽ xây mộ, dựng bia lên cho hẳn.

- Nhưng mà...

- Con ngạc nhiên hờ Thụy? Có chi mộ con. Mỗi người đều phải có một nấm mồ, có một mộ chí. Bác làm nghề ni mà không khắc cho hẳn một tấm bia thì cũng tủi cho hẳn, con hỉ?

Thụy ứa nước mắt, nói:

- Bác không tin là anh Đổ còn sống sao bác?

Bác Liêu lắc đầu:

- Ai người ta cũng về cả. Có người về bình yên. Có người về mang thương tật. Có người về trong quan tài. Nhưng cũng là về. Còn anh Đổ của con, mất xác rồi còn chi! Có ai thoát khỏi mưa pháo, bão bom mộ con? Chừ không còn ai ở Hạ Lào nữa. Hết cuộc hành quân rồi! Mà Đổ ơi, con ở mộ?

Bác Liêu gục mặt trên đầu gối. Nhưng không phải bác khóc. Dường như tuổi già của bác đã khô giếng nước mắt. Mà chính sự khô khan đó có lẽ làm cho người già đau đớn hơn là được khóc như trẻ thơ.

Thụy rón rén phui sạch bụi cát trên mặt bia mộ. Nét khắc của bác Liêu bay bướm, thanh nhã vô cùng. Mai một đây sẽ hoàn tất dòng chữ “Mộ chí của Nguyễn Thi Đổ”, hoàn tất công trình của người cha cho con trai. Nhưng mộ

chí sẽ dựng ở đâu? Anh Đỗ đã vùi xác ở nơi nào, hỏi người ra đi làm chiến sĩ vô danh? Thụy lại che quyển vở lên mặt, khóc rấm rức.

Có Thúy Minh xuất hiện trước nhà, rồi đi vào với tà áo trắng, nói:

- Thưa bác, con đem một ít cam biếu bác, nhân tiện gửi bác thuốc ho của cậu con đưa sang.

Bác Liêu gượng cười:

- Cháu Minh để trên bàn giùm bác đi. Sao con bận lòng vì bác dữ rứa? Con lại đây, coi tấm bia mộ ni, bác dành cho....

Minh ngồi xuống bên bác Liêu và Thụy, bên tấm bia mộ, run run sờ lên những nét khắc. Rồi sẽ có một ngày như thế này sao? Ngày ấy đã đến. Đỗ đã được dành cho một tấm bia mộ. Minh gục đầu, nghe tê tái cả lòng.

**

Hôm qua có chiếc xe jeep đến đậu trước đầu ngõ, rồi hai người lính khiêng vào nhà bác Liêu một chiếc rương gỗ. Đó là di vật của người đã không còn. Chiếc rương ngày nào để trong phòng của Đỗ tại hậu cứ, bây giờ đem về trao lại cho người cha. Bác Liêu sững sờ nhìn dấu tích của con trai. Bác sẽ làm gì với những vật dụng này? Hai bộ đồ lính, mấy phong thư của bạn hữu, hình ảnh gia đình, những ống trúc đang đeo khắc dở dang, và một quyển nhật ký. Bác gọi Minh sang, đưa cho Minh quyển sổ đó. Bác nói:

- Cháu giữ đi. Hẳn viết tên của cháu nhiều lắm đó. Cháu coi rồi thì đốt đi hi! Đừng giữ đồ của người chết, không nên.

Và như thế, Minh đã có di vật cuối cùng của Đỗ.

Hôm nay giờ lịch bỗng thấy đã đầu tháng tám âm lịch. Minh se thắt cả lòng. Ngày tháng đi nhanh như muốn bỏ rơi con người. Sắp đến Trung Thu rồi sao? Sắp đến một khoảng thời gian gợi thật nhiều kỷ niệm- kỷ niệm giữa một người còn sống và một người đã chết. Có đến chết Minh mới quên được lần đầu tiên gặp Đỗ trong sân nhà thanh vắng. Và có trở thành người mất trí Minh mới quên được đêm Trung Thu rước đèn cùng trẻ nhỏ, nển thấp lung linh cầm trên tay và Đỗ thương mến gọi “Thúy Minh”. Sẽ không còn có ai gọi được Minh bằng giọng êm đềm tha thiết ấy nữa. Không

còn ai nữa! Đố đã viết trong quyển nhật ký: ”*Thúy Minh , cô bé đã đến vào một mùa trăng*” sau chuyến đi Căm-Bốt. Và ở những trang sau, Đố viết về Minh thật nhiều, bằng màu mực xanh tràn trề hy vọng. Đố đi rồi, Đố đã bỏ xác tại một núi cao hay một vực sâu nào rồi, Minh mới được thấy rõ tấm lòng của Đố. Chưa có nỗi nào cay xót hơn. Và Minh tưởng tượng nét mặt của Lâm qua những dòng chữ của Đố, khi Lâm nói: “Thiếu úy vui vẻ quá! Em nghe người ta bảo, người vui vẻ yêu đời không bao giờ chết yếu”. Đố ơi! Minh cũng ráng mà tin như thế. Nhưng bao ngày qua không thấy bóng người về. Mưa vẫn còn tuôn đổ đến giữa mùa thu. Trăng năm nay nhất định sẽ không sáng tỏ vì mây xám giăng đầy trời. Xóm nghèo nhất định sẽ không còn vui với đám rước đèn của trẻ nhỏ vì mưa sẽ làm tắt hết nến. Bởi vì bạn bè đã về hết, cả những người sống lẫn người đã hy sinh, mà chỉ một mình anh ở lại xứ người.

**

Bé Tuấn, con út của cậu Phương chạy đến sà vào lòng Minh, bập bẹ:

- Có ... anh Thụy...chị ơi!

Minh ra cửa, thấy Thụy đứng đó, tay cầm chiếc lồng đèn cũ. Minh hỏi:

- Việc gì vậy Thụy?

Thụy hỏi:

- Nhà chị có tre không? Sườn đèn của em bị gãy một chỗ.

Minh cười:

- Ở đây làm gì có tre. Mà Thụy... năm nay chơi lại đèn cũ sao?

Thụy cúi nhìn chiếc lồng đèn trên tay:

- Dạ, đèn này còn tốt. Em sẽ giữ lại hoài.

Rồi Thụy chỉ cho Minh thấy chiếc đèn chỉ bị hỏng một chỗ nhỏ. Màu giấy bóng xanh lơ vẫn còn mới nguyên. Minh xúc động . Chiếc đèn tàu thủy quân lực chiến Đố làm đây mà! Lại một kỷ niệm thân ái của Đố. Minh biết Thụy có thừa thì giờ để làm một chiếc đèn mới, vì nó đã đậu vào lớp sáu trường công, nên còn được nghỉ hè lâu, nhưng nó vẫn muốn chơi chiếc đèn tàu đổ bộ này hơn. Minh nhìn Thụy, thấy thương thẳng bé vô cùng.

- Nhà chị không có tre, nhưng hình như bên nhà bác Liêu có, bác thường để sẵn trong nhà để làm các thứ lặt vặt. Sao Thụy không qua bác xin?

- Bác Liêu đóng cửa ngủ, em không dám gọi.

Minh ngạc nhiên. Mọi hôm bác vẫn thích ngồi khắc bia mộ, không buồn đi ngủ trưa. Hôm nay bác mệt chẳng? Hay là bác đã trở bệnh nặng thêm? Từ hôm người ta giao chiếc rương của Đổ về, bác thần thờ như người mất trí, và ho nhiều hơn, mệt mỏi hơn. Tự nhiên Minh cảm thấy âu lo. Không biết tình thân nào đã khiến cho Minh thương bác Liêu như chính cha mình? Minh nói với Thụy:

- Chắc bác bệnh rồi? Thụy đi với chị sang nhà bác thăm nhé!

Minh và Thụy đi nhanh sang ngõ bên kia. Sân nhà bác Liêu vắng lặng. Mấy tấm bia dựng tựa vách tường. Lon nước khô cạn, có thể bác Liêu đã không làm việc từ sáng nay. Chiếc đũa, chiếc búa bỏ nằm trong góc. Đúng là bác Liêu đã trở bệnh rồi. Thụy đẩy cánh cửa khép hờ. Căn nhà tối om. Trên bàn thờ không có khói nhang như thường ngày. Và Thụy đã thấy bác Liêu nằm trên đi-văng. Nó gọi khẽ:

- Bác ơi! Bác ơi!...

Minh đến ngay cạnh bên. Minh bỗng lùi lại. Có một không khí rờn rợn lạnh vắng xung quanh. Minh run rẩy nắm lấy cổ tay của bác Liêu....Lạnh giá! Thụy cũng cảm thấy việc gì đã đến, cúi xuống lay mạnh bác Liêu. Nó nghe tiếng Minh rú lên:

- Ôi! Bác Liêu chết rồi!

Tiếng kêu của Minh làm Thụy lạnh buốt cả lưng. Thụy và Minh khóc òa lên nước nở. Bác Liêu đã ngủ giấc ngủ dài nhất của một con người, bỏ lại hết những phiền muộn tâm tối.

Ngoài song rào xiêu vẹo có tiếng của một loài chim nào rất lạ cất lên, nghe như xúi biếu: “*Khóc đi! Khóc đi!.....*”

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Người khắc bia mộ

Chương 5

“Chiến sĩ không bao giờ chết!

Anh Đỗ, anh đã ra đi vào cõi mịt mù. Nơi đó là vùng sống nguy khổ hay cõi chết bình an? Từ mùa xuân đó đến nay đã hơn một năm, đời sống có phải chỉ là dành cho những người còn lại?

Chim không còn hát những khúc hoan ca trên cành mận trước nhà. Gió như muốn thoảng lời đưa hương nhớ. Dù người đi không về, vẫn có tiếng thì thầm luôn nhắc nhở Minh:

Chiến sĩ không bao giờ chết – Không bao giờ chết”.

Thúy Minh viết như thế vào quyển nhật ký của Đỗ rồi buồn bã gấp lại. Giấy đã cũ nhưng còn thơm vương vấn. Minh đã không đốt di vật dấu yêu này, cũng như vẫn giữ kỹ những bức thư của Đỗ. Minh không sợ đọc chữ của người chết. Minh cũng muốn ngắm mãi chữ ký của Đỗ trên đồng bạc mới mà Tết năm ngoái Đỗ đã mừng tuổi Minh. Tết năm nay qua đi như một khoảng ngày bình thường, Minh không chờ đón và Minh cũng không tiếc rẻ. Cuộc sống chợt khô lại giống như khoảng thời gian Minh chưa gặp Đỗ. Chỉ khác là ngày xưa còn có một chút vô tư mà bây giờ thì nặng đầy ưu sầu. Minh tưởng như Minh chỉ còn là một chiếc bóng, lặng lẽ học hành, lặng lẽ làm việc. Không quá vui mừng khi nghe mình thi đậu Tú tài đôi. Không náo nức trước ngưỡng cửa đại học. Không xông xáo sửa mình làm một sinh viên trịnh trọng như bao nhiêu người. Minh đã vào trường Khoa Học. Minh lặng lẽ làm một sinh viên chăm chỉ. Nhưng không ai hiểu rằng mỗi khi ngắm những hoa cỏ trong vườn thực vật, Minh đã nghĩ đến Đỗ và tưởng tượng ngày xưa đã nhiều lần Đỗ bước chân đến đây. Đỗ cũng từng mài dũa mơ ước ở ngôi trường ấm cúng này, từng thực hiện công việc lập “Lớp học huynh đệ” với các bạn anh. Vậy mà có ngày Đỗ đã mất bóng ở sân trường, có ngày Đỗ đã thiếu mặt trong những khung cảnh thân yêu – và đã vắng tiếng trên cõi đời ???....

Minh sắp những kỷ vật vào một chỗ riêng trên bàn học, bàng hoàng nhìn đó như nhìn thấy Đỗ hiện về. Năm nay Minh mười chín tuổi. Tết đã qua và không có ai mừng tuổi cho cô bé. Như vậy có phải chăng Minh đã lớn? Không phải vậy. Mà chỉ vì không còn Đỗ nơi đây. Bác Liêu cũng đã qua đời. Tre già khóc thương măng non rồi cũng cạn nước mắt. Nỗi nhớ thương phiền muộn rồi cũng giết dần con người. Đến lúc chết bác Liêu cũng vẫn còn mang sắc diện khắc khổ như lúc ngồi khắc mộ bia cho con. Người con trai lớn về làm đám tang cho cha xong cũng vội vã ra đi, gửi gắm nhà cho hàng xóm. Căn nhà của bác Liêu bây giờ đóng kín cửa. Không còn có ai trú ngụ. Không còn nghe tiếng đục khua trên đá. Mùa xuân đến làm cho cây mận bỗng tươi xanh và bắt đầu thấy có trái. Cả lũ chim chuyền cũng trở lại sân cũ. Nhưng hót cho ai nghe? Tiếng chim lạc lõng trong không gian buồn tênh. Rồi xuân chán nản bỏ đi. Cũng không có ai biết mà tiếc rẻ.

**

Đời sống bây giờ như là đang dành cho những người còn lại. Mùa xuân qua, đến hạ – khoảng thời gian khô gợn đối với Thúy Minh. Không có gì đáng ghi vào bút ký, vì sinh hoạt diễn ra bình thường quá đến độ nhàm chán. Không có gì đáng gọi là niềm vui. Minh có thêm một công việc mới, nhỏ nhoi và âm thầm: mỗi ngày mở cửa nhà bác Liêu thắp nhang cho hai bác trên bàn thờ và dọn dẹp căn nhà một chút. Có hôm Minh ngồi lặng trên ghế, nhìn khói hương tỏa mờ và nhớ thật nhiều giọng nói thân quen của bác. Có hôm nhìn cây đàn trong góc nhà, chiếc áo mưa treo trên vách, đôi giép dưới gầm đi-văng mà tưởng như Đỗ vẫn hiện diện trong khung cảnh yêu mến này. Có hôm Minh tự hỏi không biết Đỗ còn sống hay đã rũ xương ở một nơi nào. Người chết không có lấy một nắm mồ, không có một nén hương – buồn tui biết dường bao!... Và đến một hôm, Minh đã viết tên “Nguyễn Thi Đỗ” vào một miếng giấy bìa cứng, đặt lên bàn thờ rồi gục đầu lên đó khóc một mình....

Cuối tháng ba, không khí yên lành bỗng lại sôi động lên. Có tin Quảng Trị dậy lửa. Có tin biên giới bị ngoài Bắc xâm lấn. Từng đoàn người dân tản cư vào Huế, rồi từ Huế vào Đà Nẵng. Ở miền cao nguyên cũng sôi sục lửa đạn. Có tin ác chiến ở miền Tam Biên, rồi Kontum bị tàn phá. Rồi trong Nam cũng bàng hoàng với trận Bình Long, An Lộc. Những thành phố bị đổ nát. Máu tang tóc phủ khắp nơi làm xúc động người thủ đô.

Minh theo các đoàn thể sinh viên, học sinh đến những trại tạm cư để san sẻ hạt gạo, manh áo. Minh cùng Liên Nga đi phát thuốc ở các trại cứu trợ. Minh tham dự những buổi trưa nắng cháy, đứng phát gạo, muối, mùng mền cho những người dân từ An Lộc chạy về. Mồ hôi chảy xuống, Minh nếm và nghe mặn như nước mắt. Minh cảm thấy như đời sống không phải chỉ riêng cho mình nữa, mà Minh còn chia sẻ với những người dân hoạn nạn.

Minh rủ bạn hữu đi hiến máu. Minh theo các đoàn công tác của sinh viên đi quyên tiền mọi giới dân chúng, trên đường phố, vào các tiệm buôn, vào các trường học. Minh tham gia văn nghệ để gây quỹ cứu trợ nạn nhân chiến cuộc....

Một hôm cậu Phương bảo Minh:

- Cậu rất thích những hành động biểu lộ nhiệt huyết của tuổi trẻ. Cháu đã làm rất đúng. Điều đó làm an ủi những người đã hy sinh... như cậu Đỗ.
- Dạ, cảm ơn cậu.
- Cháu thích làm việc xã hội lắm phải không? Vậy cháu có muốn làm một công việc hợp với khả năng của cháu không?

Minh ngạc nhiên:

- Thưa cậu, cháu chẳng có tài gì ngoài việc học hành và giúp đỡ cậu công việc ở nhà.

Cậu Phương cười:

- Cháu chẳng là một y tá giúp việc đặc lực cho cậu thì là gì? Minh à, cậu đề nghị cháu đến giúp ở một bệnh viện. Nơi đó, thương binh được đưa từ Quảng Trị về rất nhiều. Cháu có thể tình nguyện đến giúp họ một tay. Cậu thấy công tác đó rất thích hợp với cháu. Cháu nghĩ thế nào?

Minh đáp:

- Vâng, cháu sẽ đến.

Và tưởng tượng ra một khung cảnh mới, để cho mình góp bàn tay, Minh xúc động vô ngần.

**

“.....*Chiều quê còn nhớ người chăng?*

Vì ai vào chốn tử sinh

Chiến trường, quên thân mình

Người về có nhớ thương binh?...”

Cả phòng bệnh im lặng sau lời hát của Minh. Nửa phút trôi qua. Rồi bỗng như sực tỉnh, có tiếng vỗ tay, hoặc đập xuống thành giường nghe dòn. Vũ đặt cây đàn xuống, nhìn Minh lúc này đang cúi đầu buồn bã.

Vũ hỏi khẽ:

- Chị Minh, sao hát xong chị lại buồn vậy?

Minh gượng cười:

- Đâu có... Tại ...Vũ đàn buồn.

- Không phải rứa, mà cả phòng đều buồn, chị Minh ạ!

- Vậy là tại chị đã hát bài quá buồn hả Vũ?

- Không. Phải cảm ơn chị chứ. Vũ thích nghe những bản nhạc như rứa, chứ không thích thứ nhạc kích động hay mùi mẫn rẻ tiền. Nhưng mà ... Vũ chưa nghe ai hát bài “*Thương binh*” ray rứt, xót xa như chị.

- Chị hát dở òm hà.

Hai người cùng cười. Vũ nói:

- Chị Minh! Vũ hỏi câu ni, chị đừng giận Vũ tò mò hỉ. Chị có chuyện chi buồn phải không?

Minh cau mày, rồi cúi đầu giấu đôi mắt rưng rưng. Minh không trả lời nổi. Cổ họng nghẹn lại. Vũ lại khơi động tâm tư Minh nữa rồi. Ngay cả hình dáng của Vũ cũng đã làm Minh nhớ đến Đỗ vô hạn. Một buổi sáng thứ bảy,

bước vào phòng bệnh, Minh thấy Vũ đang ngồi thẳng trên giường ngắm cánh tay bằng bột treo ngang ngực. Nơi đầu giường, Vũ đã xếp gọn bộ đồ trận rần rì và chiếc mũ màu xanh lá cây. Và Vũ đã nói chuyện với Minh bằng giọng Huế. Tất cả những điều đó làm cho Minh sửng sờ. Tại sao lại không phải là Đổ, để trở về trong bệnh viện, để làm người thương binh, để cho Minh được băng bó, săn sóc?

Vũ trạc bằng tuổi Minh thôi. Vũ có mẹ và em ở Hải Lăng, Quảng Trị, không biết đã tản cư đi đâu, bình yên hay đã chết. Vũ vào lính được hai năm. Vũ mới theo đoàn quân tái chiếm Quảng Trị, và bị thương phải trở về. Thế thôi, đó là những điều mà Minh biết về Vũ.

Thấy Minh không nói, Vũ hỏi:

- Chị Minh! Chị giận Vũ rồi phải không?

Minh ngược lên, lắc đầu:

- Không có. Vũ hỏi một câu đáng hỏi. Từ lâu rồi chị ít tâm sự với ai.

Vũ gõ nhẹ vào thùng đàn, nói:

- Rứa Vũ có đáng được nghe chị tâm sự không?

Giọng Minh như chùng xuống:

- “Tâm sự” của một người sẽ vô ích đối với một người khác. Nhưng nếu Vũ muốn...

- Vũ không có chị. Vũ chỉ có em gái. Em gái của Vũ quê mùa như cục đất, Vũ chưa bao giờ biết hãnh nghĩ chi. Còn “bồ bịch” thì Vũ không có, vì Vũ thấy con gái đời ni toàn người “chi chi mô”.

Minh bật cười:

- Rồi “răng” nữa?

- Ngay ngày đầu về đây, mới gặp chị Vũ đã mếu, Vũ đã nghĩ như thế chị là người chị của Vũ. Vì rứa Vũ thấy chị buồn Vũ thắc mắc ghê.

Minh bùi ngùi, nói với Vũ như một lời kể lể:

- Cám ơn Vũ. Chuyện của chị cũng chẳng có gì đâu... Đã qua hết rồi Vũ ạ. Có ai không buồn khi một... người quen, một ... người thân của mình ra trận, rồi... mất tích luôn không hở Vũ?

Vũ mở to mắt:

- Khi mô hở chị?
- Gần hai năm rồi Vũ ạ. Dù không muốn, vẫn phải xem như người đã chết.

Vũ yên lặng. Minh cắn chặt môi như người đang chịu đựng một vết thương. Giây lát sau, Vũ hỏi, bằng một giọng rất thấp:

- Chị Minh, người nó... có phải là người yêu của chị không?

Minh ngơ ngác. Vũ nói chữ “người yêu” nghe xa lạ thế nào! Và Minh ngẩn ngơ khi nhận ra rằng chưa bao giờ Minh nghĩ đến hai tiếng đó. Hai tiếng thật thông thường trong những cuốn phim, trong những vở kịch, trong những bản nhạc, cũng như trong tiểu thuyết, nhưng lại rất lạ đối với Minh. Minh đáp nghe xa vắng:

- Ừ... Vũ cứ nghĩ là như thế đi!

... Và chợt nhớ thật nhớ một hôm đi trên đường có hàng cây Điệp ngợp bóng mát, Đỗ đã khôn khéo kể cho Minh nghe chuyện anh lính tên Lâm học bài, đọc tên rừng U Minh thành chữ “Yêu Minh”, Minh muốn khóc....

Minh rời chỗ của Vũ, đến gặp người y tá trưởng để lấy mấy lọ thuốc. Minh đi phát thuốc cho những thương binh trong phòng. Vũ xòe bàn tay ra, cười:

- Chị cho Vũ xin một viên thuốc ngủ.
- Chi vậy?
- Chị Minh quên hôm ni là thứ bảy?

Minh ngơ ngác:

- Thứ bảy... có liên quan gì đến thuốc ngủ?
- Có chứ! – Vũ cười thật trong- Hôm ni thứ bảy, Vũ phải ra phố, đi thăm mấy đứa bạn, rồi chui vô rạp xi-nê ngồi. Tối trở lại bệnh viện, phải ngủ một giấc thật ngon.
- Vậy mà làm chị hết hồn.

Minh đặt lên lòng bàn tay Vũ một viên thuốc màu trắng. Vũ nắm bàn tay lại, mỉm cười:

- Cám ơn chị.

Minh đi lấy thêm thuốc bỏ ở dưới lầu. Khi trở lại Minh thấy Vũ đã thay bộ đồ lính. Vũ đang sửa mái tóc lại để đội chiếc mũ màu xanh lá cây lên đầu.

- Vũ đi phở đó phải không?
- Dạ. À, chị Minh nì!
- Chi đó Vũ?
- Thứ bảy sau chị vẫn vô đây chứ?
- Vâng. Mỗi tuần, thứ bảy chị đều vào đây.

Vũ nói với giọng băng khuâng:

- Vũ sắp lành vết thương rồi, không biết sẽ xuất viện ngày nào. Có thể thứ bảy tuần sau chị đến sẽ không còn Vũ ở đây nữa.
- Vũ xuất viện rồi sẽ ở đâu?
- Vũ ở nhà tụi bạn. Vũ có ai thân ở đây mô! Có thể Vũ sẽ về Huế, rồi ra Quảng Trị tìm mạ với em Vũ.
- VẬY... xem như hôm nay chị em mình từ giã nhau trước, phải không Vũ?
- Dạ.
- Chị chúc Vũ gặp nhiều may mắn, tìm gặp được mẹ và em. Chị làm y tá tình nguyện, chẳng có gì tặng Vũ để làm kỷ niệm cả.

Vũ cười:

- Chị đã tặng Vũ rất nhiều đó chứ. Không có chị băng bó, thuốc men cho Vũ, làm răng Vũ lành được?

Minh cười theo. Vũ nói:

- Còn Vũ thì có một món quà kỷ niệm nhỏ, Vũ muốn tặng chị mà sợ chị chê.
- Chị không chê đâu. Chị còn đóng hộp cất kỹ nữa đó!

Rồi Minh chờ đợi. Vũ lôi dưới gối ra một túi vải nhỏ có dây rút trên miệng túi. Minh hơi mỉm cười. Vũ đoán biết ý nghĩ của Minh nên nói luôn:

- Chị thấy cái túi vải ni có giống cái túi đựng trà cau của mấy bà mẹ đem theo ăn đi đường không?
- Giống thật, ai cho Vũ đấy?
- Của mạ Vũ may cho đó! Có dây rút đàng hoàng. Hồi Vũ đi Hạ Lào có ghé ngang Hải Lăng, vô nhà thăm mạ Vũ. Bà mừng quá. Nhưng Vũ chỉ có một tiếng đồng hồ để thăm nhà. Bà lật đật lấy vải nâu may cho Vũ cái túi ni, rồi bỏ vô đó nào là dầu khuynh diệp, dầu cù là, nào là kẹo cau, thuốc

cảm với lại ... một lá bùa để hộ mạng.

Minh cảm động vô ngần. Vũ thở dài:

- Lần nớ Vũ gặp mạ Vũ là lần chót, cho mãi đến nay chưa thấy lại. Không biết bà ở mô hay là đã chết trên đường Mười Ba...

Vũ mở dây, banh miệng túi vải, nói:

- Qua Hạ Lào, có một thứ được Vũ bỏ vô đây, một thứ duy nhất được Vũ coi như kỷ niệm quý giá, giống như lọ dầu, như lá bùa của mạ Vũ cho. Bây giờ Vũ muốn tặng nó cho chị....

Vũ lấy ra một mảnh gỗ đưa cho Minh, nói trịnh trọng:

- ...vì Vũ quý chị như tình gia đình.

Minh nao lòng, nhìn mảnh gỗ trên tay, Vũ đã đẽo ra hình bình hành, trên đó Vũ khắc tên của Vũ.

Vũ hỏi:

- Chị Minh có chê không?

- Không đâu. Vũ cất mảnh gỗ này từ hồi đi Hạ Lào? Vũ có qua Hạ Lào?

- Dạ. Gỗ này cũng là gỗ Vũ lấy trong chuyến hành quân nớ.

Minh nhìn kỹ tên Vũ trên mặt gỗ. Khi cúi xuống gần thêm để ngắm, bỗng Minh thoáng ngửi thấy một mùi thơm. Là mùi thơm như hương trầm. Minh chột nghe lạnh cả người. Minh hít mạnh mùi gỗ.

Vũ hỏi:

- Chị ngửi thấy mùi trầm không?

Minh nói mau:

- Có! Gỗ thơm mùi trầm. Loại cây gì đây hở Vũ?

- Vũ không biết. Đó là một thứ cây chi rất lạ mọc hoang ở một góc thung lũng Khe Sanh.

Minh thảng thốt nhắc lại:

- Khe Sanh?

- Dạ. Trước ngày sang Hạ Lào, Vũ đã đóng ở Khe Sanh. Tụi bạn một bữa tề đồn cây nớ về làm củi chụm. Không phải gỗ trầm, vì rằng khi đốt hần lên khói đen thui. Nhưng để rứa ngửi thì thơm. Vũ tiếc, nên đã dành một miếng đẽo làm kỷ niệm. Ông Thiều úy trong đại đội Vũ cứ nhạo Vũ

hoài: ” Đem về bán lấy tiền xài ghen Vũ! Gõ trầm đó!”

Minh run rẩy nhìn mảnh gỗ thơm hương, rồi nhìn Vũ:

- Nói thế... Vũ có biết... Thiếu úy Đổ... không?
- Dạ biết. Chính ông nói với Vũ rứa đó.

Và Vũ ngạc nhiên hỏi tiếp:

- Chị quen ông Đổ?
- Có. Vũ có biết gì về anh ấy không? Anh ấy mất tích rồi.

Vũ linh cảm rằng giữa Đổ và Minh hẳn có một mối liên hệ. Minh đang nôn nao muốn biết thêm một điều gì về Đổ. Vũ nhú mào ráng nhớ lại những sự việc xảy ra đã một năm rưỡi. Khúc phim khói lửa trở về trong trí nhớ của Vũ...

- Ở Khe Sanh, Vũ qua Hạ Lào và đóng quân trên một ngọn đồi hiểm trở. Địch pháo kích ngày đêm. Một số anh em bị thương được tải về bằng trực thăng. Vũ còn ở lại với tiểu đội của Thiếu úy Đổ, tiếp tục giữ đồi.

Minh mừng rỡ:

- Vũ có ở lại? Rồi sao nữa?
- Địch lại pháo, và tràn lên đồi. Trong đêm hung hãn vô cùng đó, Thiếu úy Đổ bị thương nặng. Vũ không biết ông bị nơi mô nữa, vì khắp người ông máu me đầy cả. Đêm tối làm Vũ như người mất trí. Vũ không còn nhận định được chi.

Minh cắn răng nén tiếng khóc đang chực bật ra. Vũ kể tiếp, mắt sáng lên như đang sống lại trong phút giây đó nữa:

- Trong khi đang tuyệt vọng vì bên kia quá đông, Vũ nghe tiếng trực thăng đến. Vũ mừng hơn là thấy mào của Vũ nữa. Vũ chạy đến lay gọi Thiếu úy Đổ. Ông nằm im lìm. Có vài anh em cũng bị thương nằm la liệt dưới đất, đưa mắt nhìn Vũ như cầu xin. Vũ muốn chết sững trước cảnh đó. Mà ông Đổ vẫn nằm im, lạnh giá. Vũ không biết là ông còn sống hay đã chết. Mà địch vừa bắn vừa pháo rát quá, trực thăng lại bắt đầu bay lên. Đôi mắt khẩn thiết của anh bạn nằm gần Vũ nhất như bắt Vũ phải quyết định. Vũ chỉ còn kịp kéo poncho đắp lên người Thiếu úy Đổ rồi xóc anh bạn chạy đến leo lên trực thăng.

Minh ôm mặt:

- Trời ơi! Anh Đỗ...

Vũ lau mồ hôi lấm tấm trên trán. Kể lại đoạn đời máu lửa kia đối với Vũ là một cực hình. Trước mặt Vũ, Minh đang sụt sùi khóc, không đê nén được nữa. Vũ nghẹn lời:

- Chị Minh, Vũ rất khổ sở phải kể chị nghe như rứa. Vũ không có can đảm nói dối để kéo dài sự hy vọng nhớ nhung cho chị. Thà là... ta cứ biết sự việc đã đến đoạn cuối của nó. Chị Minh có giận Vũ không? Vũ cũng chỉ là con người, không phải Phật, Thánh nên không có phép tiên cứu vớt cả nhân loại.

Minh nói trong tiếng khóc:

- Chính Chúa Phật cũng bỏ con người....

Vũ khổ sở nói:

- Chị Minh, Vũ xin chị đừng khóc nữa.... Chị Minh ơi!

Nhưng Minh đang rũ người như một tàu lá úa. Vũ ngậm ngùi giở chiếc mũ xanh đặt xuống giường, bỗng thấy giống như Vũ vẫn làm khi chào vĩnh biệt những người bạn đã hy sinh. Vũ nhớ đến đêm kinh hoàng đó, khi Vũ vác người bạn vừa leo lên trực thăng thì cũng đúng lúc chiếc máy bay phải rời mặt đất. Đạn bay vèo vèo tứ phía. Vũ còn thấy Đỗ nằm yên bên những ụ đất cát, dưới tấm poncho. Đêm ấy, Vũ muốn nghĩ đến Chúa, đến Phật để cầu nguyện cho người dưới đó, nhưng cảm thấy không có sức mạnh nào giúp đỡ được con người. Đời sống hồ như đã mất hết những nhân danh.

Vũ bỗng hết muốn đi ra phố, hết muốn đến bạn bè, hết muốn tìm vào rạp xi-nê. Vũ cảm thấy cuộc đời là một vở kịch hay nhất, mà chiến tranh Việt Nam là một cuốn phim hào hùng, bi thảm nhất trong lịch sử nhân loại. Vũ chợt muốn về nhà ngay. Vũ muốn ra Hải Lăng ngay bây giờ, muốn thấy mẹ, thấy em đang lang thang tìm lại nền nhà xưa trên gạch vụn. Vũ muốn thấy mẹ còn nguyên da nguyên thịt, thấy em gái bằng mắt bằng nụ cười. Vũ muốn trở về ngay.

**

Bảy giờ sáng. Minh vo xong nồi nếp, bắc lên lò rồi quay vào phòng. Mấy đứa nhỏ vẫn còn ngủ say. Nghỉ Tết rồi, chúng không bị mợ Phương đánh thức sớm như những ngày thường. Chỉ có Minh ngồi lặng yên trên ghế. Cũng không có bài để học, ngoài mấy hình vẽ thực vật còn dở dang. Minh giở tập vẽ ra rồi nhìn trân trân vào giấy. Cảnh Bã Đậu hôm nọ Liên Nga hái giùm cho Minh ép nay đã khô lại. Nhìn thứ lá quen thuộc đó, Minh se thắt nhớ đến hậu cứ tiểu đoàn của Đổ. Mấy cây Bã Đậu nơi ấy giờ đây chắc đã lên cao. Hơn hai năm rồi còn chi! Ngày tháng vụt qua như một cái chớp mắt. Mới ngày nào Minh là một cô bé mười bảy tuổi, nay sắp đón thêm một sinh nhật nữa, sinh nhật thứ hai mươi. Tuổi hai mươi có lẽ là tuổi đẹp nhất của đời người. Đó là tuổi vừa chín những mộng mơ, và là tuổi để bắt đầu thực hiện hoài bão của tuổi trẻ.

Minh gấp tập lại, không vẽ tiếp nữa. Minh muốn mình phải ngồi yên trên ghế để chờ đợi. Không phải Minh đợi Tết. Tết sẽ đến như năm qua. Lễ đưa Ông Táo cũng đã được cúng rồi. Mợ Phương hôm nay nấu xôi chè để cúng “trong nhà trong cửa”. Rồi Tết sẽ đến. Không có gì để chờ đợi, đón mừng. Mà là Minh đang đợi, đúng tám giờ sáng nay, ở khắp nơi, mọi ngã đường, sẽ có tiếng chuông chùa, chuông nhà thờ đổ vang đồng loạt. Minh chờ đợi một thời điểm lịch sử sắp đến. Minh biết ở những góc phố, ở những vùng thôn quê, trong bản làng rừng núi, mọi người cũng đang mong đợi. Vì đúng tám giờ sáng nay, tiếng súng sẽ im. Nghĩa là sắp có ngưng bắn. Vì ngày hôm qua, 27 tháng Một, 1973, Hiệp định ngưng bắn đã được ký kết giữa hai miền Nam Bắc. Từ bốn ngày trước Minh đón nhận tin ngưng bắn với trăm nghìn ý nghĩ phức tạp – vui, buồn, hoài nghi, hy vọng... Nhưng mà đó là sự thật. Hiệp định đã ký kết, và dù cho có tâm trạng gì đi nữa, mỗi một người dân đều nghĩ đến hai chữ “Hòa Bình”.

Ở nhà ngoài có tiếng radio cậu Phương vừa mở. Có tiếng mợ Phương nói gì nghe không rõ. Dường như cậu mợ đang nói với nhau về cha mẹ của Minh. Minh không còn biết cảm xúc đang hiện diện lúc này trong Minh là gì nữa. Rồi nghe có tiếng của Liên Nga chào cậu mợ trước nhà.

Minh đứng ngay dậy. Liên Nga đang đi vào. Nga nắm lấy tay Minh, hỏi:

- Minh, làm gì đó?
- Tao đang ngồi...
- Học hả?

Minh lắc đầu, rồi hỏi:

- Có việc gì mà mày qua sớm thế?

Liên Nga nắm chặt bàn tay Minh hơn nữa, đáp:

- Tao ngồi không yên, Minh ạ. Học không nổi, mà làm việc cũng không nổi, qua mày coi mày thế nào.
- Tao cũng vậy, tao đang chờ.
- Ừ, sao kỳ ghê Minh ơi. Mày có sốt ruột không?
- Sao lại không? Mày vào ngồi với tao đi.

Liên Nga đưa tay vuốt ve chiếc mũm của bọn nhỏ, thở ra:

- Tụi con nít khỏe quá Minh nhỉ! Được nghỉ là ngủ khò. Sáng nay tao thức dậy thiệt sớm, tưởng là sẽ học được, không ngờ trong lòng cứ nôn nao gì đâu. Té ra mày cũng như tao.

Hai đứa ngồi xuống ghế, nhìn ra cửa sổ. Qua những mái nhà thấp, nóc nhà thờ vươn lên cao. Liên Nga liếc thấy đôi mắt Liên Nga long lanh nhìn ra đầu gác chuông ấy.

Đột nhiên trong khoảng không gian im lặng, có tiếng chuông nhà thờ đổ liên hồi. Minh bấu lấy tay Liên Nga, nói run run:

- Mày nghe gì chưa, Liên Nga?

Nga đáp nhẹ như sợ làm vỡ tan âm thanh đó:

- Nghe rồi... Chuông nhà thờ đổ. Tám giờ rồi đó Minh.

Hai đứa im thin thít. Minh chột reo lên:

- Nghe gì không? Cả chuông chùa nữa!
- Có còi tàu hụ nữa Minh à.

Minh ôm chặt cánh tay Liên Nga, nhắm mắt lại. Âm thanh vang đều trong xóm nhỏ, như lời reo mừng của đường phố đón người đi xa về, như tiếng khóc sung sướng của đồng lúa đón người trở lại ruộng vườn.

... Chuông đã dứt. Bên ngoài, cậu Phương mở radio to thêm. Có lời kêu gọi dành một phút để mặc niệm những người đã khuất. Có tiếng nhạc “Hồn tử sĩ” vang lên bi tráng. Minh nghe nghẹn cả hơi thở. Giống như có linh hồn những người đã chết ở cõi u minh về cùng chia sẻ niềm vui nơi đây.

Liên Nga nói bằng giọng xa xăm:

- Kể như chiến tranh đã chấm dứt rồi hở Minh?
- Mới ngưng bắn thôi. Chưa chắc đã hết chiến tranh. Nhưng nhiều người sẽ vui mừng vì bớt âu lo.

Minh thở dài:

- Mười tám, mười chín năm, dài thật hở Nga! Thời gian đủ để một đứa bé chào đời rồi lớn lên, cầm súng.

Liên Nga đặt tay lên vai bạn, nói:

- Mà ỉ rả như một bà cụ. Tao với mày cũng đã sống trọn vẹn trong thời gian đó. Bao nhiêu là chuyện đã xảy ra mà mình không ngờ, Minh hả! Nói xong câu đó, Nga thấy Minh đỏ hoe đôi mắt. Nga giật mình, nhớ ra rằng mình đã quên không đem khăn tay theo. Hai đứa im lặng, cùng lắng nghe tiếng radio vọng vào những bản thông điệp.

Minh đứng lên, nói một câu như đánh trống lầy:

- Gần Tết rồi đó Nga. May áo mới chưa?
- Làm cứ như con nít. May rồi, thử rồi, còn mày?

Minh cười:

- Mợ Phương có mua cho tao một xấp vải hoa màu tím. Tao chưa muốn đi may.

Liên Nga thủ thỉ:

- Tết này ngưng bắn rồi, Minh. Vui lên đi!
- Dĩ nhiên là vui chứ! Nghe ngưng bắn rồi mà ai không vui thì kẻ đó là người mất trí.

Liên Nga mơ màng, vẽ vờ:

- Tết này tao cũng về Gò Công. Nhưng ngưng bắn rồi, càng thích nữa, biết sao không? Tha hồ tao chạy Honda về quê ngoại tao.
- Quê ngoại ở đâu?
- Ở tận Đồng Nguơn, xa Gò Công lắm. Nơi đó là nhà quê mà. Trước

kia ba má tao ít dám cho đi. Bây giờ không còn sợ nữa. Chắc hết đánh nhau rồi.

- Ngoại mày có trồng lúa không?
- Có chứ! Ngoại làm ruộng mà. Mày về quê với tao đi Minh.

Minh chớp mắt:

- Về quê mày hở? Tao thích lắm chứ. Nhưng... để thông thả đã, còn nhiều dịp mà!

Minh ngồi yên, vẽ trong trí cảnh đồng quê của Liên Nga.

Bỗng Liên Nga lay mạnh tay Minh, nói:

- Còn nữa, Minh! Ngừng hẳn rồi, có gì nữa mày biết không?
- Gì nữa?

Liên Nga trịnh trọng nói:

- Sẽ có trao trả tù binh. Nhiều người sẽ mừng ghê lắm há!

Minh mở to mắt nghe Liên Nga thêu dệt:

- Chú tao bị bắt ở trận An Lộc. Anh con dì tao bị bắt ở trận Lộc Ninh. Thế nào họ cũng được trả về ngay tại trong này. Nhà tao tha hồ mà đón. Vui quá Minh ạ!

Liên Nga vui, Minh cũng cười, rồi bỗng ngưng bật. Giống như một người học trò đi xem bảng, đã qua khỏi số của mình rồi mà vẫn còn đứng nghe xướng danh tiếp tên bạn bè, reo mừng với nó, chợt nhớ lại rằng mình đã thi rớt. Giống như một đứa bé mồ côi quên mất thân phận của mình, thấy trẻ hàng xóm chào thừa cha mẹ, cũng mở miệng reo “Ba về! Má về”... Minh lại thấy nổi đau hiện lên trong giây phút hân hoan. Liên Nga hạ giọng:

- Minh nè, còn anh Đỗ của mày nữa...
- Còn gì mà đợi. Anh ấy chết rồi, Liên Nga!

Minh cúi xuống, nuốt một giọt nước mắt.

**

Minh thắp hai ngọn nến, đặt lên bàn thờ. Lửa bén vào sáp mới, kêu lắc rắc. Giọt nến chảy dài xuống chân đèn, buồn như giọt lệ. Minh thắp ba nén nhang cắm vào bình hương rồi chấp tay vái. Có đôi mắt u buồn của bác

Liêu gái nhìn xuống. Có vầng trán khắc khổ của bác Liêu trai như còn in cả dấu thời gian. Có tên của anh Nguyễn Thi Đỗ dựng âm cúng bên hình của cha mẹ. Minh thờ thần ngồi xuống ghế. Bụi phủ khắp các vật dụng trong nhà. Cả cây đàn của Đỗ cũng rỉ sét hết dây. Một nỗi buồn bã chụp lấy căn nhà hiu quạnh.

Thụ đứng lấp ló trước cổng rào. Nó gọi nho nhỏ:

- Chị Minh! Chị qua đây hồi nào?

Minh bước ra, đáp:

- Chị mới qua, mới thắp nhang cho bác Liêu đó. Nhà bụi quá, chị định lau.

- Lau nhà hở chị?

- Ừ.

- Máy lâu nay chị đi đâu?

- Chị bận thi nên không sang ngõ này.

- Học ở Khoa Học chắc khó lắm chị Minh hả?

Minh xoa đầu thằng bé, đáp:

- Ừ... khó hơn... lớp Tám một tí.

Thụ cười khi nghe Minh nói đến lớp học của nó. Có cái gì vui chợt đến, như là niềm hãnh diện. Đồng thời Thụ cũng thấy tiếc rẻ khoảng thời gian nhỏ dại đã qua. Giờ đây Thụ đã học lớp Tám. Thụ bắt đầu mê Toán và Lý-Hóa, nên ít tham dự vào những trò chơi trẻ nít. Từ trò đá dế, tạt lon, đến trò bắn bi, chơi cờ cá ngựa, không có môn chơi nào hấp dẫn Thụ nữa. Những trò chơi đó “có mùa” và hầu như chỉ lôi cuốn được bọn học trò lớp bốn, lớp năm như Thụ thuở xưa. Ba năm qua rồi, Thụ có vẻ chững chạc hơn lên. Thụ đã biết diễn tả những ý nghĩ mà ngày trước Thụ không nói ra lời. Thụ tập tễnh viết văn, làm thơ. Văn, thơ của Thụ, Thụ chưa mớ gửi đăng báo, mà cất trong tập vở. Có một truyện ngắn mà Thụ thích nhất, là bài Thụ viết nó nằm mơ thấy anh Đỗ sống lại và đánh với chúng nó “ván cờ chót”. Thằng Hải đã thú nhận rằng hồi đó chính nó đã lật hột xí ngẫu ra số bốn để anh Đỗ không đi được về chuồng, để Thụ được thắng. Ba đứa nó xin lỗi anh Đỗ rồi rít. Anh Đỗ cười khoan dung và giờ hai cánh

tay ra cho chúng nó đu lên như bao lần. Rồi truyện của Thụy chấm dứt.

Bỗng Thụy nhớ ra một điều. Nó nói với Minh:

- Chị Minh, qua nhà em đi, em cho chị xem.

Minh nghiêng đầu, hỏi:

- Xem gì?

Thụy giơ một ngón tay lên miệng:

- Bí mật, chị qua đây.

Rồi nó mở cửa rào. Hai chị em vào trong sân nhà Thụy. Thụy chỉ cho Minh thấy trên cành mận lủng lẳng một chiếc lồng chim. Minh cười:

- Thụy nuôi chim?

- Dạ, chim này ngộ lắm. Lông của nó màu nâu, giống hệt con “chim áo dà” trong tem thư đó chị Minh. Em không biết gọi nó là chim gì, bắt chước thằng Sơn kêu “chim áo dà”. Chị Minh thích không? Em mua giùm cho.

Minh buồn cười vì thằng bé, nhưng vẫn hỏi:

- Mua ở đâu?

- Ở bên cạnh Y viện Tân Định đó chị. Thằng Sơn hôm nọ bị sâu răng phải đến nhổ răng ở đó. Nó thấy bán chim rẻ nên mua, năm chục đồng một con. Nó rủ em và thằng Hải mua.

- Ngộ quá hở? Chim áo dà! Chim áo dà!

Rồi Minh ngược lên nhìn chiếc lồng chim, nói:

- Nuôi chim mà Thụy treo chi cao quá vậy?

Thụy ra vẻ nhà nghề:

- Treo cao nó mới hót. Nó hót như ra lời nữa đó chị. Giọng nó hay quá, như là mình ngâm thơ.

Minh ngạc nhiên:

- Thơ gì?

- Em nghe nó hót như vậy:

*“Còn người thôi đã lỡ rồi,
Chết cho Tổ quốc thì thôi đừng buồn...”*

Minh xoa đầu Thụy, trùi mển nói:

- Cái đó là... Thụy hót chứ nào phải chim hót. Thụy làm thơ phải không?

Thụy mắc cỡ cúi đầu:

- Dạ, em làm thơ cho anh Đỗ.

Minh bùi ngùi. Hình ảnh của Đỗ sao vẫn không phai trong lòng mọi người? Thịt xương của anh bây giờ có lẽ đã thành cát bụi. Mộ của anh ở một nơi nào? Sự chờ đợi lâu ngày biến ra nỗi tuyệt vọng. Bác Liêu đã chết. Kẻ chờ đợi mất bớt đồng minh. Vũ xuất hiện ở đoạn hy vọng cuối, rồi hy vọng vỡ nát. Minh trở thành con “chim áo dà” hót ngâm khúc sầu thương tự an ủi lấy mình. Minh cũng mang nỗi lòng hân hoan trong nỗi hân hoan chung, đi thăm viếng tù binh trong trận Quảng Trị, Kontum, Bình Long, Lộc Ninh, An Lộc... của mùa hè năm ngoái. Mà không nghe Hạ Lào. Không có ai từ Hạ Lào trở về. Cái tên “Hạ Lào” dần dần nghe xa lạ với những người vô sự. Không có ngưng bắn như lòng người đã mong. Không có thanh bình như Liên Nga và Minh đã tưởng. Mà súng vẫn nổ. Vẫn còn chết chóc. Và nhiều địa danh đã trở nên nổi tiếng. Và nhiều tên đồn đi vào lịch sử máu xương.

Minh bảo Thụy:

- Chị sẽ nuôi chim. Nhưng nhà cậu Phương không có chỗ. Chị muốn treo lồng chim ở nhà... bác Liêu.

Thụy reo lên:

- Thật không? Em sẽ cho chị con này, đẹp lắm!

Thụy bắc ghế leo lên đỡ chiếc lồng xuống. Nhưng nó hoảng hốt:

- Chị Minh ơi! Sao nó lừ đừ vậy nè?

Minh ngạc nhiên:

- Nó không nhảy chuyền gì cả. Chẳng lẽ nó bệnh?

Thụy nói như sắp khóc:

- Sáng nay em mới cho nó ăn mà. Em thấy nó nhảy vui lắm mà!

Minh tiu nghỉu:

- Tại Thụy nuôi chim mà nuôi có một con. Phải nuôi một đôi chúng mới vui mà sống.

Thụy lo lắng nhìn con chim đang lừ đừ mệt mỏi nằm mẹp trong lồng. Rồi

Thụy nói:

- Em phải đi hỏi thằng Sơn làm cách nào để chim đừng chết. Em sợ nó chết quá.

Và Thụy chạy đi. Minh bước theo, rồi đứng dừng lại bên cây mận.

Thụy chạy qua nhà Sơn. Nhưng bỗng nhiên chân nó quíu lại. Vì nó vừa trông thấy từ đầu ngõ xuất hiện một người lính. Người ấy mặc một bộ đồ lính trận rằn ri. Thụy đứng khựng lại giữa lối đi, mắt mở tròn to. Dù người lính đã đen sạm nét da, Thụy vẫn nhận ngay đó là anh Đổ. Đúng là anh Đổ rồi. Anh Đổ cũng đang nhận ra Thụy. Anh đi nhanh đến, và giơ một cánh tay ra. Nhưng Thụy đứng cứng ngắc. Nó không đủ sức chạy đến dù rất muốn đu lên cánh tay anh Đổ như bao lần. Vì anh Đổ chỉ còn một cánh tay – còn một cánh tay thôi! Thụy hét lên:

- Anh Đổ!... Anh Đổ đã về!...

Và như người tỉnh giấc mê, Thụy chạy trở lại nhà bác Liêu. Minh vẫn còn đứng ở gần cây mận. Minh đã nghe tiếng reo của Thụy vỡ nát cả không gian. Minh nghe thằng bé vừa khóc vừa gọi:

- Anh Đổ về! Chị Minh ơi! Anh Đổ về rồi!...

Minh chạy vụt ra ngõ. Ở đó, Đổ đang bước tới. Minh muốn quy xuống. Minh đã thấy Đổ chỉ còn một cánh tay. Cánh tay đó giang ra ôm chặt vai Minh. Nỗi cảm xúc òa vỡ trong tim. Minh khóc ngất.....

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Người khắc bia mộ

Chương 6 (chương kết)

Đỗ mở rộng tất cả những cánh cửa. Ánh nắng ủa vào làm rạng rỡ căn nhà. Đỗ bàng hoàng khi nhìn thấy lại những vật dụng trong nhà, và quay sang nhìn ảnh của cha mẹ. Bác Liêu đã mất rồi. Bấy lâu nay cửa nhà hoang vắng. Đỗ nhận ra nét chữ của Thúy Minh viết tên Đỗ đặt trên bàn thờ. Đỗ vò nát mảnh giấy đó. Đỗ đã về đây, từ cõi chết trở về đây. Người dân trong xóm nghèo nghe tin Đỗ trở về, đã chạy ủa ra mừng rỡ. Những lời hỏi han ân cần đã làm cho anh vô cùng cảm động. Anh muốn quên hết những ngày tháng ròn rã sống gian nan lẫn lút trong rừng núi. Anh muốn quên hết, vì đã về đến đây rồi. Muốn nhắm mắt lại nằm dài trên đi-văng mà nhớ đến những kỷ niệm xa xưa, ngày bác Liêu còn sống, ngày Đỗ còn lành lặn và ngập tràn tin yêu.

Bây giờ đầu óc Đỗ trống rỗng, không biết mình đang vui hay buồn. Niềm vui là thoát khỏi vùng biên giới đầy đe dọa, là trở về quê hương, nghe lại những tiếng nói Việt Nam, là được nhìn thấy xóm nghèo. Nỗi buồn là sự mất mát thân thể, là nhìn thấy ảnh bác Liêu đã ở trên bàn thờ. Đỗ ngồi xuống, mắt mở trao tráo và tưởng như đời sống của mình đã đến đoạn cay nghiệt nhất.

Đỗ bỗng nhớ nhớ một động tác quen thuộc. Đỗ cúi xuống như mọi khi vẫn cúi xuống để mở dây giày, cũng để tìm đôi giép của anh. Đôi giép vẫn được sắp ngay ngắn ở chỗ cũ như vẫn còn bàn tay của bác Liêu hằng ngày sờ đến. Đỗ mang vào, nghe rõ hơi ấm từ bàn chân truyền vào nền giép lạnh. Đỗ tưởng như mình đang sống trong thời gian đi hành quân Cam-Bốt mới về, tai vẫn nghe tiếng bác Liêu căn nhắc giận dỗi, rồi bác đổi giọng vui vẻ đòi cưới cho Đỗ một “mụ vợ” để dắt đi theo. Và nghe rất rõ ràng tiếng reo vui của thằng Thụy:

- A! Anh Đỗ về!

Đỗ mơ màng cảm thấy như mình đang giơ tay ra cho Thụy đu lên. Thăng bé thích chí cười ha hả... Đỗ thấy trước mắt anh hồ như đang có Minh tay cầm một ngọn nến. Mắt Minh sáng và long lanh buồn như hai vì sao. Đỗ nghe như chính anh đang êm đềm gọi:

- Thúy Minh!

Đỗ bàng hoàng. Thế mà đã có một thời gian Đỗ sống như một con hổ cô đơn trong rừng núi. Đã có lúc anh nghĩ rằng trên đời hầu như không còn ai. Đời sống chỉ là dành cho Đỗ. Bao nhiêu nguồn vui đã xa vắng. Đỗ sống trong nỗi chết. Đỗ không mong gì trở về. Từ lúc tỉnh lại thấy mình nằm dưới tấm poncho như một xác chết, Đỗ thấy rõ sự cô đơn của anh. Từ lúc biết rằng cánh tay anh đã dập nát, máu chảy thành vũng dưới đất và loang lem luốc khắp người và làm mình ngất đi không biết bao lâu, Đỗ thấy rõ thế nào là sự mất mát. Dưới chân đồi có tiếng hò hét xung phong, có bóng chiến xa lừ lừ tiến lên. Đỗ đối diện với tử thần rồi! Bằng tàn lực Đỗ đã cố gắng lê vào một bụi rậm và bò qua những cành gai góc để đừng rơi vào tay địch.

Đỗ đã sống trong rừng sâu. Đỗ sống như một con hổ cô độc, ăn lá cây và trái rừng để sống. Mất hết ký ức, mất hết hoài vọng, mất hết tin tưởng. Đỗ còn phải lẩn lút tránh né bên kia và đi tìm dấu vết của đơn vị bạn. Nhưng có còn ai ở Hạ Lào? Có còn ai tìm kiếm một người lính bơ vơ trong rừng núi mà ai cũng cho rằng không thể còn sống? Đỗ trở thành một cái bóng lay lắt trong vùng hiểm trở mà chưa có một ai đặt chân đến, chưa có một ai cất công tìm hiểu trên bản đồ.

Rồi có một lúc Đỗ đã tìm thấy sự sống – sống với loài người. Nhưng lại là sống trong buồn nản, trong căm lạng. Vì Đỗ đã lần đến một làng thiếu số Lào. Họ sống như người thượng cổ. Họ ít nói chuyện với nhau, nên Đỗ cũng không tiếp xúc được với họ nhiều. Họ sống thờ ơ không tình cảm. Một hôm có cả gia đình đi vào sâu trong rừng để săn thú, không biết đạp phải mìn hay gặp bên kia đi hành quân, chết gần hết. Còn lại hai người trở về, mặt trơ như đá. Họ diễn tả với nhau và Đỗ đoán ý được. Sau đó họ thản

nhiên đi ngủ. Họ không biết buồn là gì- hay nói đúng hơn là không biết diễn tả cái buồn. Cũng chính họ, lúc Đổ tìm đến làng, đã dùng những dụng cụ thô sơ nhất để giải phẫu cho Đổ, thân nhiên như khi làm thịt một con mễn, một con nai. Và Đổ đã sống ở đó, bên cạnh những bóng ma lạnh lùng.

Rồi đến những ngày vượt biên giới mới thật là gian nan cho Đổ. Đổ đã rách hết áo quần. Đổ đã phải lẩn trốn cả bạn và thù. Đổ tránh né những cuộc chạm súng. Một hôm Đổ ra đến một vùng quang đặng. Cây cỏ hiền lành, trời đất dịu êm như không có bóng hận thù. Đổ nghe đầu tiên một câu nói bằng tiếng Việt Nam:

- Chú mạ ơi! Ra ôm lúa về!

Nỗi xúc động to lớn làm Đổ ngã quỵ. Người ta thấy Đổ, dìu Đổ dậy. Đổ được uống chén trà đường ngon nhất trong đời.

Đổ ra trình diện. Đổ được đưa về lại tiểu đoàn. Ông Thượng sĩ Tâm nhận ra Đổ trước nhất. Ba năm qua, ông đã già hẳn đi. Ông khóc khi gặp Đổ. Ông bảo ông tưởng Đổ chết rồi, mọi người tưởng Đổ chết rồi. Ông kể lại phút giây bác Liêu và Minh lên hỏi tin Đổ. Ông chỉ bụi trúc nơi hai người ngồi. Và Đổ đã thấy hàng cây Bã Đậu bây giờ đã cao lên, đủ che bóng mát.

Đổ thở dài. Đổ đã thoát khỏi những ngày nguy khố. Đổ đã trở về trong tiếng reo vui của thằng Thụy. Đổ sắp sống một khúc đời mới mẻ. Dù ở trong ngôi nhà quen thuộc này, nhưng đã mất mát tất cả. Cuộc sống của Đổ từ nay chắc sẽ thu gọn lại. Đổ sẽ làm một chiếc bóng đơn độc sống cho hết cuộc đời mình.

Bỗng Đổ đứng dậy. Đổ đi lấy cây chổi. Anh sẽ quét dọn lại căn nhà của mình. Bấy lâu nay căn nhà tối tăm, buồn thảm lắm. Nay có Đổ trở lại. Chỉ còn Đổ là người duy nhất sẽ sống ở đây. Đổ sẽ thu xếp cho căn nhà tươi sáng hơn. Đổ quét sạch bụi bặm, lau chùi bàn ghế bằng cánh tay còn lại. Đổ vứt bỏ hết những vật thừa thải trong các góc nhà. Và Đổ sững sờ khi lồi dưới gầm bàn ra một tấm đá. Đổ giật mình. Một tấm bia mộ. Đúng là nét khắc thân yêu của bác Liêu. Nét khắc còn sắc sảo, nhưng dòng chữ trên bia

mộ vẫn dở dang cho đến ngày bác chết:

“*Mộ chí của Nguyễn...*”

Lần đầu tiên trong đời, Đỗ khóc nức nở, khóc ngon lành như một đứa bé. Trên bàn thờ, bác Liêu đưa đôi mắt buồn bã nhìn con trai. Bác như muốn nói một điều gì. Bác muốn bày tỏ niềm đau xót của tre già. Bác đã khắc cho con trai một tấm bia mộ. Người đi bỏ xác ở nơi nào. Mộ không có, bia biết dựng ở đâu? Nhưng người già vẫn ngồi lặng lẽ, đục đẽo đá cứng để làm thành dòng chữ dở dang mà không biết nắng quái đổ khắp mái tóc bạc....

Thằng Thụy lấp ló trước cửa. Nó nao lòng khi thấy anh Đỗ của nó đang khóc. Cạnh bên chân anh, Thụy thấy tấm bia mộ. Thụy bước vào, lên tiếng gọi:

- Anh ! Anh Đỗ!
- Thụy đó à? Vô đi em.

Đỗ kéo thằng bé lại gần, ôm siết nó bằng cánh tay còn lại:

- Ba anh khắc tấm bia ni khi mô?

Thụy đáp:

- Bác khắc sau cái ngày bác với chị Minh đi hỏi thăm tin anh mà nghe anh mất tích không về. Khi bác mất, bác vẫn chưa khắc xong tên anh.

Đỗ lau nước mắt. Anh xoa đầu Thụy, nghẹn ngào:

- Anh sẽ khắc tiếp dòng chữ này. Thụy đi múc nước cho anh hi!

Thụy “dạ” và đi tìm cái lon sữa bò. Nó ra lu nước để trong sân nhà, toan múc nước thì một bàn tay dịu mềm đang ngăn nó lại. Thụy ngước lên. Minh đang đứng cạnh nó. Minh lấy chiếc lon từ tay Thụy. Và cúi xuống múc nước, sau đó Minh lôi chiếc búa, chiếc đục và mẫu đá mài trong góc sân và bước vào nhà. Đỗ đang đứng lặng nhìn Minh. Minh đặt lon nước xuống, hỏi:

- Anh khắc tiếp tấm bia mộ này?

Đỗ gật đầu, buồn bã nói:

- Vâng, cho... ba anh. Thuở ba anh còn sống anh chưa thực hiện được ước nguyện của ông. Chỉ còn lúc này là dịp anh làm công việc giống như ba anh đã làm. Chắc ba anh không buồn giận anh nữa.

Minh nói:

- Không ai buồn giận người đã hy sinh quá nhiều như anh cả, anh Đỗ ạ. Vì chịu chung nạn nước mà gánh riêng nỗi thiệt thòi, anh chưa được đền bù gì cả.

Giọng của Minh dịu dàng quá, giống hệt như trong đêm trăng mười hai cách đây ba năm, Minh đã hỏi: “ Dạ thưa, đây là nhà của ông Đỗ phải không ạ?”. Đỗ nghe lòng dịu lại. Đỗ nói:

- Đã có nhiều thứ đền bù cho anh rồi. Về lại quê hương, nghe lại tiếng mẹ đẻ, thấy người nước ta, trở lại xóm nghèo thấy mọi thứ tình thân còn trọn vẹn.

Minh băng khuâng:

- Anh Đỗ sẽ mở lại “Lớp học huynh đệ” nhé!

Đỗ giật mình. Lại một câu gợi nhớ nữa rồi! Đỗ nhìn Minh, gặp một đôi mắt sáng. Minh vẫn nhỏ nhắn hiền lành như ngày nào, vẫn là hiện thân của sự khoan hòa, thuận hậu và nhân ái. Tự nhiên Đỗ thấy thương Minh vô hạn. Ba năm trôi qua như một giấc mơ khủng khiếp, một giấc mơ có thật trong đời sống của một con người.

Đỗ gật đầu:

- Có lẽ anh sẽ mở lại lớp học đó. Anh sẽ nhận luôn căn nhà này, xóm nghèo này làm quê hương.

Minh nghĩ đến quê hương mịt mờ của mình- Nam Định. Minh nghĩ đến quê hương của Đỗ – Huế. Và nhiều chốn quê hương nữa – Gò Công của Liên Nga, Quảng Trị của Vũ, Sài Gòn của Thụy... Quê hương không phải chỉ là mảnh đất, mà còn chứa cả tình người. Xóm nghèo này sẽ đến lúc rộn ràng tiếng cười nói, sẽ có những mùa thu trẻ nhỏ rước đèn nhện nhịp. Sẽ có “Lớp học huynh đệ” mở ra đầy thân ái. Đó cũng là một thứ quê hương.

Không ai biết thằng Thụy đã đi đâu, nhưng sau một lúc nó trở lại, trên tay cầm chiếc lồng chim. Nó nói giọng tỏ mở:

- Chị Minh ơi! Thằng Sơn vừa mới cho em thêm một con “chim áo dà”, em bỏ vào lồng, đủ một đôi.

Thụy đặt lồng chim xuống, trầm trồ:

- Con chim hôm trước đã hết bệnh, vui lại rồi. Em cho anh Đỗ nè, để treo trước sân nhà.

Không đợi ai phản ứng, Thụy bắc ghế, treo chiếc lồng chim lên cành mạn. Rồi nó đứng đó ngắm mãi.

... Minh rưng rưng cúi đầu. Minh muốn nói với Đỗ một điều gì, nhưng cảm thấy khó nói. Không gian yên lặng như đang truyền đi những mối cảm thông. Đỗ ngồi xuống bên tấm bia mộ. Bàn tay Đỗ run run sờ lên những nét khắc. Minh xúc động nhớ đến cánh tay này đã có lần băng bột treo ngang ngực, đã có lần ưu ái trao cho Minh phong giấy đỏ đựng tiền mừng tuổi, bây giờ cũng chính cánh tay còn lại này sẽ tiếp tục khắc nốt dòng chữ dang dở trên bia mộ. Minh lặng yên ngồi xuống bên Đỗ. Đỗ cầm chiếc đục lên. Sắt đã mòn và rỉ sét vì lâu ngày bỏ trong góc sân không ai chạm đến. Đỗ ngắm nghía chiếc đục rồi nói:

- Anh sẽ khắc tiếp “*Mộ chí của Nguyễn Văn Liêu*” để dựng nơi mộ của ba anh, được không Minh?

Minh gật đầu, và cảm thấy mình có thể nói được điều muốn nói:

- Minh sẽ mài đục cho anh.
- Rồi răng nữa?
- Minh sẽ đập búa lên đục giùm anh.
- Rồi răng nữa?

Minh đáp, giọng êm như ru:

- Rồi mộ bia sẽ hoàn thành.

Nói xong câu đó, Minh ứa nước mắt. Dưới nắng êm của mùa đông, Đỗ thấy hai vì sao đẹp tuyệt vời ở đôi mắt của Minh. Đỗ êm đềm gọi:

- Thúy Minh!

Minh bắt đầu đổ nước lên mẫu đá mài.

Từ đó, đôi “chim áo dà” của Thụy treo trước sân cũng bắt đầu hát những khúc thật vui...

Tân Định- Sài Gòn

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

(Nhà xuất bản: Tuổi Hoa)

Chân thành cảm ơn tác giả Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh đã gửi truyện đến VNTQ.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Đánh máy : Cam Li Nguyễn thị Mỹ Thanh

Nguồn: VNTQ - Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Được bạn: NHDT đưa lên

vào ngày: 23 tháng 5 năm 2007